

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 244 – Chúa nhật 15.03.2015

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

SẮC LỆNH VỀ HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ GIÁO DÂN - APOSTOLICAM ACTUOSITATEM Vat 2	
CUỘC ĐÀM THOẠI GIỮA ÔNG NICODIMO VÀ ĐỨC GIESU ...	Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.
TÂN PHÚC ÂM HÓA ĐỜI SỐNG GIÁO XỨ BẰNG CÁCH XÂY DỰNG CÁC MỐI TƯƠNG QUAN MỚI	Giêrônimô Nguyễn Văn Nội
BÀI GIÁO LÝ CỦA ĐTC PHANXICÔ VỀ ƠN GỌI VÀ SỰ VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI CAO NIÊN	Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ
CHÚA KITÔ ĐÃ CHẾT VÌ TỘI LOÀI NGƯỜI , VẬY TẤT CẢ SẼ ĐƯỢC CỨU ĐỘ HẾT?.....	
.....	Lm. PX. Ngô Tôn Huân
Thương khó, khổ nạn.	Lm. Stephano Huỳnh Trụ
CHA ƠI! CHA Ở ĐÂU?	Inhaxiô Đặng Phúc Minh
SAO LẠI ĐUỔI?	Lm. Jos Tuấn Việt, O.Carm
HÃY BIẾT KẼ THÙ CỦA BẠN	Lm. Minh Anh chuyển ngữ
CÁC XUNG ĐỘT CỘNG ĐOÀN VÀ CÁCH GIẢI QUYẾT	
.....	Lm. Micae Phaolo Trần Minh Huy, pss.
BỘT NGỌT	BÁC SĨ NGUYỄN Ý ĐỨC.
ÁN TỬ HÌNH: THẢO LUẬN DƯỚI KHÓA CẠNH LUÂN LÝ, THỰC TIỄN VÀ THẦN HỌC.....	
.....	L.m. Trần Mạnh Hùng, STD.

SẮC LỆNH VỀ HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ GIÁO DÂN - APOSTOLICAM ACTUOSITATEM

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

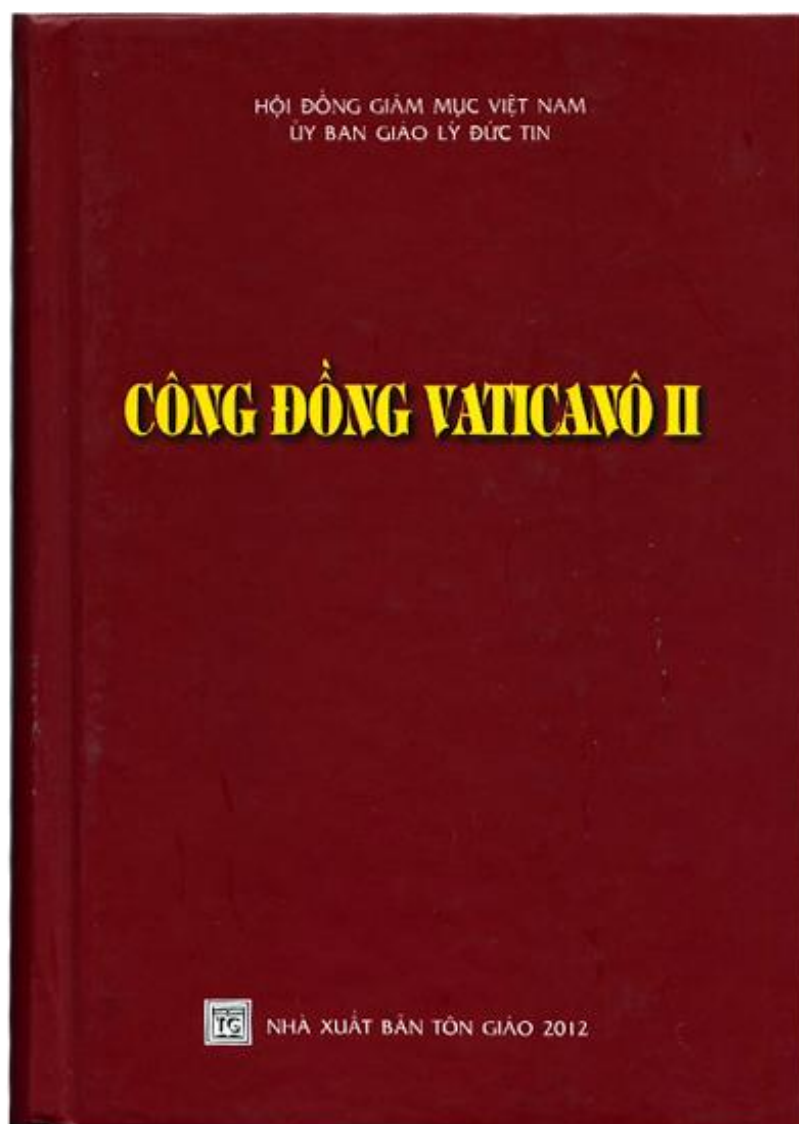
LTS: BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, giá bán lẻ tại các Nhà Sách Công Giáo 120.000VN.

Suốt 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn chỉnh hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quý này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Dù chúng ta đã qua ngày kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; nhưng người giáo dân VN khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cảm ơn Quý Đức Cha, Quý Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quý giá này qua internet. Quý Cha và Quý Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31>

Xin chân thành cảm ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN



PHAOLÔ GIÁM MỤC
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

SẮC LỆNH
VỀ HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ GIÁO DÂN
APOSTOLICAM ACTUOSITATEM
Ngày 18 tháng 11 năm 1965

LỜI MỞ ĐẦU

1. Thánh Công đồng, vì muốn đẩy mạnh hơn nữa hoạt động tông đồ của Dân Chúa¹, ưu ái hướng về các Kitô hữu giáo dân, từng được nhắc đến trong các văn kiện khác và là những người có vai trò riêng biệt và vô cùng cần thiết trong sứ mệnh của Giáo Hội². Thật vậy, việc tông đồ giáo dân không bao giờ có thể thiếu vắng trong Giáo Hội, vì khởi phát từ chính ơn gọi Kitô hữu. Rất nhiều nơi trong Thánh Kinh cũng cho thấy hoạt động này đã được thi hành cách tự phát và đạt nhiều kết quả trong những ngày đầu của Giáo Hội (x. Cv 11,19-21; 18,26; Rm 16,1-16; Pl 4,3).

Thời đại chúng ta đòi hỏi người giáo dân phải nhiệt thành không kém, thật ra hoàn cảnh hiện tại còn đòi phải có một hoạt động tông đồ giáo dân luôn mạnh mẽ và sâu rộng hơn. Dân số ngày càng gia tăng, khoa học và kỹ thuật tiến bộ, tương quan giữa con người càng ngày càng chặt chẽ, những điều đó không chỉ mở rộng đến vô tận môi trường hoạt động tông đồ của giáo dân, trong đó, một phần lớn nằm trong tầm tay của họ, mà còn làm nảy sinh những vấn đề mới đòi hỏi họ phải đặc biệt lưu tâm và tìm hiểu. Hoạt động tông đồ còn trở nên khẩn thiết hơn nữa khi tính độc lập của nhiều lĩnh vực trong đời sống con người được khẳng định - đây cũng là điều bình thường - đôi khi kéo theo thái độ không còn quan tâm tới vấn đề đạo đức và tôn giáo, gây nhiều nguy hại cho đời sống Kitô hữu. Cũng cần phải nói thêm rằng, tại những miền thiếu linh mục hay khi các ngài không được tự do thi hành chức vụ, Giáo Hội khó có thể hiện diện và tác động nếu không có hoạt động của giáo dân.

¹ x. GIOAN XXIII, Tông hiến *Humanae Salutis*, 25.12.1961: AAS 54 (1962), tr. 7-10.

² x. CH VATICAN II, Hiến Chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 33tt: AAS 57 (1965), tr. 39tt.; Xem thêm Hiến Chế về Phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, 26-40: AAS 56 (1964), tr. 107-111; x. Sắc lệnh về các phương tiện truyền thông xã hội *Inter Mirifica*: ASS 56 (1964), tr. 145-153; x. Sắc lệnh về Đại kết *Unitatis Redintegratio*: AAS 57 (1965), tr. 90-107; x. Sắc lệnh về Nhiệm vụ mục tử của các Giám mục trong Giáo Hội *Christus Dominus*, 16, 17, 18; x. Tuyên ngôn về Giáo dục Kitô giáo *Gravissimum Educationis*, 3, 5, 7.

Dấu hiệu cho thấy nhu cầu đa dạng và khẩn thiết này chính là hoạt động tỏ tường của Chúa Thánh Thần đang làm cho người giáo dân hôm nay ý thức hơn về phần trách nhiệm riêng của mình và đang thúc bách họ phục vụ Đức Kitô và Giáo Hội ở mọi nơi³.

Trong Sắc Lệnh này, Công Đồng muốn làm sáng tỏ bản chất, đặc điểm và tính đa dạng của việc tông đồ giáo dân, nêu lên những nguyên tắc căn bản và đưa ra các hướng dẫn mục vụ để thi hành việc tông đồ ấy hiệu quả hơn. Mọi điều trong Sắc Lệnh này phải được coi như những tiêu chuẩn cho việc xét lại các khoản giáo luật liên quan đến hoạt động tông đồ giáo dân.

CHƯƠNG I

ƠN GỌI LÀM TÔNG ĐỒ GIÁO DÂN

2. Giáo Hội được thiết lập nhằm mở rộng nước Đức Kitô trên khắp địa cầu để tôn vinh Thiên Chúa Cha, và làm cho mọi người được tham dự vào công trình cứu độ⁴, để rồi nhờ họ, toàn thể vũ trụ thực sự được qui hướng về Đức Kitô. Mọi hoạt động của Nhiệm Thể hướng về mục đích này được gọi là việc tông đồ, được thực hiện bởi tất cả các chi thể của Giáo Hội với nhiều cách thức khác nhau. Thật ra, ơn gọi làm Kitô hữu tự bản chất cũng là ơn gọi làm tông đồ. Cũng như trong toàn bộ một cơ thể sống động, không chi thể nào hoàn toàn thụ động, nhưng cùng tham dự vào đời sống và hoạt động của toàn thân, cũng thế, trong Nhiệm Thể Chúa Kitô tức là Giáo Hội, “mỗi chi thể hoạt động theo chức năng của mình làm cho toàn thân được lớn mạnh” (x. Ep 4,16). Hơn nữa, các chi thể của thân thể này nối kết và liên hệ với nhau (x. Ep 4,16) đến độ chi thể nào không hoạt động theo chức năng của mình cho sự lớn mạnh của thân thể phải bị xem là vô dụng đối với Giáo Hội cũng như với chính mình.

Trong Giáo Hội có nhiều thừa tác vụ khác nhau, nhưng đều thuộc về một sứ mệnh duy nhất. Đức Kitô đã trao phó cho các Tông Đồ và những đáng kế vị các ngài nhiệm vụ giảng dạy, thánh hóa và cai quản nhân danh Người và trong quyền năng của Người. Phần các giáo dân, vì được tham dự thực sự vào chức năng tư tế, ngôn sứ và vương đế của Chúa Kitô, nên cũng có phần việc của mình trong sứ mệnh của toàn thể dân Chúa trong Giáo Hội và trong thế giới⁵. Giáo dân thực thi các hoạt động tông đồ để rao giảng Tin Mừng và thánh hóa con người, để làm thấm nhuần và hoàn thiện hoá trật tự trần thế với tinh thần Phúc Âm, sao cho hành động của họ trong trần thế thực sự trở nên chứng từ về Đức Kitô và mang lại ơn cứu rỗi cho con người. Tính cách đặc thù của bậc giáo dân là sống giữa thế gian và giữa các công việc trần thế, họ được Thiên Chúa kêu gọi để thực thi việc tông đồ với tinh thần Kitô hữu như chất men thấm vào thế giới.

³ x. PIÔ XII, *Huấn từ cho các Hồng Y* 18.2.1946: AAS 38 (1946), tr. 101-102; nt. *Bài giảng cho Đoàn Thanh Lao Công*, 25.8.1957: AAS 49 (1957), tr. 843.

⁴ x. PIÔ XI, Thông điệp *Rerum Ecclesiae*: AAS (1926), tr. 65.

⁵ x. CD VATICAN II, Hiến Chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 31.

3. Giáo dân có quyền và bổn phận làm tông đồ do việc kết hợp với Chúa Kitô là Đầu. Khi đã được tháp nhập vào Nhiệm Thể Chúa Kitô nhờ bí tích Thánh Tẩy, được nên mạnh mẽ nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần qua bí tích Thêm Sức, họ được chính Chúa giao phó trách vụ tông đồ. Họ được thánh hiến để thực thi chức tư tế vương giả và làm nên đoàn dân thánh (x. 1 Pr 2,2-10), để hiến dâng lễ phẩm thiêng liêng qua mọi công việc và để làm chứng cho Chúa Kitô khắp nơi trên trái đất. Các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể, luôn chuyển thông và nuôi dưỡng nơi họ đức ái như là linh hồn của tất cả mọi việc tông đồ⁶.

Việc tông đồ được thực thi trong niềm tin, cậy mến do Chúa Thánh Thần tuôn đổ vào tâm hồn mọi thành viên của Giáo Hội. Hơn nữa, giới luật bác ái, điều răn lớn nhất Chúa dạy, luôn thúc bách tất cả các tín hữu hoạt động để tôn vinh Thiên Chúa, làm cho nước Ngài hiển trị và đem lại cho mọi người sự sống đời đời là nhận biết Thiên Chúa duy nhất chân thật và Đáng Ngài đã sai đến là Chúa Giêsu Kitô (x. Ga 17,3).

Vì thế, tất cả các Kitô hữu được trao cho nhiệm vụ cao cả là hoạt động để mọi người trên khắp hoàn cầu nhận biết và đón nhận sứ điệp cứu độ.

Để việc tông đồ được thực thi hữu hiệu, Chúa Thánh Thần, Đáng thánh hóa dân Chúa qua thừa tác vụ và các bí tích, thông ban cho các tín hữu những ơn đặc biệt (x. 1 Cr 12,7), “phân chia cho mỗi người tùy theo ý Ngài muốn” (1 Cr 12,11) để “mỗi người tùy theo ơn đã lãnh nhận mà phục vụ kẻ khác” và trở nên “như những người khéo quản lý các ân huệ thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa” (1 Pr 4,10), để xây dựng toàn thân trong đức ái (x. Ep 4,16). Từ việc đón nhận những đoàn sủng này, dù là những đoàn sủng thông thường nhất, mỗi tín hữu đều có quyền và bổn phận sử dụng những ơn đó trong Giáo Hội cũng như giữa trần gian để mưu ích cho mọi người và xây dựng Giáo Hội trong tự do của Chúa Thánh Thần, Đáng “muốn thối đầu thì thối” (Ga 3,8), đồng thời trong sự hiệp thông với anh em của mình trong Chúa Kitô, nhất là với các chủ chăn, những người sẽ thẩm định về bản chất đích thực và về cách sử dụng chính đáng các đoàn sủng này, không phải để dập tắt Thánh Thần, nhưng để nghiệm xét mọi sự và điều nào tốt thì giữ lấy (x. 1 Ts 5,12; 19,21)⁷.

4. Vì Chúa Kitô, Đáng được Chúa Cha sai đến, là nguồn mạch và căn nguyên của mọi hoạt động tông đồ trong Giáo Hội, nên kết quả của việc tông đồ của giáo dân rõ ràng tùy thuộc vào sự kết hợp sống động của chính họ với Chúa Kitô, Đáng đã phán: “Ai ở trong Thầy và Thầy ở trong người ấy, người ấy sinh được nhiều hoa trái, vì không có Thầy các con chẳng làm gì được” (Ga 15,5). Đời sống kết hợp mật thiết với Chúa Kitô trong Giáo Hội được nuôi dưỡng bằng lương thực thiêng liêng chung cho mọi tín hữu, nhất là bằng việc tham dự tích cực vào Phụng Vụ thánh⁸, để khi hưởng dùng lương thực đó, trong khi chu toàn tốt đẹp các nhiệm vụ

⁶ x. CD VATICAN II, Hiến Chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 33; xem thêm, 10.

⁷ x. CD VATICAN II, Hiến Chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 12.

⁸ x. CD VATICAN II, Hiến Chế về Phụng Vụ Thánh *Sacrosanctum Concilium*, 11.

trần thế trong những hoàn cảnh sống thường ngày, người giáo dân không để cuộc sống bị tách rời, trái lại luôn tăng triển trong sự kết hợp với Chúa Kitô qua việc chu toàn bổn phận theo ý Thiên Chúa. Bằng cách đó, người giáo dân sẽ tiến tới trong sự thánh thiện với niềm vui và lòng hăng hái, cố gắng vượt qua các khó khăn không thể tránh khỏi với sự khôn ngoan và lòng kiên nhẫn⁹. Việc chăm lo gia đình cũng như công việc trần thế không được tách rời khỏi nền linh đạo mà Thánh Tông Đồ đã nhắc nhở họ: “Tất cả mọi việc anh em làm, dù trong lời nói hay trong hành động, hãy làm nhân danh Chúa Giêsu Kitô, nhờ Người để cảm tạ Thiên Chúa là Cha” (Cl 3,17).

Một nếp sống như thế đòi hỏi phải liên li thực thi đức tin, đức cậy và đức ái.

Chỉ có ánh sáng đức tin và việc suy niệm lời Chúa mới có thể giúp chúng ta nhận ra Chúa mọi nơi và mọi lúc, “nơi Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện hữu” (Cv 17,28), đồng thời cũng giúp chúng ta tìm biết thánh ý Chúa trong mọi biến cố, nhận ra Chúa Kitô nơi mọi người, dù là thân quen hay xa lạ, thẩm định đúng đắn về ý nghĩa đích thực và giá trị của các thực tại trần thế, trong bản chất của chúng và trong mối tương quan với cứu cánh của con người.

Những người có đức tin như thế, trong khi tưởng niệm Thánh Giá và sự Phục Sinh của Chúa, sẽ sống trong niềm hy vọng hướng về ngày con cái Thiên Chúa được tỏ hiện.

Trong cuộc đời lữ thứ này, được nấu ầm trong Thiên Chúa cùng với Chúa Kitô, được giải thoát khỏi ách nô lệ của cải, trong khi tìm kiếm sản nghiệp tồn tại muôn đời, họ sẽ hoàn toàn quảng đại hiến thân để mở rộng nước Chúa và đem tinh thần Kitô hữu xây dựng và hoàn thiện hoá các thực tại trần thế. Giữa những khó khăn của cuộc sống, họ tìm thấy lòng can đảm trong niềm hy vọng vì nghĩ rằng: “Những đau khổ hiện thời chẳng thấm vào đâu so với vinh quang sắp tới sẽ được giải bày cho chúng ta” (Rm 8,18).

Tình yêu phát xuất từ Thiên Chúa thúc đẩy họ thực thi điều lành cho tất cả mọi người, nhất là cho những người anh em trong đức tin (x. Gl 6,10), từ bỏ “mọi thứ gian ác, xảo trá, giả hình, ghen tương cũng như mọi lời nói xấu gièm pha” (1 Pr 2,1) và như vậy họ lôi kéo mọi người đến với Chúa Kitô. Hơn nữa tình yêu mà Chúa “tuôn đổ vào lòng chúng ta nhờ Thánh Thần Người đã ban cho chúng ta” (Rm 5,5) làm cho người giáo dân có khả năng biểu lộ cách cụ thể tinh thần các mối Phúc Thật trong chính đời sống của mình. Đi theo Chúa Giêsu khó nghèo, họ không tuyệt vọng khi thiếu thốn, cũng không kiêu căng khi dư dật; noi gương Chúa Kitô khiêm hạ, họ không khao khát vinh quang hão huyền (x. Gl 5,26) nhưng chuyên lo làm đẹp lòng Thiên Chúa hơn làm đẹp lòng người ta. Họ luôn sẵn sàng từ bỏ mọi sự vì Chúa Kitô (x. Lc 14,26), và chịu bách hại vì sự công chính (x. Mt 5,10), luôn nhớ lời Chúa nói: “Nếu ai muốn

⁹ x. CD VATICAN II, Hiến Chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 32; xem thêm, 40-41.

theo Ta, hãy từ bỏ mình, vác thập giá mình mà theo Ta” (Mt 16,24). Cư xử với nhau trong tình thân ái của người Kitô hữu, họ sẵn sàng giúp đỡ nhau trong mọi nhu cầu của cuộc sống.

Nền linh đạo giáo dân phải mang những nét riêng biệt tùy theo hoàn cảnh của cuộc sống: đời sống hôn nhân và gia đình, nếp sống độc thân hay góa bụa, tình trạng ốm đau, hoạt động nghề nghiệp và xã hội. Như vậy, mỗi người phải không ngừng phát triển những đức tính và tài năng thích hợp với từng hoàn cảnh sống, và biết tận dụng những ân huệ Chúa Thánh Thần ban riêng cho mỗi người.

Ngoài ra, những giáo dân, theo ơn gọi của mình, tham gia các hiệp hội hay tu hội được Giáo Hội nhìn nhận, phải cố gắng trung thành thể hiện những đặc tính của đời sống thiêng liêng đó.

Họ cũng nên coi trọng nghề nghiệp chuyên môn, cảm thức gia đình và vai trò công dân cũng như những đức tính liên quan tới đời sống xã hội, chẳng hạn sự liêm khiết, tinh thần công bình, tính thành thực, lòng nhân hậu, sự quả cảm; đó là những đức tính không thể thiếu trong đời sống Kitô hữu đích thực.

Gương mẫu hoàn hảo của đời sống thiêng liêng và đời sống tông đồ chính là Đức Trinh Nữ Rất Thánh Maria, Nữ Vương các Tông Đồ, Đấng đã sống một cuộc đời như mọi người trên trái đất, vất vả lo lắng cho gia đình, mà vẫn luôn kết hợp mật thiết với Con mình và cộng tác vào công trình của Đấng Cứu Thế cách vô cùng độc đáo; giờ đây, sau khi đã được đưa lên trời, “với tấm lòng hiền mẫu, Mẹ chăm sóc những đứa em của Con Mẹ, đang gặp nhiều nguy hiểm và thử thách trên đường lữ hành, cho đến khi tất cả về tới quê hương hạnh phúc”¹⁰. Mọi người hãy thành tâm tôn sùng Mẹ và phó thác đời sống cũng như mọi hoạt động tông đồ cho Mẹ.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

CUỘC ĐÀM THOẠI GIỮA ÔNG NICODIMO [1] VÀ ĐỨC GIESU

CHÚA NHẬT IV MÙA CHAY

(2Ks 36:14-17a, 19-23. Ep 2: 4-10. Ga 3: 14-21)

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

¹⁰ X. CD VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 62; xem thêm số 65.



Bài Phúc Âm Chúa Nhật hôm nay nói về cuộc đàm thoại giữa hai nhân vật quan trọng được gọi là “Thầy Dạy” của hai tôn giáo. Một bên là “thầy dạy của dân Israel”, tên là Nicodemo và một bên là đức Giêsu mà ông Nicodemo gọi là “Thầy Dạy đến từ Thiên Chúa”.

Nicodemo đến gặp chúa Giêsu vào ban đêm. Ông là thành viên Tối Cao Pháp Viện thuộc Hội Đồng Quốc Gia Do Thái, có nhiệm vụ gìn giữ và bảo toàn những truyền thống quan trọng. Ông là chuyên viên về Thiên Chúa của cả nước.

Tưởng cũng nên nói đôi chút về bối cảnh của bài Tin Mừng hôm nay. Đây là cuộc đối thoại có ý nghĩa nhất trong Tân Ước giữa đức Giêsu và ông Nicodemo. Ông Nicodemo lên đến gặp Chúa Giêsu vào ban đêm cho thấy cái vẻ mờ ám, bóng tối của người không có niềm tin. Không rõ toàn thể cuộc đàm thoại thế nào, chỉ biết ông Nicodemo đến gặp đức Giêsu để tìm hiểu Chúa thêm, vì ông thắc mắc vấn đề mà đức Giêsu gọi là “tái sinh”. Thánh Gioan là người thuật lại câu chuyện thì lại thích dùng những hình ảnh tương phản nhau như ánh sáng với bóng tối được biểu hiện rõ ràng trong câu chuyện.

Chúa Giêsu nói với ông Nicodemo là cần phải nhận biết sự hiện diện của Thiên Chúa và tự hiến thân mình cho Người. Như vậy, nhận biết Thiên Chúa thì khác hẳn với việc thu thập tin tức thần học để nghiên cứu về Người. Khi nói về sự tái sinh do từ trên ban cho, chúa Giêsu không có ý nói là phải trở vào bụng mẹ mình lần thứ hai, nhưng ý của Ngài tái sinh là do quyền năng của Chúa Thánh Thần

ĐƯỢC NÂNG LÊN

Chúa Giêsu nói với ông Nicodemo và tất cả những ai về sau nghe câu chuyện này, rằng Con Thiên Chúa phải được kéo lên cao để ai ngắm nhìn Người thì sẽ được chữa lành và an bình. Trong khi lưu lại trong sa mạc, dân Israel bị bệnh dịch do rắn độc, ông Maisen đã giơ cao con rắn bằng đồng lên và tất cả những ai nhìn nó thì được khỏi bệnh và khỏe mạnh trở lại. Cả hai sự việc: con rắn bằng đồng và chúa Giêsu bị đóng đinh trên thập giá đều tượng trưng cho tội lỗi loài người. Khi Chúa Giêsu “được đưa lên”, thì không phải chỉ có việc loan truyền chúa

Giêsu phải đau khổ trên thập giá. Trong ngôn ngữ Hy Lạp, tiếng “được đưa lên” có hai nghĩa: nghĩa đen là nhấc lên khỏi mặt đất như việc Chúa bị đóng đinh vào thập giá, nghĩa bóng là ám chỉ một sự vui mừng hân hoan.

BÀI HỌC CỦA NICODEMO

Vậy việc ông Nicodemo đến gặp Chúa Giêsu dạy cho chúng ta bài học gì ở thời đại này? Ông báo động cho chúng ta biết những gì sẽ xảy ra khi chúng ta chấp nhận một hệ thống sống, một môi trường sống thì ta phải biết “cắt nghĩa” thần học, kinh thánh, tập tục hay luật lệ tùy theo hoàn cảnh đó. Ông cho chúng ta thấy là những lớp học về tôn giáo hay thần học không thể thay thế niềm tin và sự xác quyết có Thiên Chúa được. Đối với ông, Thiên Chúa thì vượt lên trên, hơn cả những tin tức và nghiên cứu về Người. Thiên Chúa, trước nhất và trên hết là một người bạn, một người yêu, một vị chúa, đáng cứu thế, là người kiên nhẫn chờ đợi chúng ta cả ngày lẫn đêm. Đến với kinh thánh không phải để chế ngự người ta, mà để cho Lời Chúa làm chủ chúng ta.

Thực ra chúng ta chẳng biết gì hơn về ông Nicodemo cho đến lúc ông hoãn lại cuộc đổ vỡ không thể tránh được giữa đức Giêsu và Tối Cao Pháp Viện Do Thái, và sau này, chính Nicodemo là người đã giúp ông Giuse thành Arimathea nắn sửa lại những xương bị gãy của chúa Giêsu trước khi mai táng.

NICODEMO VÀ THƯƠNG HỘI ĐỒNG CÁC GM THẾ GIỚI 2008

Chúng ta có thể đọc lại câu chuyện về ông Nicodemo qua cuộc họp của thương hội đồng các giám mục thế giới được tổ chức tại Roma vào tháng 10 năm 2008, bàn về LỜI CHÚA TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỰ MẠNG CỦA GIÁO HỘI. Đây là một kinh nghiệm quý báu đúc kết từ một cuộc tĩnh tâm khá phong phú được đào sâu về Kinh Thánh và những tài liệu về Công Đồng Vatican II.

Tại hội nghị, Đức Thánh Cha và các giám mục đã nói về cái bế tắc hiện nay trong việc nghiên cứu Kinh Thánh. Điều này thường là do tình trạng nguyên tử hóa, nghĩa là mổ sẻ Kinh Thánh như kiểu sợi tóc chẻ làm 5 làm 10, làm mất đi cái trình nguyên của Kinh Thánh trong khi việc nghiên cứu cần phải có niềm tin, tinh phụng vụ và ơn Chúa Thánh Thần. Nếu đọc và giảng dạy Kinh Thánh chỉ chú trọng vào sự chính xác hay không chính xác ở tính triết lý và lịch sử của nó thì chúng ta đã làm mất ý nghĩa của việc đọc kinh thánh, là sách của niềm tin mà một cộng đồng cầu nguyện, đầy ơn chúa Thánh thần và năng động là chủ của nó. Chúng ta đã phạm một lỗi lầm nguy hiểm là cắt nghĩa Lời Chúa theo ý riêng của mình với chủ trương tương đối.

Có nhiều người, nhất là những sinh viên đã từng tâm sự rằng những khóa học kinh thánh thường “không có hồn”, xa rời thực tế và chẳng có liên hệ gì đến đời sống phụng vụ của Giáo Hội. Chính những nhận xét này lại là một trong những chủ đề được đặc biệt bàn tới trong Hội Nghị các Giám mục về Lời Chúa.

Vào ngày 14 tháng 10 năm 2008, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã chia sẻ một số suy nghĩ rất sâu xa của ngài về vấn đề này. Trong một phát biểu ngắn gọn và rất rõ ràng trước toàn thể hội nghị, Đức Thánh Cha đã đề cập đến một trong những chủ đề quan trọng đã được nêu lên trong hội nghị. *Khi cách chú giải Kinh Thánh của Giáo Hội Công Giáo tách rời khỏi cộng đồng đức tin đầy ơn Chúa Thánh Thần và năng động trong Giáo Hội, thì sự chú giải đó chỉ là phương cách biên soạn lịch sử mà thôi, không hơn không kém. Cuối cùng, chúng ta đã chối bỏ*

Một Người mà Kinh Thánh nói tới, Một Người mà sự hiện diện sống động của Ngài nằm ngay dưới những Lời đó.

Nói đến DEI VERBUM / LỜI CỦA CHÚA, trong Hiến Chế Tín Lý về Thiên Chúa Mặc Khải, Đức Thánh Cha tái xác quyết rõ ràng sự quan trọng của phương pháp tìm hiểu lịch sử là phải bắt nguồn ở Tin Mừng Thánh Gioan (Ga 1:14). *Ngôi Lời đã trở nên người phàm và ở giữa chúng ta.* Tất cả những gì có thể giúp chúng ta hiểu được những văn bản Kinh Thánh đều nằm ở trong đó chừng nào mục đích của những tiếp cận khác nhau và những giới hạn của nó được tuân giữ rõ ràng. Khi đọc lại những lời giảng giải của Đức Thánh Cha nói về những điều đó thì hình ảnh ông Nicodemo lại hiện ra trong tâm trí tôi cũng như nhiều nhân vật khác đã được Chúa hướng dẫn để làm ra những lý thuyết, những hệ thống, những cơ cấu để tìm đến Chúa Hằng Sống là Lời ở giữa chúng ta. Ông Nicodemo chắc chắn là có nhiều kiến thức thâm uyên và dồi dào giáo huấn. Ông đã phát triển một hệ thống tôn giáo vĩ đại trong đó Thiên Chúa đã được chia loại và phân tích cẩn thận. Chắc Chúa Giêsu sẽ không nói đó là tội lỗi hoặc chẳng hay ho gì. Chúa chỉ nói vắn tắt là không đủ.

ĐÔI LỜI KẾT: LỜI KINH CỦA THÁNH BONAVENTURA

Để kết thúc, chúng tôi mượn lời kinh của thánh Bonaventura. Những lời mở đầu trong bản lộ trình tìm kiếm Chúa của ngài cho chúng ta biết phải đọc kinh thánh như thế nào.

Đọc Kinh Thánh sẽ thiếu sót,

....nếu chúng ta không có lòng ăn năn thống hối

Hiểu biết Kinh Thánh

.....nhưng lòng lại thờ ơ - Biết mà không làm

Tìm tòi

....mà không biết thắc mắc

Cẩn thận

....mà không biết vui mừng hân hoan khi cần.

Hành động xa rời tôn giáo

Giảng dạy

....mà thiếu tình yêu thương

Thông minh

....nhưng thiếu khiêm nhường

Nghiên cứu

....nhưng không có ân sủng Chúa

Có tư tưởng

....nhưng không có khôn ngoan Chúa soi sáng

Những lời trên phải được coi như khuôn vàng thước ngọc hướng dẫn mỗi người chúng ta khi nghiên cứu thần học và Lời Chúa, để cho Lời Chúa làm chủ chúng ta.

Chớ gì sự hiểu biết, lời giáo huấn, tính khoa học và sự thông minh với lòng khiêm tốn dẫn đưa chúng ta đến gặp Chúa Giêsu Kitô suốt ngày đêm. Đó là mục đích cuối cùng của cuộc hành trình trên dương thế của chúng ta.

Fleming Island, Florida

March 13, 2015

NTC

Fxavvy@aol.com

[1] Nicodemus là một người biệt phái (pharisieu), thành viên của Tối Cao Pháp Viện, cơ quan luật pháp tối cao của người Do Thái, và là một luật sĩ/thầy dạy của Israel (Ga 3: 1-14). Nicodemus đã đến gặp chúa Giêsu vào đêm tối (có lẽ để tránh phạm lỗi vì địa vị của ông) vì ông thắc mắc về danh từ « tái sinh » mà Chúa Giêsu đã nói tới trong cuộc đàm thoại. Sau này chính ông đã bênh vực chúa Giêsu tại tối cao pháp viện (Ga 7: 50-52). Khi chúa Giêsu chết, ông đã cung cấp một số rất lớn hương liệu gồm trầm hương và mộc liệu để tắm liệm Chúa. Vì vậy người ta đã ám chỉ ông là một người giàu có. (Ga 19: 39-40).

Trong Kinh Talmud của người Babylon cũng có nói đến một người tên Nakdimon mà tiếng Do Thái cũng tương đương như Nicodemus sống vào khoảng ca.A.D.66-70, nhưng Nicodemus nói trong Kinh Thánh thì có lẽ lúc đó đã chết rồi. Tuy nhiên, Nakdimon có thể là một người trong gia tộc của ông. Trong nhiều Tân Ước nguy thư nói là Nicodemus, người đã bênh vực chúa Giêsu trước tòa, đã trở lại Kitô giáo và bị trục xuất khỏi Tối cao Pháp Viện và đã chết tử vì đạo. Tuy nhiên huyền thoại này có lẽ không đáng tin cậy mấy (Theo James A. Brooks).

VỀ MỤC LỤC

TÂN PHÚC ÂM HÓA ĐỜI SỐNG GIÁO XỨ BẰNG CÁCH XÂY DỰNG CÁC MỐI TƯƠNG QUAN MỚI

I. VÀO ĐỀ

Trong kỳ họp thường niên cuối năm 2014 tại Nha Trang, Hội đồng Giám Mục Việt Nam (HĐGMVN) đã chọn việc “tân phúc âm hóa đời sống các giáo xứ và các cộng đoàn thánh hiến” làm đường hướng mục vụ cho toàn Giáo Hội Việt Nam trong năm 2015. Và HĐGMVN đã mời gọi các linh mục, tu sĩ và giáo dân chiêm ngắm cộng đoàn tín hữu đầu tiên trong Sách Công vụ Tông đồ (Cv 2,42-47; 4,32-35) để rút ra những bài học cho việc canh tân đổi mới (tức tân phúc âm hóa) đời sống cộng đoàn giáo xứ và cộng đoàn thánh hiến của mình.

Các nhà nghiên cứu cho rằng cộng đoàn tín hữu đầu tiên là cộng đoàn hiệp thông sâu sắc, phong phú và hiệu quả. Nói thế, tuy rất đúng, nhưng quá cao siêu, trừu tượng và khó hiểu. Chúng ta có thể nói một cách đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thực hành hơn là: cộng đoàn tín hữu đầu tiên là cộng đoàn có các mối tương quan chiều dọc và chiều ngang rất tốt đẹp. Tương quan chiều dọc là tương quan của cộng đoàn với Thiên Chúa. Tương quan chiều ngang là tương quan của cộng đoàn với nhau và với người xung quanh.

Từ các mối tương quan tốt đẹp ấy của cộng đoàn tín hữu đầu tiên, chúng ta rút ra được những gợi ý cho việc xây dựng các mối tương quan trong giáo xứ của chúng ta ngày nay, để tân phúc âm hóa đời sống giáo xứ theo định hướng mục vụ của HĐGMVN.

II. TRÌNH BÀY

2.1 SÁCH CÔNG VỤ TÔNG ĐỒ TƯỜNG THUẬT THỂ NÀO VỀ ĐỜI SỐNG CỘNG ĐOÀN TÍN HỮU ĐẦU TIÊN VÀ TƯỜNG THUẬT Ở NHỮNG CHƯƠNG NÀO?

2.1.1 Tường thuật 1 (Cv 2.42-47): 42 Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng.

43 Mọi người đều kinh sợ, vì các Tông Đồ làm nhiều điềm thiêng dấu lạ.

44 Tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau, và để mọi sự làm của chung. 45 Họ đem bán đất đai của cải, lấy tiền chia cho mỗi người tùy theo nhu cầu.

46 Họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền Thờ. Khi làm lễ bẻ bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng đơn sơ vui vẻ. 47 Họ ca tụng Thiên Chúa, và được toàn dân thương mến. Và Chúa cho cộng đoàn mỗi ngày có thêm những người được cứu độ.

2.1.2 Tường thuật 2 (Cv 4,32-35): 32 Các tín hữu thời bấy giờ đông đảo, mà chỉ có một lòng một ý. Không một ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng, nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung.

33 Nhờ quyền năng mạnh mẽ Thiên Chúa ban, các Tông Đồ làm chứng Chúa Giê-su đã sống lại. Và Thiên Chúa ban cho tất cả các ông dồi dào ân sủng.

34 Trong cộng đoàn, không ai phải thiếu thốn, vì tất cả những người có ruộng đất nhà cửa, đều bán đi, lấy tiền, 35 đem đặt dưới chân các Tông Đồ. Tiền ấy được phân phát cho mỗi người, tùy theo nhu cầu.

2.2 NĂM ĐẶC ĐIỂM CỦA CỘNG ĐOÀN TÍN HỮU ĐẦU TIÊN TRONG TƯỜNG THUẬT CỦA SÁCH CÔNG VỤ TỔNG ĐỒ.

Cộng đoàn tín hữu đầu tiên có 5 đặc điểm sau đây:

* Một là lắng nghe Lời Chúa qua lời giảng dạy của các Tông đồ [ĐỜI SỐNG LỜI CHÚA].

** Hai là không ngừng cầu nguyện, chúc tụng, ngợi khen Thiên Chúa [ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN].

*** Ba là siêng năng tham dự Lễ Bẻ Bánh tức Thánh Lễ Mi-sa [ĐỜI SỐNG BÍ TÍCH PHỤNG VỤ].

**** Bốn là đồng tâm nhất trí, yêu thương, san sẻ [ĐỜI SỐNG HIỆP NHẤT YÊU THƯƠNG BÁC ÁI].

***** Năm là làm chứng cho Tin Mừng và lôi cuốn người khác vào đạo [ĐỜI SỐNG LÀM CHỨNG/TRUYỀN GIÁO].

2.3 AI LÀ NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM LÀM CHO CÁC GIÁO XỨ NGÀY NAY NÊN GIỐNG CỘNG ĐOÀN TÍN HỮU THỜI GIÁO HỘI SƠ KHAI?

Nói cách khác: Ai là người có trách nhiệm tân phúc âm hóa đời sống giáo xứ? Nói một cách khác nữa: Ai là người có trách nhiệm tạo cho giáo xứ các mối tương quan tốt?

Có hai cách trả lời tùy theo thời điểm trước hoặc sau Công đồng Vatican II (1962-1965):

* Trước Công đồng Vatican II người ta sẽ trả lời là: Đức Giám mục giáo phận và các linh mục chính/phó xứ là người có trách nhiệm làm cho giáo xứ chúng ta nên giống cộng đoàn tín hữu đầu tiên.

* Sau Công đồng Vatican II chúng ta phải trả lời là: sau [hay cùng với] Đức Tổng Giám mục giáo phận và các linh mục chính/phó xứ, tất cả mọi Ki-tô hữu giáo dân, đứng đầu là quý chức, là những người có trách nhiệm làm cho các giáo xứ ngày nay nên giống cộng đoàn tín hữu đầu tiên tức xây dựng các mối tương quan tốt cho/trong giáo xứ.

2.4 LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIÁO DÂN CHÚNG TA CÓ ĐƯỢC CÁC MỐI TƯƠNG QUAN (CHIỀU DỌC + CHIỀU NGANG) TỐT?

- Trước hết và trên hết là mối tương quan của mỗi cá nhân và của cộng đoàn giáo xứ với Thiên Chúa. Đây là tương quan chiều dọc. Câu hỏi được đặt ra là:

2.4.1 LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIÁO DÂN CHÚNG TA CÓ ĐƯỢC MỐI TƯƠNG QUAN SÂU SẮC, MẬT THIẾT VỚI THIÊN CHÚA?

* Phương châm: “Vô tri bất mộ” - “Không biết thì phải học, phải tìm hiểu để biết”

* Một số việc cụ thể:

(1o) Học Giáo lý, Thần học, Cộng đồng Vatican II, Giáo huấn xã hội của Giáo hội..

(2o) Đọc/Học Thánh kinh, Nghe giảng, Đọc bài giảng.

(3o) Chia sẻ Lời Chúa trong nhóm nhỏ.

(4o) Cầu nguyện chung và riêng.

(5o) Tham dự và lãnh nhận các Bí tích.

(6o) Thực thi Ý Chúa (Lời Chúa), nhất là giới răn yêu thương.

- Kế đến là các mối tương quan chiều ngang. Vì có nhiều đối tượng khác nhau (với giám mục và linh mục, với người đồng đạo và với đồng bào) nên chúng ta phải đặt nhiều câu hỏi khác nhau:

2.4.2 LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIÁO DÂN CHÚNG TA CÓ ĐƯỢC MỐI TƯƠNG QUAN TƯƠNG KÍNH, HỢP TÁC VỚI ĐỨC GIÁM MỤC VÀ CÁC LINH MỤC XỨ ?

Từ nền giáo dục đức tin công giáo và văn hóa dân tộc người giáo dân Việt Nam nào cũng hết lòng kính trọng, vâng lời các vị có quyền chức trong Giáo hội. Nhưng có một điều mà rất nhiều giáo dân chưa biết (vì chưa nghe nói đến bao giờ) là tài liệu của Công đồng Vatican II nói nhiều đến trách nhiệm của hàng giáo phẩm và giáo sĩ đối với giáo dân hơn là của hàng giáo dân đối với hàng giáo phẩm và giáo sĩ. Chúng ta hãy đọc số 37 của Hiến Chế Giáo Hội và số 9 của Sắc lệnh Đời sống và Chức vụ linh mục.

a) Với hàng giáo phẩm, giáo dân có

[Tham khảo HC Lumen Gentium, số 37]

(1o) QUYỀN được các chủ chăn ban phát dồi dào ơn trợ lực từ Bí tích và Lời Chúa.

(2o) QUYỀN được bày tỏ khát vọng và nhu cầu chính đáng.

(3o) KHẢ NĂNG và NGHĨA VỤ nói lên suy nghĩ của mình về những gì liên quan tới Giáo hội.

(4o) BỒN PHẬN tuân theo những chỉ thị của hàng giáo phẩm.

b) Với giáo dân, hàng giáo phẩm

[Tham khảo HC Lumen Gentium, số 37]

(1o) Phải NHÌN NHẬN và NÂNG CAO phẩm giá và trách nhiệm của giáo dân.

(2o) Nên CHẤP NHẬN những ý kiến khôn ngoan của giáo dân.

(3o) Nên KHUYẾN KHÍCH giáo dân lãnh lấy trách nhiệm.

(c) Với giáo dân, các linh mục phải

[Tham khảo SL/Presbyterorum Ordinis, số 9]

(1o) Chân thành NHÌN NHẬN và THĂNG TIẾN phẩm giá giáo dân.

(2o) Chân thành KÍNH TRỌNG sự tự do chính đáng trong lãnh vực trần thế của giáo dân.

(3o) Phải sẵn lòng LẮNG NGHE giáo dân.

(4o) Phải lấy TINH THẦN ĐỨC TIN khám phá các đoàn sủng nơi giáo dân.

(5o) Đặc biệt LƯU TÂM đến những ơn lời kéo người khác sống thánh thiện.

(6o) Phải biết TIN TƯỞNG và GIAO PHÓ cho giáo dân trách nhiệm phục vụ Hội thánh để cho họ được tự do và có điều kiện hoạt động và KHUYẾN KHÍCH họ có sáng kiến mà hành động.

(d) Với các linh mục, giáo dân phải

[Tham khảo ý kiến một nhà thần học Mỹ, linh mục tiến sĩ Herchel H. Sheets]

Linh mục tiến sĩ Herchel H. Sheets trong bài viết “If I were a local Church Lay Leader” (Nếu tôi là một giáo dân lãnh đạo tại Giáo hội địa phương) đã nêu lên 6 điều giáo dân lãnh đạo nên làm đối với các linh mục. Tôi xin mượn gợi ý của ngài và mở rộng cho mọi giáo dân. 6 điều đó là :

(1o) Cố gắng ủng hộ cha xứ/phó hết mình và nếu có thể sẽ trở nên bạn thân của cha xứ/phó.

(2o) Tìm cách thể hiện sự thông cảm và lòng chân thành trong tương quan với cha xứ/phó.

(3o) Cầu nguyện và dần dần xây dựng sự trưởng thành tình cảm và tâm linh của bản thân, giúp mình thoát khỏi những điều nhỏ nhen ti tiện.

(4o) Cẩn trọng trong lời nói của mình. [Wiesel nói rằng: “những vị hiền triết xưa kia tuyên bố rằng người ta mất ba năm để học nói và mất bảy mươi năm để học im lặng.”]

(5o) Xa lánh thái độ bi quan như xa lánh dịch hạch.

(6o) Tìm cách có được và gìn giữ một cái nhìn bao quát trên đời sống giáo xứ mình.

2.4.3 LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIÁO DÂN CHÚNG TA CÓ ĐƯỢC MỐI TƯƠNG QUAN THÂN ÁI, ĐOÀN KẾT VỚI NHAU GIỮA GIÁO DÂN TRONG GIÁO XỨ ?

* Phương châm: “Không ai cho cái mình không có”

“Đức tin không việc làm là đức tin chết”]

* Một số việc cụ thể:

(1o) Tránh NÓI HÀNH NÓI XẤU nhau/ Tập NGHĨ/NÓI TỐT về nhau.

(2o) TÔN TRỌNG ý kiến, quan điểm của nhau.

(3o) THĂM HỎI - GIÚP ĐỠ - KHÍCH LỆ lẫn nhau.

(4o) CÙNG NHAU lo cho người khác, lo cho cộng đồng (vd xóa đói giảm nghèo, vệ sinh môi trường, chăm sóc người cô đơn, tật nguyền, trẻ mồ côi v.v...).

2.4.4 LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIÁO DÂN CHÚNG TA CÓ ĐƯỢC MỐI TƯƠNG QUAN THÂN THIỆN, GẦN GŨI VỚI LƯƠNG DÂN XUNG QUANH?

* Một số việc cụ thể:

(1o) Cầu nguyện và hỗ trợ công cuộc Truyền Giáo.

(2o) Sống Lời Chúa trong đời sống cá nhân và cộng đoàn.

(3o) Đào tạo nhân sự Truyền giáo (HĐMVGX - GLV – Hội viên các Hội đoàn).

(4o) Có những dự án TG cụ thể cho từng nhóm người, cho từng năm

(5o) Tận dụng mọi cơ hội để làm chứng cho Tin Mừng và lôi cuốn người khác vào đạo (lễ đạo, lễ đời, đám cưới, đám ma v.v...).

III. TRAO ĐỔI/CHIA SẺ

3.1 Ông/Bà Anh/Chị có cảm nghiệm, suy nghĩ, ý kiến, đề xuất gì khi nghe thuyết trình viên trình bày đề tài và các phát biểu của những người tham dự?

3.2 Ông/Bà Anh/Chị thấy mình và các thành phần khác của giáo xứ phải thay đổi những gì và thay đổi như thế nào trong suy nghĩ cũng như hành động để tạo nên các mối tương quan mới trong giáo xứ ?

IV. KẾT LUẬN

Muốn tân phúc âm hóa đời sống giáo xứ, mỗi giáo xứ phải xem giáo xứ mình cần làm những việc gì cơ bản nhất. Nhưng chắc chắn việc quan trọng nhất phải là việc nâng cao vai trò, địa vị và trách nhiệm của giáo dân. Nâng cao vai trò, địa vị và trách nhiệm giáo dân bằng các khóa học, các cuộc hội thảo và các buổi họp hành thảo luận bàn bạc.

Cũng có thể bằng cách canh tân việc tổ chức phân công trong điều hành những công việc chung của giáo xứ. Tất cả những việc ấy, các linh mục xứ và giáo dân trong xứ đều phải chung tay mới thành.

Trong chiều hướng ấy phong cách lãnh đạo được nhấn mạnh và nêu cao trong Giáo hội ngày nay là lãnh đạo hợp tác (colloborative leadership), lãnh đạo tôi tớ (servant leadership), là cùng lãnh đạo hay đồng trách nhiệm (co-responsible leadership).

Sàigòn ngày 13/03/2015

Kỷ niệm ngày Đức Thánh Cha Phanxicô được bầu làm Giáo hoàng được 2 năm.

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

VỀ MỤC LỤC

BÀI GIÁO LÝ CỦA ĐTC PHANXICÔ VỀ ƠN GỌI VÀ SỨ VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI CAO NIÊN

“Chúng ta có thể cảm tạ Chúa vì những ơn ích nhận được, và lấp đầy khoảng trống vô ơn bao bọc quanh Người. Chúng ta có thể cầu bầu cho những kỳ vọng của các thế hệ trẻ.... Chúng ta có thể nhắc nhở những người trẻ đầy tham vọng rằng một cuộc đời không có tình yêu là một cuộc đời cần cỗi. Chúng ta có thể nói với những người trẻ đang sợ hãi rằng nỗi lo âu về tương lai có thể được khắc phục. Chúng ta cũng có thể dạy cho những người trẻ chỉ biết yêu mình rằng cho đi còn vui hơn là nhận lại.”

Dưới đây là bản dịch bài Giáo Lý của ĐTC Phanxicô được ban hành ngày 11 tháng 3 năm 2015 trong buổi Triều Yết Chung tại Quảng Trường Thánh Phêrô. Hôm nay ĐTC tiếp tục chu kỳ Giáo Lý về Gia Đình. Ngài giải thích về ơn gọi và sứ vụ của những người cao niên.

* * *

Anh chị em thân mến, chào anh chị em.

Trong bài giáo lý hôm nay, chúng ta tiếp tục suy nghĩ về ông bà, bằng cách xét đến giá trị và vai trò quan trọng của các ngài trong gia đình. Tôi làm thế qua việc đồng hoá chính mình với những người ấy, vì tôi cũng thuộc thế hệ này.

Khi ở Phi Luật Tân, dân Phi chào đón tôi bằng từ: “Lolo Kiko” - nghĩa là Ông Francis - họ gọi “Lolo Kiko!” Điều quan trọng đầu tiên cần phải nhấn mạnh là: sự thật là xã hội có khuynh hướng loại bỏ chúng tôi, nhưng Chúa chắc chắn là không. Chúa không bao giờ loại bỏ chúng tôi. Người mời gọi chúng ta đi theo Người trong tất cả mọi giai đoạn của cuộc đời, và *tuổi già cũng có một ân sủng và một sứ vụ, một ơn gọi* đích thực của Chúa. Tuổi già là một ơn gọi. Tuổi già chưa phải là lúc để “gác mái chèo nghỉ ngơi.” Giai đoạn này của cuộc đời chắc chắn khác những giai đoạn trước; chúng ta cũng có một chút “tự sáng tạo” vì xã hội của chúng ta chưa sẵn sàng, cả về tâm linh và luân lý, để ban cho thời điểm này của cuộc đời một giá trị trọn vẹn. Bởi vì, thực ra, có thời gian để tùy nghi xử dụng không phải là điều thông thường; điều đó còn đúng hơn nữa với thời nay. Và linh đạo Kitô giáo cũng phần nào bị bất ngờ khi phải phác thảo một linh đạo cho những người cao niên. Nhưng cảm tạ Chúa vì không thiếu những chứng từ của những vị thánh cao niên!

Tôi rất cảm động vì “Ngày của những người Cao Niên” đã được tổ chức ở đây, tại Quảng Trường Thánh Phêrô vào năm ngoái, chật ních cả quảng trường. Tôi đã nghe những câu chuyện của những người cao niên là những người đã hy sinh phục vụ tha nhân, và cả những câu chuyện của các cặp vợ chồng, họ nói: “Chúng con kỷ niệm 50 năm thành hôn; chúng con mừng 60 năm thành hôn.” Điều quan trọng là để cho những người trẻ, là những người sớm

cảm thấy mệt mỏi, chứng kiến điều ấy. Chứng từ về sự chung thủy của những vị cao niên thật là quan trọng. Và ngày hôm đó có rất nhiều chứng từ như thế ở quảng trường này. Đó là một suy nghĩ phải được tiếp tục, cả trong Hội Thánh lẫn ngoài đời. Tin Mừng đến cùng chúng ta với một hình ảnh rất đẹp và đáng khích lệ. Đó là hình ảnh của ông Simeon và bà Anna, mà Tin Mừng về Thời Thơ Ấu của Chúa Giêsu kể lại cho chúng ta, được Thánh Luca biên soạn. Họ chắc chắn là đã già, “Ông cụ” Simeon và “nữ ngôn sứ” Anna, đã 84 tuổi. Không giấu tuổi người phụ nữ này. Tin Mừng nói rằng họ hằng ngày chờ đợi sự xuất hiện của Chúa, với lòng trung thành lớn lao, trong nhiều năm dài. Họ muốn gặp Người hôm đó, thu thập các dấu chỉ về Người mà họ chỉ biết qua trực giác lúc ban đầu. Có lẽ khi ấy họ cũng phần nào muốn buông xuôi đành chết trước khi biến cố này xảy ra: nhưng việc chờ đợi lâu dài ấy vẫn tiếp tục chiếm ngự toàn thể cuộc sống của họ, họ không có nhiệm vụ nào quan trọng hơn nhiệm vụ này: chờ đợi Chúa và cầu nguyện. Vâng, khi Đức Mẹ Maria và Thánh Giuse đến Đền Thánh để chu toàn huấn lệnh của Lễ Luật, ông Simeon và bà Anna bất ngờ được Chúa Thánh Thần đánh động và sinh động hoá (x Lc 2:27). Sức nặng của tuổi già và sự chờ đợi biến mất trong một giây phút ấy. Họ đã nhận ra Hài Nhi, và đã tìm thấy một *sức mạnh mới, cho một sứ vụ mới*: tạ ơn và làm chứng cho Dấu Chỉ này của Thiên Chúa. Ông Simeon ứng khẩu một thánh thi tuyệt đẹp về niềm vui (Lc 2:29-32) – vào lúc đó ông là một thi sĩ - và Bà Anna đã trở thành người đầu tiên rao giảng về Chúa Giêsu, “bà đã nói về Người cho tất cả những ai đang trông chờ ơn cứu chuộc của Giêrusalem” (Lk 2:38).

Các ông bà thân yêu, các người cao niên thân mến, chúng ta hãy theo vết chân của những vị lão thành phi thường này! Chúng ta cũng hãy phần nào trở thành những thi sĩ của cầu nguyện: chúng ta hãy vui mừng trong việc tìm kiếm lời lẽ của mình; chúng ta hãy nhận lời mà Lời Chúa dạy chúng ta làm của mình. *Những lời cầu nguyện của các ông bà và những người cao niên là một món quà tuyệt vời cho Hội Thánh!* Lời cầu nguyện của các ông bà và những người cao niên là một món quà cho Hội Thánh, là một kho báu! Đó cũng là cách tiêm kích sự khôn ngoan lớn lao vào toàn thể xã hội con người: đặc biệt là một xã hội quá bận rộn, quá ràng buộc, quá phân tâm. Phải có người hát cho họ, hát những dấu chỉ của Chúa, phải có người loan báo những dấu chỉ của Thiên Chúa, và phải có người cầu nguyện cho họ! Chúng ta hãy nhìn vào Đức Bênêđictô XVI, người đã chọn dành giai đoạn cuối cùng của đời mình trong cầu nguyện và lắng nghe Thiên Chúa! Và điều này tuyệt đẹp! Olivier Clement, một tín hữu vĩ đại của thế kỷ trước, theo truyền thống Chính Thống, đã nói: “Một nền văn minh mà ở đó không còn cầu nguyện là một nền văn minh trong đó tuổi già không còn ý nghĩa. Và điều này thật đáng sợ. Việc chúng ta cần trước hết nơi tất cả những người cao niên là cầu nguyện, bởi vì tuổi già được ban cho chúng ta để làm việc này.” Chúng ta cần những người già cầu nguyện vì tuổi già được ban cho chúng ta chính là để làm việc này. Việc cầu nguyện của người cao niên là một điều tuyệt đẹp.

Chúng ta có thể *cảm tạ* Chúa vì những ơn ích nhận được, và lấp đầy khoảng trống vô ơn bao bọc quanh Người. Chúng ta có thể *cầu bầu* cho những kỳ vọng của các thế hệ trẻ và đem lại phẩm giá cho việc tưởng niệm và sự hy sinh của những thế hệ đã qua. Chúng ta có thể nhắc nhở những người trẻ đầy tham vọng rằng một cuộc đời không có tình yêu là một cuộc đời cần cỗi. Chúng ta có thể nói với những người trẻ đang sợ hãi rằng nỗi lo âu về tương lai có thể được khắc phục. Chúng ta cũng có thể dạy cho những người trẻ chỉ biết yêu mình rằng cho đi còn vui hơn là nhận lại. Các ông bà nội ngoại tạo thành bản “hợp ca” thường trực của một cung thánh tâm linh vĩ đại, ở đó những lời khấn nguyện và những bài ca ngợi khen nâng đỡ cộng đồng đang làm việc và đấu tranh trong các lĩnh vực của cuộc sống.

Cuối cùng, cầu nguyện không ngừng *thanh luyện tâm hồn*. Lời ngợi khen và khấn cầu Thiên Chúa ngăn ngừa việc cứng lòng trong oán hờn và ích kỷ. Sự hoài nghi của một người già đã đánh mất ý nghĩa của chứng từ của mình, coi thường người trẻ và không chịu truyền thông sự khôn ngoan của cuộc đời, là một điều tồi tệ biết bao! Trái lại, đẹp thay sự khuyến khích mà những bậc cao niên có thể cho những người trẻ đang tìm kiếm ý nghĩa của đức tin và cuộc đời! Đó thực sự là sứ vụ của ông bà, là ơn gọi của những người cao niên. Những lời của ông bà có một điều gì đặc biệt cho giới trẻ. Và các em biết điều ấy. Tôi vẫn còn mang với tôi trong Sách Nguyện những lời mà bà tôi đã viết cho tôi ngày tôi chịu chức linh mục, tôi thường xuyên đọc chúng và chúng có ích cho tôi.

Tôi muốn có một Hội Thánh thách thức nền văn hóa xa thải với niềm vui tràn đầy của một vòng tay ôm ấp mới giữa những người trẻ và người già! Và đây, vòng tay ôm ấp này, là điều tôi cầu xin Chúa hôm nay!

Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ

<http://giaoly.org/vn/>

Nguyên bản: http://w2.vatican.va/content/francesco/it/audiences/2015/documents/papa-francesco_20150311_udienza-generale.html

VỀ MỤC LỤC

CHÚA KITÔ ĐÃ CHẾT VÌ TỘI LOÀI NGƯỜI , VẬY TẤT CẢ SẼ ĐƯỢC CỨU ĐỘ HẾT ?

Hỏi : nhân Mùa chay và Tuần Thánh sắp đến, xin cha cho biết : nếu Chúa Kitô đã chết thay cho toàn thể nhân loại rồi, thì có nghĩa là tất cả mọi người sẽ đương nhiên được cứu độ chăng ?

Trả lời:

Đúng, Chúa Kitô đã đến và “ **hiến mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người.**” (Mt 20: 28). Nhưng muốn được hưởng công nghiệp cứu chuộc này của Chúa thì cũng đòi hỏi con người chúng ta góp phần cộng tác qua nỗ lực và thiện chí muốn sống theo đường lối của Chúa, hoàn toàn khác biệt với đường lối của thế gian thỏa hiệp với ma quỷ để mong đẩy xa con người ra khỏi tình thương của Chúa và mất hy vọng được cứu rỗi.

Thật vậy, tình thương và ơn tha thứ của Thiên Chúa thật bao la, công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô thật vô giá và quá đủ cho con người được cứu độ để sống vĩnh cửu với Chúa trên Thiên Đàng mai sau. Nhưng điều này không có nghĩa là tất cả mọi người sẽ đương nhiên được cứu độ, được sống đời đời sau khi phải chết trong thân xác có ngày phải chết đi này, vì những lý do sau đây:

Trước hết là dù Chúa Kitô đã hy sinh chết thay cho loài người tội lỗi, tức là chết vì thương yêu con người mà cũng vì tội lỗi của con người, nhưng Chúa không tiêu diệt hết mọi mầm mống của tội lỗi trên trần gian này để con người không còn phạm tội nữa và đương nhiên được cứu độ.

Ngược lại, vì tội vẫn còn ở trong trần gian và vì con người còn có tự do để cậy nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa hay khước từ Chúa và ơn cứu độ của Người để tự do sống theo những đòi hỏi tội lỗi của bản năng và chiều theo những quyến rũ của thế gian và những cám dỗ của ma quỷ khiến mất hy vọng được cứu độ..Hay nói cách khác, vì tội lỗi luôn có mặt trong trần gian từ khởi thủy cho đến ngày nay và còn mãi về sau cho đến ngày hết thời gian để gây trở ngại cho con người muốn đến gần Thiên Chúa là tình yêu và là cội nguồn của mọi vinh phúc giàu sang, an vui và thánh thiện. Vì thế, muốn đến với Chúa và sống hạnh phúc với Người, thì nhất thiết phải từ bỏ mọi tội, như Chúa Giê su đã nói với một phụ nữ phạm tội ngoại tình và bị bọn biệt phái dẫn đến xin Chúa ném đá. Chúa đã tha thứ nhưng lại nói với chị kia như sau:

“ **...Tôi không lên án chị đâu ! thôi chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa.**” (Ga 8: 11)

Chúa bảo : đừng phạm tội nữa, có nghĩa là tội vẫn còn là một nguy cơ to lớn trong trần gian và trong bản tính của con người. Vì thế, con người luôn phải đối diện với mọi cạm bẫy của tội lỗi đến từ bản tính yếu đuối với những khuynh hướng luôn hướng chiều về sự xấu, sự tội, cộng thêm gương xấu, dịp tội của thế gian , nhất là những cám dỗ tinh quái xảo quyệt của ma quỷ, là kẻ thù luôn khai thác những yếu đuối của con người để xúi dục người ta làm những sự dữ, sự tội nghịch cùng Thiên Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành.

Mặt khác, vì con người còn có tự do để chiều theo bản năng yếu đuối và nghe theo cám dỗ của ma quỷ, nên những sự dữ như oán thù, ghen ghét, chém giết, phá thai, trộm cướp, gian

manh, bóc lột, bắt công , dâm ô thác loạn ..thay chồng đổi vợ, gian dâm li dị...vẫn đầy rẫy ở khắp nơi trên thế giới tục hóa ngày nay.

Vì thế, muốn được hưởng công ơn cứu chuộc của Chúa thì nhất thiết đòi hỏi con người phải đoạn tuyệt với tội lỗi như Thánh Gioan Tông Đồ đã dạy:

“ Ai phạm tội là người của ma quỷ

Vì ma quỷ phạm tội từ lúc khởi đầu

Sở dĩ Con Thiên Chúa xuất hiện

Là để phá công việc của ma quỷ.” (1 Ga 3: 8)

Công việc của ma quỷ là tìm mọi cách để lôi kéo con người ra khỏi tin yêu và kính sợ Thiên Chúa để tự do làm những sự dữ , sự tội xúc phạm đến Thiên Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành.

Chúa Kitô đến trần gian để phá công việc của ma quỷ, không phải bằng cách tiêu diệt cho hết ma quỷ trong hỏa ngục và trên trần gian này, mà phá công việc của chúng bằng giáo lý và Tin Mừng Cứu Độ của Chúa để ai tin và sống những điều Chúa rao giảng sẽ không nghe theo ma quỷ để làm những sự dữ , sự tội nữa.Tất cả mọi sự dữ ,sự tội trên trần gian và trong đời sống của mỗi cá nhân con người từ xưa đến nay đều là công việc của ma quỷ, kể đã và đang mời mọc con người đi tìm những thú vui vô luân vô đạo như tôn thờ tiền bạc, của cải vật chất, dâm ô và ấu dâm (child prostitution) rất khốn nạn , khiến hàng triệu phụ nữ và trẻ gái dưới tuổi thành niên đã và đang là những nạn nhân rất đáng thương của bọn bất lương buôn bán phụ nữ và bắt cóc trẻ nữ để cung cấp cho bọn ma cô tú bà hành nghề mãi dâm và ấu dâm ở nhiều nơi trên thế giới hiện nay. Rõ rệt hơn nữa về công việc của ma quỷ là thảm họa khủng bố và chiến tranh cục bộ ở vùng Trung Đông nơi bọn quá khích , độc ác, đang mượn danh nghĩa tôn giáo để bắt cóc, thủ tiêu , hãm hiếp và chặt đầu các nạn nhân chẳng may rơi vào tay tàn ác của chúng, trước sự bất lực của công đồng thế giới

Mặt khác, cũng vì công việc của ma quỷ mà những kẻ tham quyền cố vị vẫn ra sức duy trì các chế độ bạo tàn để vơ vét tài sản quốc gia và làm giàu trên xương máu của dân dân đến bị trị , bị bóc lột và bắt công đè nặng . Chưa hết, bọn tài phiệt tư bản đen và đỏ, cùng tập đoàn Mafia vẫn đang hăng say thi hành công việc của ma quỷ là vơ vét của cải làm giàu cho bọn chúng, bất chấp tình trạng nghèo đói của biết bao triệu người ở khắp nơi trên thế giới vô luân, vô nhân đạo ngày nay.

Do đó, muốn phá tan công việc của ma quỷ, chỉ có một khí giới hữu hiệu là quảng bá Tin Mừng Cứu Độ của Chúa Kitô cho những ai đang mê say tôn thờ khoái lạc (hedonism) tìm tiền

của bằng phương tiện bất chánh, hay làm tay sai cho ma quỷ để reo rắc kinh hoàng sợ hãi với khủng bố, chiến tranh và chết đầu các nạn nhân, bắt cóc và hãm hại các Kitô hữu thiểu số ở Irak, Syria và Ai Cập.

Nói cách khác, muốn không làm nô lệ cho ma quỷ, thì nhất thiết đòi hỏi mọi người tín hữu chúng ta phải tin và thực hành những gì Chúa Kitô đã giảng dạy, cụ thể là hai Điều Răn quan trọng nhất là yêu mến Thiên Chúa hết tâm trí, và yêu thương tha nhân như chính mình cộng thêm quyết tâm từ bỏ mọi tội lỗi để xứng đáng được hưởng công ơn cứu chuộc của Chúa Kitô, Đáng “ **đã hy sinh mạng sống mình để làm giá chuộc cho muôn người**” (Mt 20: 28).

Thêm vào đó, phải xa tránh tội lỗi vì chỉ có tội mới biến chúng ta thành nô lệ cho ma quỷ, và thù nghịch cùng Thiên Chúa là Đáng “ **chẳng vui gì khi kẻ gian ác phải chết, nhưng vui khi nó thay đổi đường lối để được sống,**” (Ed 33: 11). Như vậy, xa tránh tội lỗi là phương thế hữu hiệu nhất để cộng tác với Chúa trong việc phá tan mọi công việc của ma quỷ, kẻ thù nguy hiểm nhất cho phần rỗi của mỗi người chúng ta, và cho sự cứu rỗi của mọi người như lòng Chúa mong muốn.

Cụ thể, muốn không bị mê lầm vì ma quỷ dụ dỗ và che mắt, thì nhất thiết phải bước đi theo Chúa Kitô là “ **Con Đường, là Sự Thật và là Sự Sống.**” (Ga 14: 6) vì ngoài Chúa ra, không có con đường nào dẫn đến sự sống vĩnh cửu, sau khi phải chết đi trong thân xác có ngày phải chết đi này. Chúa dạy các môn đệ và mọi người chúng ta phải “ **qua cửa hẹp mà vào vì Tôi nói cho anh em biết: có nhiều người sẽ tìm cách vào mà không thể được.**” (Lc 13; 24)

Vào qua cửa hẹp, như Chúa nói trên đây, là khép mình sống theo đường lối của Chúa, khác biệt với cửa rộng thênh thang nơi dẫn vào các sòng bài bạc, các tổ chức cá độ football ăn thua cả hàng trăm triệu Dollars, các chỗ ăn chơi tội lỗi, các hộp đêm nhảy nhót cuồng loạn...là những nơi có rất nhiều người đã và đang đi vào để hưởng thụ vui thú trần gian theo đòi hỏi của bản năng và hướng dẫn của ma quỷ mà hậu quả là sẽ được dẫn đưa đến sự hư mất đời đời.

Nói khác đi, dù Chúa Kitô đã vác thập giá, chịu mọi khổ khó và chết trên thập giá để cứu chuộc loài người, nhưng công nghiệp cứu chuộc vô giá này không bao che cho ai cứ phạm tội và không biết sám hối để từ bỏ con đường hư mất. Nghĩa là nếu con người cứ chọn sống theo ma quỷ và thế gian để làm những sự dữ như giết người, bắt cóc, bóc lột, phá thai, chặt đầu các con tin như bọn Hồi giáo quá khích điên cuồng (ISIS), đang làm ở Trung Đông, bắt cóc trẻ gái và buôn bán phụ nữ cho bọn ma cô tú bà đang hành nghề mãi dâm và ấu dâm rất khốn nạn, thì chắc chắn sẽ không được cứu độ để vui hưởng hạnh phúc Nước Trời, nếu bọn người gian manh tội lỗi trên đây không kịp ăn năn sám hối để xin Chúa tha thứ.

Đó là ý do tại sao Chúa Giêsu đã nói đã nói với mấy người đến hỏi Chúa xem có phải những người bị Tổng Trấn Phi-la-tô giết chết kể cả mười tám người bị thác Si-lô-a đổ xuống đê chết là những người tội lỗi hơn người khác hay không, Chúa đã trả lời họ như sau :

“ Tôi nói cho các ông biết: không phải thế đâu. Nhưng nếu các ông không sám hối thì các ông cũng sẽ chết hết y như vậy.” (Lc 13: 5)

Như thế, phải sám hối để nhìn nhận tội mình đã phạm và xin Chúa thứ tha, thì Người sẽ vui mừng tha thứ , vì tình thương và khoan dung của Người còn lớn hơn tội lỗi của con người. Chỉ những ai có tội mà không biết hối lỗi để xin tha thứ thì mới không được hưởng lòng khoan dung tha thứ của Chúa mà thôi.

Tóm lại, Thiên Chúa thật quá yêu thương con người. Công nghiệp cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giêsu là quá đủ cho con người được cứu độ, vì **“ Thiên Chúa Đấng cứu độ chúng ta, Đấng muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý.”** (1 Tm 2: 4) Nhưng con người phải cộng tác vào ơn cứu chuộc này bằng quyết tâm sống theo đường lối của Chúa, từ bỏ ma quỷ và tránh xa mọi cám dỗ của thế gian để không phạm tội lỗi đức công bằng, lỗi luật yêu thương, bác ái, và xa tránh mọi thú vui vô luân vô đạo... thì mới được hưởng công cứu chuộc của Chúa Kitô.

Nếu không có sự cộng tác trên thì Chúa không thể cứu ai được ; nghĩa là công nghiệp cứu chuộc của Chúa vẫn trở nên vô ích cho những ai cứ xử dụng ý muốn tự do (free will) để sống theo bản năng tội lỗi, thỏa hiệp với thế gian và chiều theo ma quỷ để làm những sự dữ, sự tội, tức những công việc của ma quỷ nhằm chống lại Thiên Chúa là tình thương nhưng gớm ghét mọi tội lỗi .Vì thế, nếu không đoạn tuyệt với tội lỗi thì không thể hưởng ơn cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô để vào Nước Trời sống hạnh phúc vĩnh cửu mai sau với Chúa sau khi kết thúc hành trình con người trên trần gian này..

Lm.Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

VỀ MỤC LỤC

Thương khó, khổ nạn.



Trước công đồng Vaticanô II, thì Mùa *Thương Khó* (Temps de la Passion) bắt đầu từ Chúa Nhật thứ năm Mùa Chay và kéo dài hai tuần trước Lễ Phục Sinh (với Chúa Nhật *Thương Khó*¹¹ và Chúa Nhật Lễ Lá¹²). Thế nhưng với cuộc canh tân phụng vụ năm 1969, thì phụng vụ không còn nói đến Mùa *Thương Khó* nữa, mà chỉ còn Mùa Chay kéo dài cho tới Lễ Phục Sinh. Thuật từ “thương khó” chỉ còn được gán cho hai ngày: Chúa Nhật Lễ Lá (Dominica in Palmis de Passione Domini) và Thứ Sáu Tuần Thánh (Feria VI in Passione Domini). Vào hai dịp đó, phụng vụ đọc bài *Thương Khó* (Passio): Lễ Lá thì dựa theo Phúc Âm nhất lãm thay đổi theo chu kỳ ABC (Mt 26,14-27,66; Mc 14,1-15,47; Lc 22,14-23,6); còn ngày Thứ Sáu thì luôn luôn đọc Phúc Âm theo Thánh Gioan (Ga 18-19).

Sau công đồng Vaticanô II, để dịch thuật từ *passio* trong tiếng Latin, ngoài từ *thương khó*, chúng ta thấy có thêm từ *khổ nạn*. Như vậy, hai thuật từ này đồng nghĩa hay có gì khác biệt và thuật từ nào thích hợp hơn để dịch tiếng *passio*?

1. Nguyên ngữ *passio*.

Trong tiếng Latinh, *passio* (Pháp và Anh: *passion*) có nhiều nghĩa: (1) **Nghĩa thông thường**: *Passio* bởi động từ *pati*, có nghĩa là: Đau khổ, chịu, trải qua. (2) **Nghĩa luận lý**: Thu động, là một trong mười phạm trù của Aristote để chỉ sự kiện được thay đổi. (3) **Nghĩa tâm lý**: *Passio* bắt nguồn từ *pathos* trong tiếng Hy Lạp, có nghĩa là: Cảm xúc, xúc động, là sự thay đổi hoặc cưỡng ép áp đặt cho tâm hồn và như vậy có nghĩa là có một sức cưỡng trong nhịp điệu bình thường của các hoạt động tâm hồn vốn bị một nguyên nhân bên ngoài đưa ra khỏi chính nó. (4) **Nghĩa đạo đức**: Đam mê, say mê, mê đắm, là hành vi của giác dục hoặc khuynh hướng hướng về những điều thiện khả giác đáng ước mong. (5) **Nghĩa siêu hình**: *Passio* cũng gọi là thu động hay bị động, điều mà do đó một hữu thể thấy mình ở dưới sự chế ngự của một nguyên nhân tác động. Nói cách khác, sự tiếp nhận một hình thức gây nên sự tiêu mất của một hình thức ngược lại. Khái niệm thụ động (*passio*) dùng trong tương quan với chủ động hay hành động (*actio*). (6) **Nghĩa Thánh Kinh** (Cựu Ước, tiếng Hipri là *ke'ev*, nghĩa là đau khổ, đau thương. Tân Ước, tiếng Hy Lạp là *pathema*, nghĩa là đau khổ): (6a) Sự thương khó, cuộc khổ nạn của Đức Kitô (*Passion du Christ*) từ khi Ngài bị bắt ở vườn Giết-sê-ma-ni. (6b) Bài Thương Khó: Phần sách Phúc Âm (Mt 26-27; Mc 14-15; Lc 22-23; Ga 18-19), trình thuật kể lại những biến cố kể từ bữa Tiệc Ly cho đến đồi Calvariô. (6c) Có người cho rằng *passio* (từ *passus*: bước) còn có nghĩa là đi ngang qua, để nói đến cuộc Vượt Qua của Đức Giêsu, Người trải qua sự khổ và cái chết để tiến vào vinh quang phục sinh. (7) **Nghĩa thần học**: Mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Kitô nhìn dưới khía cạnh đau khổ, cứu chuộc và hy tế. Chính trong cuộc khổ nạn này của Đức Kitô mà Kitô hữu được tái sinh qua bí tích Thánh Tẩy. Trước tiên, tất cả mọi bí tích đều diễn tả cuộc khổ nạn của Đức Kitô là nguồn mọi ân sủng, bao gồm những ân sủng bí tích. (8) **Nghĩa phụng vụ**: Trong phụng vụ trước đây, Mùa Thương Khó (Temps de la Passion), là thời gian Hội Thánh chuẩn bị mừng lễ Phục Sinh, bằng cách cố gắng có được nơi mình cách sâu sắc hơn những tình cảm của Đức Kitô trong cuộc *thương khó* của Ngài (x. Cl 1,24; Pl 3,10; 1C 5,1; 4,13). Theo phụng vụ hiện nay, từ “*passion*” chỉ còn được gán cho hai ngày: (i) Chúa Nhật Lễ Lá còn gọi là Chúa Nhật Thương Khó (Dominica in Palmis de Passione Domini) tưởng nhớ việc Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem một cách trọng thể như vị Cứu Thế, và để khai mạc việc tưởng niệm cuộc *thương khó* của Chúa Kitô. (ii) Thứ Sáu Tuần Thánh (Feria VI in Passione Domini): Tưởng niệm cuộc *thương khó* của Chúa Kitô, Chiên Thiên Chúa hiến tế trên thập giá vì nhân loại, qua việc đọc Lời Chúa và tôn vinh thánh giá. Đồng thời Giáo Hội cũng tưởng nhớ nguồn gốc của mình phát sinh từ cạnh sườn Chúa Kitô chết trên thập giá. Tin cậy vào công cuộc cứu chuộc của Chúa Kitô, Giáo Hội cầu bầu cho phần rỗi của nhân loại. Cũng nên biết là trong tiếng Latinh, từ “*passio*” cũng được áp dụng cho trình thuật kể lại cuộc tuần đạo của các Kitô hữu cổ thời. Ở số nhiều “*Passiones*” có nghĩa là “Truyện các Thánh Tuần Đạo”¹³.

¹¹ Chúa Nhật Thương Khó còn gọi là Chúa Nhật Chịu Nạn hay Thụ Nạn: Dominica de Passione (Passion Sunday).

¹² Chúa Nhật II Mùa Thương Khó hay Lễ Lá: Dominica II Passionis seu in Palmis.

¹³ Xc. Hiến chế Phụng vụ, số 92 c.

2. Nghĩa của từ *thương khó*.

2.1 Nghĩa chữ *thương*.

Chữ *thương* trong Hán văn có đến 34 chữ, nhưng trong thuật từ *thương khó*, *thương* là chữ Nôm, có hai chữ là 愴¹⁴ và 傷¹⁵.

Chữ *thương*愴 (bộ tâm) có nghĩa là: (đt.) (1) Yêu, mến, muốn luôn luôn gần gũi, sẵn sàng giúp đỡ hoặc hy sinh, thứ tình cảm thiêng liêng giữa người thân, hoặc do tánh nết, nhan sắc hay việc làm của người kia khiến người nọ có tình cảm ấy: *Đễ thương, lòng thương, tình thương*; “*Gió đưa cây cửi lý hương, Hai người hai họ mà thương vô cùng*” (Ca dao). (2) Xót xa, tội nghiệp, cảm cảnh. Tình cảm phát sinh do thấy cái nghèo, cái khổ của người: *Bi thương, đáng thương, khá thương, thâm thương, xót thương*, “*Thương người như thể thương thân; Ghét người khác thể vun phân cho người*” (Ca dao). (3) (Nghĩa bóng) Ám chỉ mối quan hệ xác thịt: “*Hai đứa đã thương nhau rồi!*”. (4) (tt.) Hư hao, tổn hại: *Danh giá bị tổn thương*. (5) (đt.) Dấu vết làm đau đớn, bệnh tật: *Bị thương, chấn thương, đã thương, nội thương, ngoại thương, nhà thương, vết thương*.

Chữ *thương*傷 (bộ nhân) mượn chữ *thương* của tiếng Hán, có nghĩa là: (đt.) (1) Vết đau: *Đao thương; đấng thương* (vết bông). (2) Buồn sầu: *Ai thương; bi thương* (đau đớn, đau buồn). (3) Cản trở, trở ngại, gây hại: *Hà thương hồ?* (Có gì cản trở?). (đt.) (4) Làm hại: *Tổn thương; hữu thương quốc thể*. (5) Mắc bệnh: *Thương hàn, thương phong* (cảm, cảm gió); *bị khí xa tràng thương* (bị xe hơi đụng); *thương ngón; thương ba* (vết sẹo, sẹo). làm hại. (tt.) (6) Hư hao, tổn hại: *Thụ thương* (thân thể bị tổn hại). (tr.t) (7) Ngấy: *Ngật đường ngật thương liễu* (ăn đường nhiều thấy ngấy quá).

Trong từ *thương khó*, chữ *thương* (愴 hay 傷) lấy nghĩa “hư hao, tổn hại”.

2.2 Nghĩa chữ *khó*.

Khó là tiếng Nôm, có ba chữ: 苦, 難, và 庫¹⁶ (cũng đọc là kho).

Chữ 苦 là mượn chữ khổ của tiếng Hán, nghĩa là: (đt.) (1) Nghèo: “*Tiếc công đóng giá chờ gàu, Đò đà phụ khó tham giàu thì thôi*” (Ca dao); *sa sút khó khăn*; “*Cửa vào nhà khó như gió vào nhà trống*” (Tục ngữ). (2) Khốn khổ: *Chịu thương chịu khó*. (3) Tang, trở: *Mãn khó*. (ph.t.) (4) Không dễ: nhọc công, nhọc sức mà không được hoặc không chắc được: *Khó làm, khó tin, toán khó, việc khó*; “*Đạo cang thường khó lắm bạn ơi, chẳng như con bướm đậu rồi lại bay*” (Ca dao); “*Cái khó bó cái khôn*” (Thành ngữ). (5) Không vừa ý: *Khó chịu, khó nghe*. (6) Khó tính, gọi tắt tính người quá kỹ lưỡng, hay bắt bẻ, hay quạu, ít ai làm vừa ý: *Chủ khó, chồng khó, vẻ mặt khó*; “*Khó người khó ta*” (Tục ngữ). (7) Vất vả: *Khó nhọc*.

Chữ 庫 là mượn chữ *khố* của tiếng Hán, nghĩa là: (đt.) (1) Cái kho, chỗ để chứa đồ binh khí của nhà nước. Chỗ để đồ cũng gọi là “khố”: *Nhập khố; ngân khố* (kho bạc); *lương thực khố* (kho chứa đồ ăn). (2) (Ho) Khố.

Trong từ *thương khó*, chữ *khó* (苦 hay 庫) lấy nghĩa “khốn khổ, đau thương”.

2.3 Nghĩa của từ *thương khó*.

Trong tiếng Việt cổ, từ “*thương khó*” dùng để chỉ **sự đau đớn, khốn khổ**. Ca dao có câu: “*Thấy điều thương khó, ai đành bỏ qua*”, hoặc câu thành ngữ “*Chịu thương chịu khó*” nhằm ca ngợi tính cần cù chịu đựng gian khổ, không quản ngại khó khăn vất vả trong cuộc sống của người phụ nữ Việt Nam. Những từ điển cổ xưa hàng đầu cũng đã ghi nhận từ này, ví dụ:

- Tự vị Việt La (1772) và từ điển Taberd (1838)¹⁷: *Thương khó* 傷苦 có nghĩa là “*aerumna*”, tức là sự khốn khổ, khổ nan, cực khổ.

¹⁴ Theo Lm. Anton Trần Văn Kiệm, GIÚP ĐỌC NÔM VÀ HÁN VIỆT, nxb. Đà Nẵng, 2004.

¹⁵ Theo: Pierre Pigneaux de Béhaine, VOCABULARIUM ANAMITICO LATINUM (TỪ VỰNG AN NAM-LATIN thường gọi là TỰ VỊ VIỆT LA), Pondichéry, India, 1773; Jean-Baptiste Louis Taberd, DICTIONNAIRE ANAMITICO-LATINUM (NAM VIỆT DƯƠNG HIỆP TỰ VỊ thường gọi là TỪ ĐIỂN TABERD), Serampore, India, 1838 và Lm. Nguyễn Hưng, BẢN KINH TỰNG ĐỌC TOÀN NIÊN, Lưu hành nội bộ, TP. HCM, 2007.

¹⁶ Xem Lm. Nguyễn Hưng, Sđd.

¹⁷ Pierre Pigneaux de Béhaine, VOCABULARIUM ANAMITICO LATINUM (TỪ VỰNG AN NAM-LATIN thường gọi là TỰ VỊ VIỆT LA), Pondichéry, India, 1773 (trang 546) và Jean-Baptiste Louis Taberd, DICTIONNAIRE ANAMITICO-LATINUM (NAM VIỆT DƯƠNG HIỆP TỰ VỊ thường gọi là TỪ ĐIỂN TABERD), Serampore, India, 1838, trang 513.

- Tự vị của Paulus Của¹⁸ (1895), *thương khó* nghĩa là (dt.) Sự thể đau đớn, khổn khổ.
- Từ điển của Genibrel¹⁹ (1898): *Thương khó* có nghĩa là “Misère, angoisse, douleur, compassion, souffrances”, tức là sự khổn khổ, lo lắng, đau đớn, từ bi, đau khổ.

Từ này đã đi vào những lời kinh cổ xưa của Công Giáo như: Kinh Cầu Chịu Nạn²⁰, Kinh Ngắm Đàng Thánh Giá²¹, Kinh Ngắm Bảy Sự *Thương Khó* Đức Mẹ²², Kinh Bồi Lỗi²³ v.v... để chỉ về sự đau đớn, khổn khổ nói chung, chứ không phải chỉ riêng “sự đau đớn, khổn khổ của Chúa Giêsu” như chúng ta quen nghĩ hiện nay.

3. Nghĩa của từ khổ nạn.

3.1 Nghĩa chữ khổ.

Khổ trong tiếng Hán là chữ 苦, nghĩa là: (tt.) (1) Đắng, vì đắng: Khổ qua (quả mướp đắng). (2) Cực nhọc, gian nan, vất vả, khó khăn: *Cùng khổ, cực khổ, đồ khổ, gian khổ, khổn khổ, lao khổ, hữu thân hữu khổ, tân khổ* (cay đắng), *cam khổ* (ngọt đắng), *bất tri cam khổ* (không biết ngọt đắng, ý chỉ người ít từng trải). (3) Khó nhìn, phạm những gì khó nhìn được đều gọi là khổ: *Khổ cảnh* (cảnh khổ), *khổ hướng* (nỗi khổ). (4) Khó chịu, vì cảnh ngoài bách đến làm cho khó chịu gọi là khổ: *Khổ hàn* (rét khổ), *khổ nhiệt* (nóng khổ). (5) Chịu khó: Khắc khổ, khổ tâm cô nghệ (khổ lòng một mình tới). (6) Rất, mãi: khổ khẩu (nói mãi), *khổ cầu* (cầu mãi). (7) Lo, mắc. (8) Một âm là cổ: Xấu xí.

Nghĩa Nôm là: (tt.) (9) Khó khăn, khổ sở: *Đời là bể khổ*. (10) Bất hạnh, không may. (dt.) (11) Hình dáng: Khổ mặt xương xương. (12) Cỡ: Giáy khổ lớn. (13) Bề ngang vải lụa: Vải dệt ở Việt Nam ngày xưa có khổ hẹp cho nên vật lưng cần may bằng hai khổ vải. (14) Đồ dệt cửi (tám gổ cài răng lược giúp thợ dệt ghim chặt sợi chỉ xuyên ngang từ con suốt).

3.2 Nghĩa chữ nạn.

Nạn trong tiếng Hán có hai chữ: 難 (難). Trong từ *khổ nạn*, *nạn* là chữ 難, chữ này có 3 âm là nan, nạn và na. 難 có nghĩa là: (Đọc là nan) (tt.) (1) Khó, khó khăn, trái lại với tiếng dễ (易 dễ): “*Vi quân nan, vi thần diệc bất dị*” (Làm vua khó, làm tôi cũng không dễ) (Luận Ngữ, Tử Lộ); *mãnh hổ nan địch quần hồ; thiên nan vạn nan*. (pt.) (2) Không tốt, không thể: Nan khán (khó coi); *nan cật* (khó ăn), *nan vấn* (khó nghe). (Đọc là nạn): (dt.) (3) Tai họa, khổn ách, hoạn nạn, tai ương, sự lo sợ nguy hiểm gọi là *nạn*: *Lạc nạn* (mắc phải tai nạn), *tỵ nạn* (lánh nạn). (4) Kẻ thù, cừu địch: “*Sở thường dữ Tần cấu nạn, chiến ư Hán Trung*” (Sở đã từng gây hấn với Tần, đánh nhau ở Hán Trung) (Sử Ký, Trương Nghi liệt truyện). (đt.) (5) Căn vặn, hỏi, trách: Vấn nạn (hỏi vặn lẽ khó khăn); *phát nạn* (vạch tỏ sự lý gì không đúng khiến cho kẻ hỏi được rõ ràng); *sự sự phi nạn* (trách móc đủ điều). (6) Biện luận, biện bác: “*Thường dữ kỳ phụ Xa ngôn binh sự, xa bất năng nạn dã, nhiên bất vị thiện*” ((Triệu Quát) từng cùng cha là (Triệu) Xa bàn việc binh, Xa không thể bắt bẻ được, nhưng vẫn không cho là phải) (Sử ký, Liêm Pha Lạn Tương Như liệt truyện). (Đọc là na): (7) Về tốt, thịnh. (8) Xua đuổi ma quỷ gây bệnh dịch.

3.3 Nghĩa của từ khổ nạn.

Theo Từ điển của “Đức-Trụ”²⁴: *Khổ nạn* (đt.) có hai nghĩa: (1) *Tai nạn đau khổ*; (2) **Cực khổ và hoạn nạn: Gánh nhiều khổ nạn.**

4. Nhận xét.

Thương khó (Nôm) có nghĩa là sự *đau đớn khổn khổ*, được dùng để dịch những chữ *dolor, aerumna, passio* trong tiếng Latin, hay *misère, angoisse, douleur, compassion*,

¹⁸ Huỳnh Tịnh Paulus Của, ĐẠI NAM QUÁC ÂM TỰ VỊ, Rey, Curiol & Cie, Sài Gòn, 1895. nxb. Khai Trí, Sài Gòn, 1974.

¹⁹ J. F. M. Génibrel, DICTIONNAIRE ANNAMITE FRANÇAISE, Mission à Tân Định, Sài Gòn, 1898, trang 860: *Thương khó*: Misère, angoisse, douleur, compassion, souffrances.

²⁰ “*Chúng con nhớ đến những sự thương khó Đức Chúa Giêsu, xưa chịu ba mươi ba năm vì chúng con, thì trong lòng thấm thiết đau đớn...*” (Kinh Cầu Chịu Nạn).

²¹ “*Lạy ơn Đức Chúa Giêsu! Chúng con ước ao ngắm mười bốn nơi thương khó Đức Chúa Giêsu trong đàng Thánh Giá này...*” (Kinh Ngắm Đàng Thánh Giá).

²² “*Chúng con xin cho được kính bảy sự thương khó Rất Thánh Đức Bà cho liên...*” (Kinh Ngắm Bảy Sự Thương Khó Đức Mẹ).

²³ “*Lạy Đức Chúa Giêsu xưa bởi lời mà xuống thế gian ba mươi ba năm cùng chịu những sự thương khó cho các linh hồn thiên hạ được rồi...*” (Kinh Bồi Lỗi).

²⁴ Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ, TỰ ĐIỂN VIỆT NAM, nxb. Khai Trí, Sài Gòn, 1970.

souffrances, passion trong tiếng Pháp. Còn từ *khổ nạn* (Hán Việt) có nghĩa là sự *cực khổ hoạn nạn*, “*khốn nạn*” (theo nghĩa cổ của từ này²⁵), được dùng để dịch chữ *malum* trong tiếng Latin, hay *malheur* trong tiếng Pháp (xem từ điển Gouin²⁶). Gần đây, khoảng sau năm 1965, được sử dụng để dịch từ *passio*, có lẽ từ Nhóm phiên dịch các văn kiện Công đồng Vatican II của Phân Khoa Thần Học GHHV Thánh Piô X²⁷. Hiện nay, từ *khổ nạn* được sử dụng phổ biến để dịch chữ *passio*.

Theo chúng tôi, với nghĩa “cực khổ và hoạn nạn” thì từ *khổ nạn* rất gần nghĩa với từ *thương khó*, “sự đau đớn khốn khó”. Cả hai từ đều thuộc ngôn ngữ toàn dân. Nhưng ngoài xã hội, *thương khó* đã trở thành từ cổ, còn trong Giáo hội, từ này vẫn còn sử dụng như một thuật ngữ song song với từ *khổ nạn*. Trong hầu hết ngữ cảnh, hai từ có thể hoán đổi cho nhau. Ngoại trừ vài trường hợp từ *thương khó* đã được quen sử dụng rồi. Ví dụ: Tuồng *Thương Khó*, Bài *Thương Khó*... hay lễ kính những sự đau khổ của Đức Mẹ trong tiếng Latin là Mater Dolorosa (hay Septem Dolorum), trong tiếng Anh là Dolours of Our Lady (hay Seven Dolours of Blessed Virgin, Seven Sorrows of Our Lady), còn trong tiếng Việt ngày xưa gọi là lễ kính Bảy Sự Thương Khó của Đức Bà hay lễ Đức Bà Bảy Sự, ngày nay thì gọi là Lễ Đức Mẹ Sầu Bi. Trong trường hợp này, không ai nói là “lễ kính Bảy Sự Khổ Nạn của Đức Bà” cả !

Lm. Stêphanô Huỳnh Trụ

VỀ MỤC LỤC

CHA OI! CHA Ở ĐÂU?

“*Cha ơi! cha là ai? Mẹ ơi! mẹ là ai? Đêm khuya bên hè vắng, đưa bé mồ côi đang nằm co ro như dấu chấm hỏi đập giữa cuộc đời. Cha ơi! cha ở đâu? Mẹ ơi mẹ ở đâu?*”

Mưa rơi ôi lạnh quá, gió buốt từng cơn, con nằm bơ vơ, nằm mơ một mái nhà có mẹ có cha...”. Tiếng kêu xé lòng, chua xót, đau đớn của cháu bé mồ côi hoà trong giai điệu thiết tha buồn thảm của bài hát: “Dấu chấm hỏi” của nhạc sĩ Thế Hiển có làm lay động, làm hồi tâm những bậc làm cha, làm mẹ thiếu trách nhiệm với con cái mình, để chúng bơ vơ đầu đường xó chợ, xin từng hạt cơm rơi không?

Mảng tối trong xã hội

“Dấu chấm hỏi” chỉ là một trong những bức tranh mô tả một phần mảng tối của xã hội. Quanh ta, còn biết bao điều đau lòng đáng tiếc đang diễn ra hàng ngày.

Một sự kiện khiến dư luận xôn xao bàn tán trong dịp Tết Nguyên Đán vừa qua. Từ 27 tháng chạp đến mừng 4 Tết Ất Mùi 2015, Tết truyền thống thiêng liêng của dân tộc đã có tới 6200 người phải nhập viện vì đánh nhau, trong đó có 15 người chết do những chuyện lằng xẹt không đầu, như lỡ va chạm vào nhau cũng bị đâm chết (Tuổi trẻ online 24/02/2015). Điều đó

²⁵ Từ điển Việt - Bồ - La và Tự vị Annam Latinh giải thích từ “khốn nạn” có nghĩa đơn giản là “khó nhọc, cực khổ” mà thôi. Nhưng trong tiếng Việt hiện đại từ này đã thay đổi, có nghĩa là “hèn mạt, không còn nhân cách, đáng khinh bỉ, nguyên rủa”.

²⁶ Lm. Eugène Gouin, MEP, DICTIONNAIRE VIETNAMIEN CHINOIS FRANÇAIS, D’Extrême Orient, Sài Gòn, 1957.

²⁷ Từ “thương khó” được sử dụng 6 lần: PV 61, 102, 104, 106, 110; GH 7. Từ “khổ nạn” được sử dụng 8 lần trong: PV 5, HN 12, TD 4, TG 5, LM 12. Với ý nghĩa như nhau.

đã làm cho những ai còn lương tri đều bàng hoàng sửng sốt, lo sợ cho nét văn hoá tốt đẹp đã có từ bao đời của dân tộc: “*Chị ngã em nâng*”; “*Lá lành đùm lá rách*”; “*Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*”, đang bị đe dọa nghiêm trọng dần bị phá huỷ. Nó cũng khiến các bậc làm cha, làm mẹ không khỏi dăm chiêu suy nghĩ lo ngại cho tương lai của con cháu mình rồi mai sẽ ra sao?

Trước đó, ngày 13/01/2015 Phóng viên VTC News đã phỏng vấn nhà sử học Dương Trung Quốc: “*Ông có nhận xét thế nào về nền văn hoá nước ta, khi rất nhiều giá trị văn hoá đã bị suy thoái đến mức đáng báo động?*”

Ông Dương Trung Quốc trả lời: “*Trước hết phải thấy, thực trạng này không phải bây giờ mới được nói ra, mà nó đã được nhắc đến ở rất nhiều diễn đàn khác nhau về tình trạng đạo đức xuống cấp và sự suy thoái của văn hoá. Đã có những hiện tượng đáng báo động, khi tiêu cực xã hội tăng, hay những vụ án nghiêm trọng liên tiếp xảy ra. Ở đó không phải đơn thuần là sự biến dạng của nhân cách, mà là sự tan vỡ của rất nhiều hệ giá trị truyền thống, như quan hệ gia đình, quan hệ thầy trò và nhiều quan hệ xã hội khác*” Và ông còn nói: “*Suy thoái văn hoá chạm ngưỡng, đẩy dân tộc đến thảm họa khôn lường*”.

Gần đây hơn, sáng ngày 27-02-2015 Tại Hội đồng Lý luận Trung ương tổ chức tại Hà Nội bàn về: Giá trị con người Việt Nam thời kỳ mới. GS.TS Trần Ngọc Thêm, nhà nghiên cứu văn hoá đã cho biết những số liệu thật đáng buồn: “*Trong 15 tệ nạn đưa ra khảo sát, có 5 tệ nạn trầm trọng nhất. Số người bỏ phiếu tỉ lệ như sau: Tham nhũng 66,6% ; quan liêu cửa quyền 57,6%; hối lộ 42,4%; bạo hành, cướp giật 37,7%; cờ bạc, số đề 33,6%*”. Trong số 34 thói tật bệnh xấu thì bệnh thành tích đứng đầu bảng với số phiếu 75,1%

(Tác giả Chu Thanh Vân-TTXVN- Việt báo 27-02-2015)

Để những mảng tối đó bớt đi hay biến mất trong xã hội hôm nay, thực sự không phải là một điều dễ dàng, một sớm một chiều có thể thay đổi được. Nhưng điều đó cũng không cho phép chúng ta đứng đó than vãn, hay nguyên rủa bóng đêm, mà buộc chúng ta phải dấn thân hơn, tìm hiểu căn nguyên cội nguồn của vấn đề như thầy thuốc bắt mạch và sẽ ra sức cố gắng cải đổi khi có thể. Nó là trách nhiệm của cả cộng đồng xã hội, mà trên hết là trách nhiệm của các nhà lãnh đạo đời cũng như đạo, không riêng của một người, một phía nào hết.

Căn nguyên tạo ra những mảng tối ?

Trong những cuộc mạn đàm chính thức hay không chính thức hàng ngày, người ta đã đưa ra rất nhiều lý do tạo ra sự suy thoái về đạo đức trong xã hội ta ngày nay.

Suy thoái là do nền kinh tế thị trường; suy thoái là do người ta không còn chú tâm nhiều đến giá trị tinh thần, giá trị thiêng liêng, mà chỉ chú tâm đến yếu tố vật chất, tiền tài, danh vọng,

địa vị, hưởng thụ, quá thực dụng; suy thoái là do giáo dục không đến nơi đến chốn, triết lý giáo dục nửa vời; suy thoái vì xã hội chênh lệch giàu nghèo quá lớn, người ăn không hết, kẻ bỏn không ra; suy thoái vì con người quá kiêu căng, ngạo mạn không khiêm tốn đã quay lưng lại với Trời đất, với Tạo hoá:

“Ngày xưa hạn hán cầu Trời, ngày nay hạn hán mời Trời xuống coi” hay “nghiêng đồng đổ nước ra sông, vắt đất ra nước, thay Trời làm mưa”...

Căn nguyên suy thoái đạo đức theo các nhà nghiên cứu chuyên ngành

Lý giải sâu xa về điều này, nhà nghiên cứu văn hoá, GS-TSKH Trần Ngọc Thêm ngày 26/02/2015 đã đưa ra nhiều lý giải sâu sắc, xin nêu một điều:

“Trong thời buổi kinh tế thị trường, khi mà vai trò của yếu tố tinh thần, đạo đức mới dừng lại ở lời nói, ở các văn kiện, thì chủ nghĩa duy vật chất lồi kéo con người chạy theo vật chất tầm thường một cách chóng mặt....Một xã hội mà giá trị vật chất lên ngôi, giá trị tinh thần đi xuống thì sẽ hỗn loạn thế nào?”

Trong cuộc toạ đàm về Huân từ của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI với chủ đề: *“Người Công giáo tốt cũng là người công dân tốt”* do Uỷ ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam phối hợp với Uỷ ban Đoàn kết Công giáo thành phố Hà Nội tổ chức ngày 03/07/2012, PGS. TS Nguyễn Quang Hưng thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội đã có bài tham luận thật sâu sắc với đề tài: *“Đạo đức xã hội Việt Nam hiện nay và vai trò của Kitô giáo”*. PGS. TS đã nói:

“Sự khủng hoảng đạo đức xã hội hiện tại cho thấy một phần chúng ta phải trả giá cho việc từ nửa sau thế kỷ XX khi xu thế thế tục hoá xã hội bị đẩy tới cực đoan với việc tuyên truyền chủ nghĩa duy vật và vô thần, cổ súy cho cái văn hoá tiêu dùng vật chất một cách cực đoan. Dẫu thế nào đạo đức của các tôn giáo như Nho giáo, Phật giáo, Kitô giáo cần có vị trí hợp lý và xứng đáng hơn trong nền đạo đức dân tộc hiện nay”.

Nhận định của Giáo hội Công Giáo

Công Đồng Vaticanô II trong Hiến Mục Vụ về Giáo hội, phần phẩm giá con người (Trích số 20, 21) nói: *“Thuyết vô thần hiện nay thường được trình bày trong dạng thức mang tính hệ thống, hệ thống này nhấn mạnh đến khát vọng được tự lập của con người, đến độ khó có thể chấp nhận bất cứ sự lệ thuộc nào vào Thiên Chúa. Những người chủ trương thuyết vô thần như vậy cho rằng tự do hệ tại ở con người là chính cùng đích của mình, là người tạo nên và điều khiển lịch sử riêng của mình...Thiếu nền tảng là Thiên Chúa và thiếu niềm hy vọng vào đời sống vĩnh cửu thì phẩm giá con người sẽ bị tổn thương trầm trọng như thường thấy ngày nay, và những bí ẩn về sự sống, sự chết, về tội lỗi và đau khổ sẽ không có lời giải đáp, như thế con*

người sẽ thường rơi vào tuyệt vọng...”

Đức Thánh Bênêđictô XVI thì quả quyết rằng: “*Sự chối bỏ Thiên Chúa làm băng hoại con người, khiến con người không còn mẫu mực nữa và dẫn họ đến bạo lực*”.

Tiếp sức đẩy lùi sự suy thoái đạo đức

Sự suy soái đạo đức như bóng đen đã đang tràn lan phủ khắp nơi, vậy ta thử đặt câu hỏi làm cách nào mỗi người có thể tiếp tay đẩy lùi bóng tối u ám gian dối đó?

Tôi thiện nghĩ cội nguồn của sự suy thoái đạo đức hôm nay, chính là kiêu căng dẫn đến thiếu sự thật. Thiếu sự thật nên mới nảy sinh gian dối, mách khoé, tham lam; thiếu sự thật mới làm thay trắng đổi đen nhiều việc, nhiều vấn đề để cầu lợi cho mình, cho nhóm mình, phe mình; thiếu sự thật sẽ trở nên hung hãn ngạo mạn, cướp dặt, đánh nhau không còn hiền lành và khiêm nhường...

Vậy muốn đẩy lùi sự suy thoái đạo đức mỗi người, mỗi gia đình, mỗi xóm làng, thôn bản, mỗi xứ đạo, mỗi quốc gia.. phải tập sống hiền lành và khiêm nhường và quyết tâm suy nghĩ thật, nói sự thật và hành động theo sự thật, dù có gặp thua thiệt như người ta nói: “*Thắng thắn thật thà thường thua thiệt, lộc lừa lươn lộc lại leo lên*”.

Sự thật chính là ngọn lửa, là ánh sáng xua đi bóng đêm tối tăm gian dối.

Đó chính là cội nguồn, là nền tảng vững chắc nhất và đó cũng chính là sự sống đúng như lời Chúa đã phán: “*Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống, không ai có thể đến với Chúa Cha mà không qua Thầy*” (Ga 14,6). Và cũng chính Chúa đã dạy chúng ta mọi điều gian dối đều thuộc về ma quỷ: “*Nhưng hề có thì phải nói có, không thì phải nói không. Thêm thất điều gì là do ác quỷ*” (Mt 5, 36).

Nói thì dễ, hành thì khó; mỗi lợi trước mắt hấp dẫn hơn mỗi lợi xa vời. Tuy nhiên, chỉ khi ta sống sự thật, khiêm nhường, hiền lành, ta mới có sự bình an và hạnh phúc đích thực, và có mỗi lợi chân chính bền vững không những ở đời này và cả đời sau nữa.

Để kết thúc bài, tôi xin nêu một hình ảnh quen thuộc. Ở Việt Nam ai cũng thích mua được hàng chính hãng của Nhật: “*Made in Japan*” vì hàng đó tốt. Chúng ta có biết đâu nước Nhật từ năm 1904 đã xây dựng triết lý giáo dục theo thể kiềng ba chân: “***Sự thật, sức mạnh thể xác lẫn tinh thần và vẻ đẹp***” do nhà giáo dục Yoshio Takayama đề ra. Triết lý đó được duy trì tới ngày nay, nhờ đó nước Nhật mới là con rồng ở châu Á, được thế giới nể trọng, dù nước Nhật không được thiên nhiên ưu đãi như nước ta...

Inhaxiô Đặng Phúc Minh

SAO LẠI ĐUỔI?

Hùng trở về từ chuyến đi cắm trại với các bạn cùng lớp trung học. Lần này, ba của cậu thấy có nét gì đó buồn buồn trên mặt con. Ông hỏi con mọi sự ổn cả chứ. Hùng trả lời:

“Dạ, ổn cả. Nhưng...”

“Nhưng gì con?” ba Hùng hỏi.

“Con bị mấy đứa bạn đánh bại.”

“Bị đánh bại là sao con?”

“Tụi nó đổ con giải thích Kinh Thánh. Nhưng con không thể. Thật là quê quá đi.”

“Sao lại phải quê chứ? Đó là một cơ hội nữa cho con học hỏi thôi, con trai ạ.”

“Nhưng ba ơi, tụi nó phê bình con thiếu hiểu biết về Kinh Thánh.”

“Con à, bản thân ba cũng đâu biết nhiều thứ đâu. Ba cũng phải học hỏi mà.”

“Được rồi ba. Ba biết con không phải là một người dễ bực mình. Nhưng cái làm con khó chịu là: lời phê bình đó không chỉ riêng về con mà về tình trạng của Giáo Hội chúng ta.”

“Thật vậy à? Sao lại thế?”

“Chuyện là thế này ba: họ nói rằng nhiều những người Công Giáo trẻ thiếu hiểu biết vì ngừng học hỏi về đức tin sau khi được Thêm Sức như thể Thêm Sức là lễ tốt nghiệp khỏi trường dạy đức tin vậy. Con lý luận với họ rằng chúng ta vẫn đi nhà thờ mỗi Chúa Nhật, cả khi trời mưa tuyết, để nghe cha xứ giảng dạy.”

“Đúng rồi con trai. Đó là điều chúng ta vẫn làm.”

“Nhưng ba ơi, họ cười chọc con là suy nghĩ ngây ngô quá. Một huynh trưởng nói những gì con học trước khi Thêm Sức chỉ là mấy bài học của đám trẻ con. Với kiến thức ấy, con sẽ không thể vững vàng trong đức tin và sẽ không có khả năng giải quyết những vấn đề phức tạp trong cuộc sống. Đúng vậy không ba?”

“Xem ra họ nói có lý đấy con. Hmm...” Ba của Hùng thở dài.

“Ba biết không, mới tối hôm qua, chúng con thảo luận với nhau về đoạn Tin Mừng theo thánh Gioan, chương 2, câu 13 đến 25, nói về cảnh Chúa Giêsu đuổi những người buôn bán súc vật và đổi tiền ra khỏi khu vực Đền Thờ Giêrusalem. Huynh trưởng nhóm con mới trở về từ chuyến đi hành hương Đất Thánh. Chị nói rằng những gì chúng ta đọc trong đoạn Kinh Thánh này mô tả một nếp sống bình thường thời ấy. Ai cũng thích như vậy, đặc biệt là các người Do Thái hành hương. Hàng năm, trong dịp lễ Vượt Qua của họ, nhiều người đến Giêrusalem mừng lễ và dâng cúng của lễ. Thật là thuận tiện khi có những người buôn bán súc vật vì người hành hương sẽ không phải mang vác súc vật từ nơi ở xa xôi của họ. Những người đổi tiền cũng giúp họ có loại tiền thích hợp để xoay sở trong thời gian mừng lễ ở Giêrusalem. Tại sao Chúa Giêsu lại đuổi mấy người này ra khỏi đó? Chị huynh trưởng bảo con chia sẻ cảm nghĩ của mình. Lúc đó con không thấy tự tin chút nào ba ạ!”

“Thế con chia sẻ gì vậy?”

“Con nói: Chúa Giêsu đuổi họ ra ngoài có lẽ vì họ làm ồn quá người khác không cầu nguyện được. Nhưng mọi người cười con. Con tự hỏi tại sao lại cười con chứ?”

Hùng nhìn ba và thấy ba mình cũng đang cười.

“Ba cũng đang cười kìa. Có gì buồn cười vậy ta?”

“Ồ, ba xin lỗi. Nhưng con còn nói gì nữa không?”

“Con không nói gì nữa. Quá thất vọng nên con im luôn. Rồi con có một ý tưởng, nhưng nó vừa lóe lên trong đầu thì có một bạn khác mở miệng nói y chang mà còn rất hay nữa. Thế là con lỡ mất cơ hội!”

“Ý tưởng đó là gì vậy con?”

“Con nghĩ Chúa Giêsu hành động như vậy có thể là vì có điều gì đó sai trái trong cách người ta buôn bán.”

“Ý con là có sự bất công?”

“Dạ, chính xác là vậy. Có lẽ Chúa Giêsu biết họ đang lấy giá quá cao đối với những người hành hương nghèo khổ.”

Ba Hùng gật đầu nói: “Ba đồng ý với con. Chúa Giêsu không quan tâm đến tập tục hoặc súc vật dùng để hiến tế nhưng Người quan tâm đến hoạt động mua bán bất lương. Một nơi thánh thiêng dành cho cầu nguyện không thể nào chấp nhận việc khai thác bóc lột được. Rất tốt, con trai. Nhưng con có nghĩ liệu còn một lý do nào sâu xa hơn cho hành động này của Chúa Giêsu không?”

“Hmmm...”

Hùng tập trung suy nghĩ cao độ. Nhưng cuối cùng lắc đầu. Ba cậu mỉm cười và nói:

“Con có nhớ Chúa Giêsu gọi Đền Thờ này là gì không?”

“Hmm... Người gọi nó là... nhà Cha ta, phải không ba?”

“Chính xác. Khi ta mới đọc đoạn này, ta có thể có một ấn tượng tiêu cực rằng Chúa Giêsu chống lại hoạt động kinh tế và tôn giáo của Đền Thờ, hoặc chính cơ cấu của nó. Nhưng nếu ta đọc sâu hơn, ta sẽ thấy rằng Chúa Giêsu đang khẳng định một điều tích cực quan trọng: khi Người gọi Đền Thờ là nhà Cha mình, Người đang mạc khải căn tính mình là Con Thiên Chúa; là Con Thiên Chúa thì Người cũng chia sẻ quyền làm chủ nơi này. Người có quyền trên cả Đền Thờ.”

“Làm sao ba biết những điều này nhỉ?”

Ba của Hùng mỉm cười, nói: “Ba đã nghiên cứu. Nhưng biết những kiến thức này thôi thì chỉ mới được một nửa đầu của niềm tin, con trai ạ. Nửa kia phải là việc áp dụng Lời Chúa vào cuộc sống thực tế của ta. Con nghĩ sao?”

“Con nghĩ ít nhất có một áp dụng ở đây: Con nhớ Thánh Phaolô nói chúng ta là đền thờ của Chúa Thánh Linh. Vậy chúng ta hãy cầu xin Chúa Giêsu thanh tẩy đền thờ tâm hồn mình, được không ba?”

“Rất xuất sắc, con trai ạ. Ba tự hào về con!” Ba cậu vừa nói vừa đưa cao hai ngón cái lên.

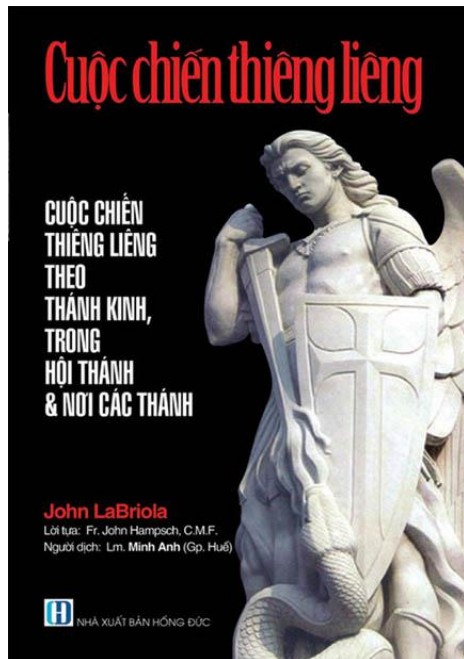
Sinh Nhật năm nay của Hùng đang đến gần. Tuần trước, ba cậu đặt mua một món quà ý nghĩa cho con: một cuốn Kinh Thánh và một cuốn chú giải. Ông hi vọng sẽ đem lại ích lợi cho con trai yêu quý.

Giuse Việt, O.Carm. [060A+V315]

English: <https://only3minutes.wordpress.com/why-driving-them-out-of-temple/>

HÃY BIẾT KẸ THÙ CỦA BẠN

CUỘC CHIẾN THIÊNG LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER



Chương 13

HÃY BIẾT KẸ THÙ CỦA BẠN



Anh em thân mến, anh em đừng cứ thần khí nào cũng tin, nhưng hãy cân nhắc các thần khí xem có phải bởi Thiên Chúa hay không, vì đã có nhiều ngôn sứ giả lan tràn khắp thế gian (1 Ga 4, 1).

Lạ gì đâu! Vì chính Satan cũng đội lốt thiên thần sáng láng! (2 Cr 11, 14).

Cuộc chiến thiêng liêng, một cuộc chiến vì phần rỗi linh hồn xảy ra trong mặt trận lý trí và thân xác của bạn. Thực tế, cuộc chiến này là một cuộc chiến nội tâm thường rất ẩn khuất, lặng lẽ. Hiếm khi nó là một cuộc chiến bên ngoài vốn có thể nhìn thấy hay gây ồn ào. Những tiếng thì thầm chứ không phải những tiếng nổ của súng ống là những gì có thể nghe được trong cuộc chiến này. Điều quan trọng là phải có khả năng để biện biệt ai đang thì thầm; từ đó, bạn biết nên tiến hay lùi. Bạn phải có khả năng biện phân và mô tả kẻ thù trên bình diện thiêng liêng chứ không phải bình diện con người.

Chúng không bao giờ quay lại để nhìn nhận tội lỗi của mình hay khẩn cầu lòng thương xót của Ta, vì thế chúng tiến đến cánh cổng của sự làm lạc bởi chúng chạy theo lời dạy của ma quỷ, cha sự dối trá. Và tên quỷ này là cánh cổng, qua đó, chúng đi vào án phạt đời đời (Mặc khải cho thánh Catarina Siêna).

Nhận thức hay biện phân ma quỷ trên bình diện nhân loại là dựng nên một hình ảnh về ma quỷ theo như người ta nghĩ ra, sáng tạo ra. Nhưng điều quan trọng là bạn phải nhận thức và mô tả ma quỷ theo như Thiên Chúa mặc khải. Thiên Chúa đã cho thấy thực tại ma quỷ như một thọ tạo chứ không đơn thuần là một khái niệm, đó mới là chân lý buộc bạn phải chấp nhận. [Một chân lý có căn cứ tương ứng khác là thực tại các thần lành vốn có thể hành động như một đối trọng thiêng liêng với sự dữ của Satan để đưa bạn đến gần Chúa hơn. Vai trò các ngài sẽ được bàn thêm ở chương 19].

PHẢI BIỆN PHÂN KẸ THÙ TRÊN BÌNH DIỆN THIÊNG LIÊNG

Mục đích của việc biện phân các thần khí là xác định xem những ý tưởng, khát vọng và khuynh hướng nào đến từ Chúa Thánh Thần, từ con người hay từ ma quỷ. Bạn đừng bao giờ khát khao làm điều ma quỷ mong, cũng đừng ước ao làm điều con người muốn nhất là trong phạm vi chiến trận thiêng liêng. Ngược lại, bạn phải luôn tìm làm theo những gì Chúa Thánh Thần mong mỏi. Là một chiến sĩ thiêng liêng, càng hoà hợp ý mình với ý muốn của Thánh

Thần, bạn càng được bảo vệ và càng trải nghiệm bình an. Cầu nguyện là phương sách đầu tiên, qua đó, ý chí của bạn có thể thích ứng với ý muốn của Thánh Thần.

Khi cầu nguyện, hãy biết rằng cả ba thần khí đều có thể hiện diện; đồng thời cũng nhận ra Chúa Thánh Thần và các thần lành của Ngài chỉ có thể làm điều mà tất yếu, sẽ đưa bạn đến chỗ kết hợp với Thiên Chúa. Ma quỷ và những ác thần sẽ làm những điều mà rốt cuộc làm bạn tách lìa Thiên Chúa. [Dĩ nhiên, Thiên Chúa có thể ra lệnh cho bất cứ thần dữ nào hay cho tất cả chúng và công việc của chúng thực hiện chương trình của Người; tuy nhiên, theo ý định của nó, ma quỷ không thể làm điều mưu ích nhất cho bạn].

Ý chí tự do sẽ để cho bạn lựa chọn một trong ba thần khí trên. Đó là lý do tại sao việc biện phân đúng đắn thần khí là điều hết sức quan trọng. Nếu bạn nhận thức Chúa Thánh Thần đang hoạt động, hãy tiếp tục hành động cách cẩn trọng trong cầu nguyện. Nếu bạn nhận thức tà thần đang hoạt động, hãy lập tức loại bỏ bất cứ gợi hứng nào như thế và loại bỏ tận gốc. Nếu bạn nhận ra thần khí nhân loại đang hoạt động, bạn cần biện phân liệu gợi hứng đó có phù hợp với ý Chúa cho bạn lúc đó không. Nếu có, hãy tiếp tục; bằng không, hãy tẩy trừ.

Phương thuốc mạnh mẽ và hiệu năng trước mọi sự dữ, một phương dược để chữa những bất toàn, vượt thắng cám dỗ và giữ cho tâm hồn chúng ta được bình an... là sự hoà hợp với ý muốn của Thiên Chúa (Thánh Vincent Phaolô).

Thánh Ignatiô Loyola nổi tiếng về các nguyên tắc biện biệt thần khí. Tiêu chuẩn ngài dùng sẽ là sự ủi an hay nỗi buồn phiền. Thánh Inhaxiô dạy rằng, trong một linh hồn tràn đầy ân sủng, những thôi thúc của Thánh Thần sẽ sản sinh bình an và niềm vui. Đó là những gì được biết đến như niềm an ủi. Những thôi thúc của thần dữ đem đến những tác dụng ngược lại - quấy rầy và ích kỷ - cho những ai ở trong tình trạng ân sủng đang nhiệt thành tìm kiếm ý Chúa. Đây là những gì được biết đến như nỗi buồn phiền.

Trong một linh hồn thiếu ơn thánh hoá, tác dụng đối nghịch được tạo ra bởi mỗi loại thần khí. Nghĩa là, những thôi thúc của Thánh Thần sẽ có khuynh hướng tạo nên bất an, cảm thấy tội lỗi, trống vắng hoặc buồn phiền; đang khi những thôi thúc của Satan lại tạo ra khoái cảm nhục dục giả dối hoặc ủi an giả tạo. Điều này chỉ đúng ở một linh hồn không có ơn thánh hoá. Bạn đừng bao giờ quá quyến luyến với niềm an ủi, cũng không để mình bị khuấy động bởi nỗi cô đơn. Hãy để cả niềm an ủi lẫn nỗi buồn phiền đưa bạn đến gần Chúa hơn.

Đời sống thiêng liêng được hình thành từ những buồn phiền và ủi an. Thánh Ignatiô nói, điều đúng đắn nhất cần làm là đừng đưa ra một thay đổi nào đang khi bất an; và khi được ủi an, cũng đừng bám chặt vào nó, nhưng hãy củng cố chính mình cho thời kỳ muộn phiền tiếp theo (Chân Phước Cabrera Armida).

Nơi mỗi người, có hai vị thần đang chăm sóc, thần công chính và thần xấu xa. Nếu tâm hồn chúng ta đầy những tư tưởng tốt lành và ở đó, sự công chính trào dâng, thì chắc chắn không chút nghi nan rằng, một thiên thần của Thiên Chúa đang nói. Nhưng nếu những tư tưởng của tâm hồn chúng ta nghiêng về điều dữ, thì một ác thần đang lên tiếng ở đó (Origen).

Tiến trình biện biệt thần khí khởi sự và kết thúc bằng việc cầu nguyện. Hãy đặt mình trước sự hiện diện của Thiên Chúa, hãy cầu nguyện và lắng nghe. Bạn có thể cầu nguyện bằng Thánh Kinh, đọc một lời nguyện trong thánh lễ, dâng một lời cầu bộc phát, cất lớn tiếng hay lặng lẽ. Bạn có thể cầu nguyện một mình, với người khác hay với cộng đoàn. Cùng nhau biện biệt thần khí [ít nhất hai hoặc ba người] thật đáng khuyến khích trước một vấn đề quan trọng (x. Mt 18, 18-19).

Hãy cầu nguyện với Thiên Chúa. Hãy hỏi Người: “Lạy Chúa, điều này có phát xuất từ Ngài không?”, “Chúa muốn con làm điều này không?”, “Lạy Chúa, con muốn nghe tiếng Chúa, có phải những tiếng thì thầm này là của Chúa?”. Tuy nhiên, dù được hướng dẫn cầu nguyện, dù có bất cứ đề tài nào để cầu nguyện, lời cầu nguyện của bạn cũng vẫn chỉ mới một nửa nếu bạn chưa lắng nghe.

Điều cần nhất để tiến tới trên đường thiêng liêng là biết lặng thinh trước Thiên Chúa toàn năng với lòng khao khát cùng miệng lưỡi của mình, vì ngôn ngữ Thiên Chúa nghe rõ nhất là tình yêu lặng lẽ (Thánh Gioan Thánh Giá).

Sau khi cầu xin, bạn hãy ngồi trong thinh lặng. Hãy thinh lặng đợi chờ. Trong thinh lặng, trong sự vắng bóng của âm thanh, bạn sẽ nghe Chúa nói. Thiên Chúa không để bạn mò côi; Người không để mặc bạn, không cho bạn một phương thế để biết ý định của Người trên cuộc đời bạn. Đôi lúc Người nói với bạn qua những hình ảnh, tư tưởng hay một câu Thánh Kinh. Người cũng có thể dùng ngay cả một người khác hoặc một hoàn cảnh mà bạn thấy mình trong đó hay chỉ một lời bạn nghe, một điều bạn thấy. Bạn hãy mở lòng đón nhận cách thức và thời gian Người chọn để trả lời cho khẩn nguyện của mình. Tuy nhiên, Người sẽ cho bạn biết thánh ý nếu bạn thật lòng tìm kiếm Người; hãy đoan chắc, Người sẽ không để bạn lạc đường. Hãy nhẫn nại cho Người thời gian để uốn nắn bạn. Về phía bạn, nếu bạn chu tất phần việc của mình, Người sẽ tìm ra phương cách để giúp bạn hiểu.

Hãy cầu nguyện để biết thánh ý Người trên bạn. Hãy khẩn xin để có thể phụng sự theo như ý Người. Hãy xin cho được can đảm, khôn ngoan và mạnh mẽ để tiếp tục thi hành thánh ý. Đừng để ma quỷ đánh cắp bình an. Đừng để sự gian xảo của nó sản sinh trong tâm trí bạn. Đừng để tiếng thì thầm của nó làm nản quyết tâm của bạn. Đừng cho nó một nơi trú ngụ nào trong linh hồn. Đừng nhân nhượng với cha sự dối trá. Hãy ngợi khen Chúa trong mọi sự. Hãy cứ thuận theo thánh ý Người. Hãy cứ phó thác đời mình cho Người.

Khi con định làm một điều gì đó và thấy lòng mình xao xuyến; và nếu sau khi kêu cầu danh Chúa mà vẫn đầu vào đó, thậm chí trong từng đường tơ kẽ tóc... hãy biết, việc con sắp làm là do ma quỷ; hãy tránh dây mình vào nó (Thánh Barsanuphius).

Con người trước bao bận khoăn và lắng lo cuộc sống, Satan tìm cách làm tâm hồn họ ra ngu muội và thiết lập cho nó một chỗ cư ngụ ở đó (Thánh Phanxicô Assisi).

Đôi khi, có người ước ao một điều lành nào đó, nhưng Thiên Chúa không giúp họ. Điều này xảy ra vì cùng lúc, một ước muốn tương tự cũng đến từ ma quỷ và nó sẽ tác hại thay vì sinh lợi cho linh hồn. Vậy mà ma quỷ vẫn dùng mọi mưu chước để khoắc cho công việc này một vẻ hào nhoáng nào đó hầu dẫn dụ chúng ta vào; và rồi, nó quấy nhiễu bình an của linh hồn và tác hại thân xác chúng ta. Vậy, phải cẩn thận xét xem cả những ước muốn tốt lành của mình (Thánh Issac Syria).

MÔ TẢ KẺ THÙ TRÊN BÌNH DIỆN THIÊNG LIÊNG

Sẽ không đủ để có thể lưu ý đúng mức về kẻ thù nếu chỉ dùng lời nói để diễn đạt những hành động của nó. Phải làm điều ngược lại; phải phơi bày kẻ thù dưới ánh sáng vốn làm nó sợ hãi. Trong ánh sáng này, bạn có thể bắt đầu nhận ra dễ dàng hơn những cạm bẫy của ma quỷ.

Kẻ thù có thể lúc ẩn lúc hiện. Nó có thể sử dụng cám dỗ, quấy nhiễu hoặc cả hai. Nó có thể sử dụng thù địch hay bạn bè của bạn, hoặc cố ý hoặc vô tình... để thực hiện kế hoạch của nó. Những ý định tốt, những tương quan tốt chẳng ăn thua gì với nó. Nó sẽ tận dụng bất cứ ai, bất cứ cái gì có ích cho tà ý của nó. Hãy thận trọng, hãy biết kẻ thù của bạn.

Kẻ thù có thể được mô tả như một tên nói dối

Vì ma quỷ phạm tội từ lúc khởi đầu (1 Ga 3, 8b).

Khi nó nói dối thì nó nói theo bản tính của nó, bởi vì nó là kẻ nói dối, và là cha sự dối trá (Ga 8, 44e).

Nó là kẻ nói dối từ lúc khởi đầu. Dù được tạo dựng tốt lành, bản tính của Satan đã hư hoại vĩnh viễn. Bản chất của nó là dối trá, trong nó không có chân lý. Vì giờ đây, nó là kẻ thù của sự lành nên cũng là kẻ thù của sự thật. Những gì thốt ra từ miệng nó đều là man trá hoặc đúng một nửa. Nó chỉ nói sự thật vừa đủ để có thể thắng bạn.

Các thần dối gian, lừa gạt, mơ hồ, ghen tị và đổ kị hoạt động ở đây.

Ma quỷ là bạn của gian dối, chính nó là dối gian (Thánh Têrêxa Avila).

Chúng ta có thể hầu chắc hành vi ác độc của ma quỷ hoạt động ở nơi mà việc khước từ Thiên Chúa trở nên căn nguyên, quỷ quyệt và vô lý; nơi những lời trá trở giả nhân giả nghĩa trở nên mạnh mẽ khi đối mặt với sự thật hiển nhiên; nơi tình yêu chết ngạt bởi ích kỷ lạnh lùng và tàn bạo; nơi danh thánh Đức Kitô bị tấn công bởi lòng căm thù có ý thức và nổi loạn; nơi tinh thần Phúc Âm bị phai nhạt và từ chối; nơi mà thất vọng được xác định như là từ cuối cùng; và vân vân (Giáo Hoàng Phaolô VI).

Kẻ thù có thể được mô tả như kẻ sát nhân

Ngay từ đầu, nó đã là tên sát nhân. Nó đã không đứng về phía sự thật, vì sự thật không ở trong nó (Ga 8, 44c-d).

Từ ban đầu, nó là tên sát nhân. Những lời dối trá của nó được phác hoạ để giết chết linh hồn, tinh thần, ý chí, lý trí và thân xác. Nó muốn giết chết và xoá sạch sự sống ân sủng trong linh hồn bạn. Dẫu là một tên giết người, nhưng nó không nhất thiết đáng kinh tởm để người ta không thèm nghe, chẳng buồn nhìn. Nó có thể nói năng mượt mà, quyến rũ cũng như tỏ ra làm vui mắt. Nó là tên sát nhân kiên trì, một kẻ giết người không thương xót và cũng không nương tay.

Thần giết người, tự tử, gian dối và ghen tị hoạt động ở đây.

Để có thể lừa dối, ma quỷ tăng bốc; để có thể làm tổn thương, ma quỷ quyến rũ; và để giết chết, nó làm chúng ta xiêu lòng (Thánh Gioan Climacus).

Kẻ thù có thể được mô tả như kẻ buộc tội

Và tôi nghe có tiếng hô to trên trời: ‘Thiên Chúa chúng ta thờ giờ đây ban ơn cứu độ, giờ đây biểu dương uy lực với vương quyền, và Đức Kitô của Người giờ đây cũng biểu dương quyền bính, vì kẻ tố cáo anh em của ta, ngày đêm tố cáo họ trước toà Thiên Chúa, nay bị tống ra ngoài’ (Kh 12, 10).

Tên gọi của Satan có nghĩa là kẻ buộc tội. Nó buộc tội bạn trước mặt Thiên Chúa, trước chính mình và trước những người khác. Nó thích gièm pha danh dự, làm xấu hổ lương tâm bạn và gây tai tiếng trong Giáo Hội. Nó cáo buộc người vô tội cũng như kẻ có tội, người khiêm tốn cũng như kẻ kiêu kỳ. Nó biết những thương tích cùng những yếu đuối của bạn. Nó sẽ khai thác với những cáo buộc về sự bất xứng và xấu xa của bạn.

Thần tội lỗi, nhục nhã, xét đoán và kiêu ngạo hoạt động ở đây.

Ma quỷ sẽ cố làm con buồn phiền bằng cách cáo buộc con không xứng đáng với những ơn lành đã lãnh nhận. Cách đơn sơ, con cứ vui tươi và hết sức tránh sự mè nheo của nó. Nếu cần, thậm chí hãy cười vào sự lố bịch những gì nó bịa đặt ra. Ma quỷ, hình ảnh thu nhỏ của chính sự tội, cáo buộc con bất xứng! Khi nó nhắc đến quá khứ của con, con hãy nhắc đến tương lai của nó (Thánh Têrêxa Avila).

Từ nay trở đi, tôi yêu cầu bạn đừng bao giờ đặt tội lỗi quá khứ của bạn ra làm chướng ngại giữa bạn và Chúa Giêsu. Đó là thủ đoạn của ma quỷ nhằm đưa tội lỗi ra để biến chúng thành một tấm màn ngăn cách giữa Đấng Cứu Thế và con cái Ngài (Thánh Têrêxa Hải Đồng Giêsu).

Kẻ thù có thể được mô tả như kẻ khoan dung mọi điều

Căn cứ vào điều này mà người ta phân biệt con cái Thiên Chúa với con cái ma quỷ: phạm ai không sống công chính thì không thuộc về Thiên Chúa; ai không yêu thương anh em mình, thì cũng vậy (1 Ga 3, 10).

Ma quỷ thích rêu rao lời dối trá này: khoan dung là nhân đức, bất khoan dung là tội. Nó muốn thay thế chân lý bằng khoan dung. Khoan dung, một sự lãng mạ đối với đức công chính vì đức công chính chỉ cho phép những gì bắt nguồn nơi Thiên Chúa đang khi khoan dung cho phép mọi sự ngoại trừ bất khoan dung. Dưới ngọn cờ của khoan dung, tình yêu không có sự thật và sự thật không có tình yêu. Nơi đâu hạt giống của khoan dung lớn lên, sự thật và tình yêu bị bóp nghẹt. Khoan dung là một trong những lời gian dối hiệu quả nhất của ma quỷ. Thực tế của khoan dung là khi bạn tha thứ mọi chuyện, bạn sẽ chẳng tha thứ gì cả. Dante, một nhà thơ Ý lỗi lạc, đã phát biểu rằng, “những ai vô cảm và lãnh đạm với sự thiện cũng như tội ác... sẽ chịu đau khổ muôn kiếp trong hỏa ngục”.

Thần nói dối, lãnh đạm, vô cảm, cho mình là công chính, cho mình là quan trọng hoạt động ở đây.

Thuốc độc chết chóc nhất của thời đại chúng ta là sự dửng dưng (Thánh Maximilian Kolbê).

Khoan dung mà không biết làm sao để phân biệt điều thiện điều ác sẽ trở nên hỗn độn và tự diệt vong (Thánh Maximus).

Sự kiên định thánh không phải là không khoan dung (Thánh Josemaria Escriva).

Làm sao Thiên Chúa, Đấng là chân lý, lại tán thành hoặc chịu được sự lãnh đạm, thờ ơ và lười biếng của những ai coi thường những vấn đề mà ơn cứu độ đời đời của chúng ta tùy thuộc vào; những ai coi nhẹ việc theo đuổi và thấu đạt những chân lý cần thiết cũng như việc thờ phượng chính đáng vốn chỉ dành cho một mình Thiên Chúa? (Chân Phước Giáo Hoàng Gioan XXIII).

Kẻ thù có thể được mô tả như tên quyến rũ

Rắn là loài xảo quyệt nhất trong mọi giống vật ngoài đồng mà Đức Chúa là Thiên Chúa làm ra (St 3, 1a).

Satan, bậc thầy của sự quyến rũ. Nó có thể khiến những gì giết chết linh hồn xem ra có vẻ lôi cuốn. Bằng một tiếng thì thầm hay một ý tưởng đúng chỗ, nó có thể mở ra cánh cửa ở nơi trước đó không có. Bằng những cách thức khôn khéo, nó có thể hạ gục bạn, làm mờ những cảnh báo và tìm được chỗ bám gót trước khi bạn nhận ra điều vừa xảy ra. Xác thịt bởi nhục dục, cách riêng rất dễ bị tổn thương. Các giác quan của bạn cũng chẳng an toàn gì; vậy hãy cẩn thận bảo vệ chúng. Hãy mặc lấy sự bảo vệ của Thiên Chúa, khoác lấy áo choàng của Đức Mẹ và rồi, Satan sẽ không thể quyến rũ bạn.

Thần nghiện ngập, quyến rũ, dâm dật, ô uế, tham ăn, bia rượu và ma túy hoạt động ở đây.

Lạy Chúa, xin đừng để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ, khỏi ma quỷ. Xin đừng để chúng con sa vào sự bất trung mà chúng con bị lôi vào bởi kẻ bất trung từ lúc khởi đầu (Chân Phước Giáo Hoàng Phaolô II).

Ma quỷ ngấm ngầm phá hoại quân bình luân lý của con người bằng sự nguy hiểm của nó. Nó là tên quyến rũ thâm hiểm, ranh mãnh, biết cách mở đường xâm nhập linh hồn ngang qua giác quan, trí tưởng tượng và dục tình; ngang qua những lý luận không tưởng hay ngang qua những tương quan xã hội vô trật tự trong việc cho và nhận từ các sinh hoạt của chúng ta... để rồi có thể tạo ra trong chúng ta những lệch lạc nguy hại hơn bởi xem ra chúng rất thích hợp với việc trang điểm thể lý hay tinh thần hoặc cả với những khát vọng sâu kín thuộc bản năng con người chúng ta (Giáo Hoàng Phaolô VI).

Kẻ thù có thể được mô tả như kẻ lừa dối

Con Mãng Xà bị tống ra, đó là Con Rắn xưa, mà người ta gọi là ma quỷ hay Satan, tên chuyên mê hoặc toàn thể thiên hạ; nó bị tống xuống đất, và các thiên thần của nó cũng bị tống xuống với nó (Kh 12, 9).

Satan tận dụng mọi cơ hội để lừa dối mà chẳng chút hổ thẹn; nó là tên đại bịp bợm. Nó nói một phần sự thật để bạn tin vào những lời dối trá lớn hơn, nó làm điều đó thật tốt. Dầu rất đòi bại nhưng những phẩm tính thiên thần của nó vẫn còn nguyên vẹn; nó rất tài giỏi trong thuật lừa dối. Điều dối trá lớn nhất của nó là thuyết phục bạn rằng, nó không tồn tại. Điều này cho phép nó hoạt động mà hầu như không bị ngăn trở. Xen vào đó, nó tìm cách làm bạn tin rằng, nó ngang hàng với Thiên Chúa, vì vậy nó có thể điều khiển bạn bằng nỗi sợ hãi. Dầu ma quỷ có giờ trò bịp bợm nào đi nữa, nó vẫn không thể vượt thắng được một đời sống đầy ân sủng.

Thần bóp méo, nói dối, tội lỗi, đảo lộn, nhạo báng và kiêu căng hoạt động ở đây.

Các thần đó là những kẻ dối trá, không bởi tự nhiên nhưng bởi sự hiểm độc. Chúng làm cho mình thành những vị thần và những linh hồn của người đã chết; chúng không biến mình thành ác quỷ được vì chúng đã là ác quỷ rồi (Thánh Augustinô).

Với sự tinh ranh ma mãnh, Satan tranh luận chống lại đức tin công giáo. Nhưng chúng ta hãy luôn luôn nói với nó mà không cần tranh cãi, rằng, 'tôi là con cái Giáo Hội' (Thánh Josemaria Escriva).

Kẻ thù không quan tâm liệu điều nó nói đúng hay sai, nhưng chỉ quan tâm liệu có thắng chúng ta không (Thánh Ignatiô Loyola).

Kẻ thù có thể được mô tả như kẻ chống lại quyền lực

Căn cứ vào điều này, anh em nhận ra thần khí của Thiên Chúa: thần khí nào tuyên xưng Đức Giêsu Kitô là Đấng đã đến và trở nên người phạm, thì thần khí ấy bởi Thiên Chúa (1 Ga 4, 2).

Ma quỷ chối nhận Chúa là Thiên Chúa, nó là kẻ bất tuân và kiêu căng. Vâng phục và khiêm nhường là hai từ ngữ nó không bao giờ biết. Nó ghét quyền bính và tìm cách khơi gợi cảm thức tương tự nơi bạn. Nó mong phá huỷ Giáo Hội và làm hồng quyền bính Thiên Chúa ban cho Giáo Hội. Nó thực hiện thành công nhiều chiến dịch trên lãnh vực này nhưng cuối cùng vẫn không thắng được. Jezebel, cánh tay phải đắc lực của Satan, luôn hỗ trợ cho nó. Bà là nữ thần chống lại quyền bính, một ả kích động tình dục, một ả quyến rũ, một kẻ nhạo báng sự thật, một tiên tri giả đầy kiêu căng và gan tị.

Thần kiêu ngạo, ghen ghét, kiêu căng, khiêm nhường giả tạo và Jezebel hoạt động ở đây.

Vì kiêu ngạo, Satan rơi xuống từ thiên đàng; cũng vì lý do này, ma quỷ tấn công trước hết những ai thành công hiển hách, nó tìm những người kiêu ngạo và dương dương tự đắc rồi làm cho họ chống đối nhau. Nó biết, bằng cách ấy, nó có thể tách chúng ta xa rời Thiên Chúa (Thánh Antôn Sa Mạc).

229.

Hỏi: Trước khi sa hoả ngục, ma quỷ mang tên gì? Và tại sao nó bị tống khỏi thiên đàng?

Thưa: Trước khi sa hoả ngục, ma quỷ hay ác quỷ có tên là Lucifer hay người mang ánh sáng, một tên gọi nói lên vẻ đẹp tuyệt vời. Nó bị tống ra khỏi thiên đàng vì tội kiêu ngạo chống lại Thiên Chúa (Giáo Lý Baltimore).

Đừng để kẻ thù chết chóc phỉnh gạt bạn. Nó muốn bạn chết với vết nhơ tội trọng trong linh hồn. Nó không muốn bạn có khả năng nhận thức nó hay nhận ra nó. Nó biết, càng biện biệt và mô tả nó trên bình diện thiêng liêng, bạn càng có thể chống lại và ngăn chặn nó. Hãy để việc cầu nguyện và Thánh Thể trở nên sức mạnh của bạn.

Đâu là sự phòng vệ và phương dược phải sử dụng để chống lại hoạt động của quỷ ma? Chúng ta có thể nói: tất cả những gì đang bảo vệ chúng ta khỏi tội lỗi đều làm chúng ta nên mạnh mẽ bởi chính sự kiên chống lại kẻ thù vô hình đó. Ân sủng là sự bảo vệ mang tính quyết định. Sự trong sáng chiếm một phần sức mạnh. Chúng ta hãy nhớ, rất nhiều lần, trong phương

pháp giảng dạy của mình, các tông đồ đã dùng hình ảnh mã giáp của người chiến sĩ như biểu tượng các nhân đức vốn có thể bảo vệ người Kitô hữu trước những công kích (Giáo Hoàng Phaolô VI).

Khi ma quỷ không thể đồng hành với tội lỗi đi vào cung thánh linh hồn, nó muốn linh hồn đó ít nhất không bị Ông Chủ nào chiếm giữ và phải xa rời Thánh Thể (Thánh Têrêxa Hải Đồng Giêsu).

Tất cả chúng ta nên nhận ra rằng, dù ở đâu và bằng cách nào, một người phải chết trong tình trạng tội trọng mà không ăn năn thống hối khi lẽ ra người ấy có thể làm thế và đã không làm, thì ma quỷ sẽ xé linh hồn người ấy ra khỏi xác với nỗi đớn đau khôn cùng mà chỉ ai trải nghiệm mới đánh giá nó được (Thánh Phanxicô Assisi).

Nếu con trung thành lần hạt Mân Côi cho đến chết, ta bảo đảm với con rằng, dù tội con nặng đến đâu, ‘con vẫn được triều thiên vinh hiển không bao giờ phai’. Thậm chí nếu con ở bên bờ vực của sự kết án, cả khi một chân con đã sa vào hoả ngục hoặc nếu con đã bán linh hồn cho quỷ như phù thủy thực hiện những trò ma thuật đen tối, và ngay cả nếu con là kẻ lạc giáo ương bướng như ma quỷ, thì không chóng thì chày con vẫn sẽ được ơn ăn năn trở lại, chuộc lấy mạng sống và cứu được linh hồn mình... nếu nhớ kỹ và hãy nhớ kỹ điều ta nói... nếu con lần hạt Mân Côi sốt sắng mỗi ngày cho đến chết nhằm mục đích hiểu biết chân lý, xin ơn thống hối và ơn tha thứ tội lỗi mình (Thánh Louis Monfort).

Chúng ta tự nộp vũ khí vào tay ma quỷ, để chính vũ khí tự vệ đó quay lại tấn công chúng ta. Thật đáng tiếc! Nhưng nếu vì tình yêu Thiên Chúa, chúng ta tiếc xót tất cả những điều này và ôm lấy thập giá, bắt đầu trở lại sốt sắng phụng sự Người, Satan sẽ bỏ chạy trước thực tế đó như trốn chạy bệnh dịch (Thánh Têrêxa Avila).

Ma quỷ thường tự biến hình thành một thiên thần để cám dỗ con người, một số để điều khiển họ, một số để huỷ diệt họ (Thánh Augustinô).

Trong bất cứ điều gì cốt để phụng sự Thiên Chúa, ma quỷ đều giở trò của nó, hoạt động dưới vỏ bọc thánh thiện (Thánh Têrêxa Avila).

Chiến đấu từng chút một những gì có thể, thì hầu như sẽ không có gì mà chúng ta không thể chống lại; chính Thiên Chúa, Đấng bảo vệ chúng ta đảm trách cuộc chiến chống lại ma quỷ và thế gian (Thánh Têrêxa Avila).

Còn tiếp nhiều kỳ

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 13 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

CUỘC CHIẾN THIÊN LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, vũ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siêna). [...File kèm](#) ➡

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thẳm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm](#) ➡

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm](#) ➡

CẨM NANG Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit

CẨM NANG Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của **D. Wahrheit** được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thánh giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **CẨM NANG Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Monica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm](#) ➡

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm](#) ➡

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm](#) ➡

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiểu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren.

[...File kèm](#) ➡

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm](#) ➡

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm](#) ➡

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm](#) ➡

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm](#) ➡

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và

tượng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm](#) ➡

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiền Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm](#) ➡

VỀ MỤC LỤC

CÁC XUNG ĐỘT CỘNG ĐOÀN VÀ CÁCH GIẢI QUYẾT

TÂN PHÚC ÂM HÓA BẢN THÂN TU SĨ VÀ CỘNG ĐOÀN (DÒNG THÁNH TÂM HUẾ THƯỜNG HUẤN - Ngày 16-24/7/2014)

Phản Hai

TÂN PHÚC ÂM HÓA CỘNG ĐOÀN,

YẾU TỐ SỐNG CÒN CỦA TU SĨ.

(Tiếp theo)

V. CÁC XUNG ĐỘT CỘNG ĐOÀN VÀ CÁCH GIẢI QUYẾT

(Kính Cầu Bình An)

1. Cộng đoàn là nơi có thể có các xung đột

Đừng lấy làm lạ với khẳng định cộng đoàn là nơi có khả năng có những xung đột, song phải phân biệt ý nghĩa tích cực “xung đột là có khác biệt” với ý nghĩa tiêu cực “xung đột là đụng chạm, là cư xử kỳ cục với nhau, chống nhau”. Chúng ta không nên nhìn xung đột trong đường lối tiêu cực này, mà phải nhìn xung đột như một phần của tiến trình thăng tiến những khác biệt. Chúng ta có thể có một cuộc tranh luận trong đó các tư tưởng và ý kiến có thể khác biệt nhau, nhưng những người có các ý kiến xung đột (khác biệt) ấy không chống nhau. Mặc dù những lời nói này tựa hồ có thể bay ra, nhưng chúng ta không sợ, và vẫn đứng vững. Ai cũng trần trụi mong nắm chắc và giải quyết các vấn đề phức tạp đang có. Nếu không có các ý tưởng khác biệt nhau, cộng đoàn không thể đạt tới sự hiểu biết đầy đủ vấn đề được. Các cộng đoàn có thái độ thân thiện với xung đột sẽ có khả năng sống cộng tác với nhau hơn. Xung đột không đưa tới chiến tranh, nếu nó được hiểu là khác biệt hơn là đối chọi: bất đồng mà không bất hòa. Mỗi người được mời gọi có khác biệt và biểu lộ các khác biệt của mình vì công ích, đừng phớt lờ đi hay chẳng đếm xỉa tới.

Có câu chuyện này đáng chúng ta suy nghĩ và rút ra được bài học quý báu: Một phụ nữ da trắng đi taxi cùng cậu con trai nhỏ tuổi nhưng khá thông minh. Thằng bé trong lòng rất sợ hãi người tài xế da đen, bèn hỏi mẹ: “Người này có phải là người xấu không mẹ?” Người phụ nữ liền nói với con trai: “Chú không phải người xấu, mà là một người tốt con à!” Cậu con trai

nhíu mày trầm tư một hồi lại hỏi tiếp: “Nếu chú ấy không phải là người xấu, vậy chắc chú đã làm điều gì xấu nên Thượng Đế mới trừng phạt đen thui như vậy chứ?” Người mẹ nói: “Chú là một người rất tốt, chú cũng không làm điều gì xấu xa. Vườn hoa của chúng ta có màu hồng, màu trắng, màu vàng ... có phải không?” - “Vâng! Đúng ạ!” - “Vậy hạt của hoa có phải đều là màu đen không?” Đứa bé nghĩ ngợi một lúc: “Đúng thế ạ ! Toàn màu đen hết.” – “Hạt giống màu đen nhưng cho nở ra những đóa hoa đầy màu sắc và hương thơm, tô điểm cho thế giới này thêm muôn màu muôn vẻ, đúng thế không?” - “Vâng!” Cậu bé đột nhiên ngộ ra và nói: “Vậy chú tài xế không phải là người xấu rồi ! Cám ơn chú đã chở chúng ta đi, con muốn cầu nguyện cho chú ấy.” Đứa bé thơ ngây bắt đầu cầu nguyện, người tài xế da đen nước mắt lăn dài trên má, lòng nghĩ: “Những người da đen bị xem thường, không ngoi đầu lên nổi, hôm nay, người phụ nữ da trắng này đã dùng lời lẽ ôn hòa dạy con trai mình hóa giải nỗi ám ảnh trong lòng, nó đang cầu nguyện và chúc phúc cho mình, thật cảm ơn bà ta rất nhiều!” - Lúc xe đã đến điểm dừng, người tài xế kiên quyết không lấy tiền, ông ta nói: “Lúc bé, tôi đã từng hỏi mẹ cũng cùng một câu hỏi ấy, mẹ nói vì là người da đen, nên chúng tôi phải chịu thua kém. Nếu khi xưa mẹ tôi đổi thành câu trả lời của bà, hôm nay tôi nhất định sẽ có một thành tựu khác...”. Chúng ta có tôn trọng sự khác biệt của anh em và cho họ cơ hội thăng tiến hơn không?

2. Cộng đoàn giải quyết tốt các xung đột

Những cộng đoàn giải quyết tốt các xung đột có những đặc điểm này: có hiểu biết tích cực về xung đột, coi xung đột là một phần của tiến trình thăng tiến; đồng ý có khác biệt và giải quyết để yêu thương; nỗ lực hiểu biết những khác biệt của nhau; xem xung đột như một tiến trình khó khăn phải vượt qua, chứ không phải một vấn đề nan giải; chấp nhận sự giận dữ khi nó nổi lên. Một cách nghịch lý là thái độ chấp nhận của cộng đoàn làm giảm thiểu các cơ hội nổi giận; có khả năng khoan dung với tình trạng nhập nhằng không rõ ràng, vì khi cho phép có những lập trường khác biệt thì ít cần đến những qui tắc cứng nhắc; có ý hướng học lắng nghe nhau và lắng nghe Chúa; có những đường lối chính thức và không chính thức để vượt qua các khác biệt và khẳng định lẫn nhau.

3. Cộng đoàn có khó khăn với các xung đột

Những cộng đoàn có những khó khăn đối với xung đột có các đặc điểm này: Có thái độ tiêu cực đối với xung đột, tin rằng xung đột và chiến tranh là như nhau; không hiểu vai trò của xung đột hay khác biệt trong tiến trình thăng tiến; chống nhau vì những khác biệt, coi ai cũng như ai, không có khác biệt; coi sự thay đổi như mối đe dọa; coi xung đột như vấn đề và tìm cách loại trừ bằng bất cứ cách nào và khi nào có thể; không thể chấp nhận tình trạng nhập nhằng; tưởng rằng lắng nghe nhau nhưng không phải; mặc dầu hết lòng hiến dâng cho Chúa, nhưng lại dựa vào lãnh đạo để giải thích ý Chúa (coi ý Bề trên luôn là ý Chúa!)²⁸; tìm giải quyết xung đột bên ngoài cộng đoàn trực tiếp của mình, chứ không “đóng cửa dạy nhau”. Đời sống và sứ vụ của cộng đoàn sẽ dễ dàng hơn, nếu cộng đoàn biết tha thứ mách hơn với sự đúng/sai, cách của chúng ta/cách của chúng nó.

4. Mấu chốt của vấn đề

Một cách nào đó, hầu hết các cộng đoàn rơi vào một trong hai: dễ hoặc khó giải quyết xung đột. Quả thế, đa số cộng đoàn bị lúng túng về cách đáp ứng đối với xung đột. Bỏ ra một số thời giờ suy nghĩ về hai viễn tượng này là rất hữu ích đối với các cộng đoàn tu. Tiến trình tranh luận thực sự về xung đột theo một đường lối khách quan là hữu ích, vì ta không thể có được một cuộc tranh luận hữu lý về lập trường của mình liên quan đến xung đột cộng đoàn khi ta đang ở giữa lòng cuộc chiến! Một số cộng đoàn khó tìm được một diễn đàn hay một cuộc trao đổi về cách giải quyết xung đột. Họ sợ nói về sự xung đột và tránh tranh luận về nó. Họ giống như đám trẻ con tin rằng khi cha mẹ chúng cãi nhau thì họ sắp sửa ly dị đến nơi rồi! Tuy

28 Xin xem Huân thị Phục vụ Quyền bính và Vâng lời của Bộ Tu sĩ năm 2008.

nhien, khi cộng đoàn tranh luận về thái độ của mình và lên kế hoạch để giải quyết xung đột thì nỗi sợ hãi của những ai sợ xung đột sẽ bị giảm sút. Thật hữu ích khi nhìn thẳng vào lãnh vực mà trong đó cộng đoàn đã có xung đột. Nhờ ý thức vượt lên xung đột, ta có thể đánh giá cộng đoàn đã xử lý thế nào với xung đột trong quá khứ, và có thể thấy rõ những gì còn tồn đọng và ai là người còn bị tổn thương, hầu tìm ra giải pháp đúng và hiệu quả. Mời xem slideshow

Nhìn Vũ Trụ.

5. Một số xung đột điển hình trong cộng đoàn tu

Dưới đây là một số xung đột điển hình tìm thấy trong đời sống cộng đoàn: Những bất hòa, hiểu lầm, cảm nhận bị tổn thương giữa các cá nhân; những bất đồng liên quan đến đường lối tổ chức như quyền hành, tiền bạc, cơ sở và tài sản của cộng đoàn; cái gì cộng đoàn phải làm hay nên làm (Sứ vụ); thực hành đức tin và đời sống tu trì theo đường lối chung của Giáo Hội (Giáo thuyết); những chuẩn bị hướng tới Tổng Tu Nghị: đào sâu linh đạo, tìm lại đặc sủng của vị sáng lập, những thách đố mới, những người lãnh đạo tương lai; các vấn đề và thực hành xã hội: kế hoạch hóa gia đình, xu hướng tính dục, tính dục tiền hôn nhân, sống thử, phá thai, độc thân, thủ dâm, đồng tính luyến ái, vai trò phụ nữ, những vấn đề nổi cộm về nhân quyền và dân quyền; sợ thay đổi và coi thay đổi như đe dọa nguy hiểm, đang khi cần phải canh tân liên lỉ: *“Phàm ai ở trong Đức Kitô đều là thợ tạo mới. Cái cũ đã qua, và cái mới đã có đây rồi”*²⁹.

Nếu hiểu xung đột là vì có khác biệt thì tìm giải quyết xung đột là cùng nhau đi tìm mẫu số chung cho những khác biệt đó. Công cuộc tìm kiếm mẫu số chung này cần áp dụng “biện chứng pháp tiến lên”, nhờ đó sự hòa hợp ngày càng gia tăng và sự hiệp thông cộng đoàn sẽ được thực hiện: Tiền đề ↔ Phản đề → Hợp đề. Hợp đề này lại trở thành một tiền đề mới, cần có một phản đề mới tương ứng để sản sinh ra một hợp đề mới tương ứng... Và cứ thế mà tiến triển và tiến bộ. Khi tìm được mẫu số chung thì người và ta, trên và dưới gặp được nhau, hiểu được nhau thì mọi việc đều được giải quyết dễ dàng và tốt đẹp: *“Anh em là những người được Thiên Chúa tuyển lựa, hiến thánh và yêu thương. Vì thế, anh em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hoà và nhẫn nại. Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau. Trên hết mọi đức tính, anh em phải có lòng bác ái: đó là mối dây liên kết tuyệt hảo”*³⁰. *“Vì thế, anh em phải cởi bỏ con người cũ với nếp sống xưa kia, là con người phải hư nát vì bị những ham muốn lừa dối, anh em phải để Thần Khí đổi mới tâm trí anh em, và phải mặc lấy con người mới, là con người đã được sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa để thật sự sống công chính và thánh thiện”*³¹.

Chúng ta hãy có cái nhìn tích cực về cộng đoàn đôi khi có xung đột của chúng ta như ĐTC Phanxicô nhìn về Giáo Hội: *“Có đúng thật là cùng nhau bước đi đòi hỏi dấn thân và đôi khi có thể gây mệt nhọc: có thể xảy ra là vài anh chị em gây vấn đề cho chúng ta hay làm gương mù gương xấu cho chúng ta... Nhưng Chúa đã tín thác sứ điệp cứu độ cho những con người, cho tất cả chúng ta, cho các nhân chứng và chính trong các anh chị em của chúng ta với các ơn và các hạn hẹp của họ, Chúa đến gặp gỡ chúng ta và làm cho chúng ta nhận biết Người. Và điều này có nghĩa là thuộc về Giáo Hội. Xin anh chị em hãy nhớ kỹ: là kitô hữu có nghĩa là thuộc về Giáo Hội”*³².

(Lỗi Hẹn)

29 2 Cr. 5, 17.

30 Cl 3,12-14.

31 Eph 4, 22-24.

32 ĐTC Phanxicô nói trong buổi tiếp kiến chung sáng thứ tư 25/6/2014.

VI. CỘNG ĐOÀN CẢM THÔNG

“Anh em đã được Thiên Chúa tuyển chọn và mời gọi, thì hãy cố gắng hết mình, để làm cho các ơn đó nên vững mạnh. Có thể, anh em sẽ không bao giờ vấp ngã, và nhờ đó, con đường rộng mở để đón nhận anh em vào Nước vĩnh cửu của Đức Giê-su Ki-tô là Chúa và là Đấng cứu độ chúng ta” (2 Pr 1,10-11)

1. Mời gọi cảm thông

*“Phúc cho ai thương xót người vì họ sẽ được xót thương”*³³: Chúa Giê-su hứa rằng vì họ đã cảm thông với người nên họ sẽ nhận được lòng thương xót của Chúa. Một người không cảm thông thì lạnh lùng, dửng dưng, vô cảm *“sống bên nhau mà như nước mây hững hờ...”* Một người như vậy không thể đồng cảm với người khác, không thể thấu hiểu cái gì xảy ra trong họ và cho họ. Sự vô cảm đưa tính ích kỷ và sự chăm lo bản thân đến độ thái quá (tự say mê mình, narcissisme: *“tôi mê tôi”*), khiến trở nên tha hóa và thiệt hại cho đời tu của mình.

Trái lại, sự cảm thông đưa người ta đến với tha nhân và đồng cảm với họ (x. Đồi bạn Quản Trọng và Bảo Thúc Nha). Cảm thông bao gồm khả năng nhận biết, kể cả tưởng tượng ra hoàn cảnh thực tế của tha nhân. Thời nay các thực tế ảo của kỹ thuật số, phim truyện, truyền hình có thể đánh động trí tưởng tượng và các cảm nhận ở một mức độ sâu xa, khiến người xem có thể bật khóc, chẳng hạn ai cũng cảm phục câu trả lời khôn khéo của Jeanne d'Arc *“Nếu tôi không có ơn nghĩa Chúa, xin Chúa dẫn tôi vào; nếu tôi đang sống trong ơn nghĩa Chúa, xin Chúa giữ gìn tôi”*, và rơi lệ khi chứng kiến những giây phút cuối cùng của đời nàng trên giàn lửa thiêu.

Tuy nhiên, việc phơi bày nỗi đau khổ của người khác có thể phản tác dụng, chẳng hạn người xem có thể trở nên nhẩn tâm trước những điều trông thấy và bỏ đi. Những hình ảnh truyền hình về chiến tranh, bạo lực trên trẻ em và phụ nữ động viên những người này chống chiến tranh bạo lực và sự ngược đãi phụ nữ trẻ em, nhưng cũng có thể đóng lòng trí những người khác lại trước thực tế thương tâm ấy, kể cả phủ nhận nó và coi nó như là đã được dàn dựng nên.

2. Cảm thông và Công bằng

Thấy được mối liên hệ giữa cảm thông và công bằng, và biết rằng nếu không có cảm thông thì không thể sống cách công bằng được là điều quan trọng, khiến người ta tỏ ra bất bình và can thiệp khi người lớn bắt nạt trẻ nhỏ, người mạnh ăn hiếp người yếu... ‘Kiến nghĩa bất vi bất nghĩa’. Do đó, việc lấy lại được cảm thức thương xót và coi nó như căn bản của bất cứ cảm thức luân lý và công bằng nào là điều thế giới này đang rất thiếu sót, và ĐTC Phanxicô đã nhiều lần lên tiếng mạnh mẽ tố cáo.

Cảm thông là tâm điểm của công bằng đích thực. Nếu nhìn thấy những người chung quanh đau khổ mà kết luận là do lỗi của họ, và nếu nghe các nhà chính trị nói về sự cân bằng ngân sách trên lưng người lao động mà vẫn thản nhiên, thì chúng ta đã đánh mất, không chỉ cảm thức cảm thông, mà còn đánh mất cả cảm thức về công bằng nữa. Chúng ta phải thấy là có cái gì đó *“không ổn”* khi nghe có kẻ nói ‘Tại sao đồng tiền của người khó nhọc làm việc lại phải giúp cho những kẻ biếng nhác?’, vì những lời nói đó tỏ ra vô cảm với những người đau khổ, trẻ em, người già, thất nghiệp (x. dụ ngôn người làm từ giờ thứ 11), và tạo nên hố sâu giữa mình và những người đang phải đau khổ.

Đòi hỏi công bằng không phải là việc của một chọn lựa, song đúng hơn là việc của trách nhiệm. Đó là một lời mời gọi căn bản đối với nhân tính, được các tôn giáo kêu gọi và hỗ trợ. Ngay cả trẻ con cũng nhận ra cái gì là công bằng và cái gì là không công bằng, và chống lại

³³ Mt 5,7.

những việc bất công. Cái dễ làm cho chúng ta trở nên bất nhân đối với nhau chính là khuynh hướng thiết lập sự đối chọi ‘chúng ta - chúng nó’. Nếu nhìn mình đối nghịch với tha nhân thì càng dễ trở nên độc ác hơn nữa.

(Lời Kinh Hòa Bình của Từ Duyệt)

3. Trọng tâm của đời sống cộng đoàn

Một thực tế vừa phát triển vừa suy tàn trong thế giới hiện đại là khát vọng sống cộng đoàn, bởi vì thực tế đời sống cộng đoàn (sống hiệp nhất với) bị áp đảo bởi nhu cầu cá nhân vun vén và bảo vệ chính mình (cá nhân chủ nghĩa). Sống cộng đoàn có nghĩa là hợp nhất với nhau và cam kết trả cái giá của sự hợp nhất ấy: sẵn sàng cống hiến sự trợ giúp cũng như sẵn sàng tìm kiếm sự trợ giúp. Có một sự hỗ tương trong cộng đoàn đòi hỏi cả hai, vừa trao ban vừa lãnh nhận: Cộng đoàn không thể tồn tại nếu không có hiểu nhau và cảm thông nhau. Mỗi thành viên được kêu gọi tự giúp mình, giúp đỡ người khác và để người khác giúp đỡ mình.

Cộng đoàn cảm thông phải được ưu tiên xây dựng trên lòng tin nhiệm và mối tương quan tốt. Công trình này phải được thực hiện bởi các nỗ lực cá nhân và nhóm. Hạt giống ‘con người là con vật có tính xã hội cao’ đã được gieo sâu vào văn hóa nhân bản, nhưng cần phải được nuôi dưỡng, nhất là vào thời điểm mà lòng cảm thông và nếp sống cộng đoàn bị đe dọa bởi khuynh hướng tự vun vén cho bản thân. Chúng ta cần được chuyển vào một giai đoạn liên đới quan trọng của lịch sử con người. Nhiều người viết và nói đến giá trị của một “xã hội tốt đẹp hơn” phối hợp lợi ích cá nhân với ý thức cộng đồng. Chúng ta thấy gương của những người đã kinh nghiệm một biến đổi nội tâm khiến họ chìa tay ra cứu giúp những người đang gặp khó khăn. Càng ngày càng có nhiều tình nguyện viên chăm sóc những người khác, vì đó cũng là giúp đỡ chính mình chu toàn trách nhiệm nhân tính mà Tin Mừng đòi hỏi.

Thời đại mới đòi hỏi những cơ cấu mới phục vụ công ích. Nếu muốn phát triển những cơ cấu như thế, chúng ta sẽ cần đến những con người có quan tâm và khả năng thực hiện những quan niệm mới và những chương trình hành động mới. Để được như vậy, chúng ta cần không ngừng đổi mới quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ, cách hành động, cách sống và cách yêu thương. Lòng cảm thông là cái cần phải có để mang lại sự đổi mới các yếu tố cộng đoàn rất cần thiết cho ngày hôm nay. Các cơ cấu nhân bản cần được trở về với lòng cảm thông và chú tâm tới đời sống cộng đồng hơn. Cảm thức tùy thuộc lẫn nhau phải là tâm điểm của bất cứ cộng đoàn đích thực nào. Người ta không thể quay lưng lại với nhau: cùng đi trên một chiếc thuyền, để thuyền chìm thì cùng chết tất cả. Nhưng tinh thần thuộc về nhau này bị đánh mất bởi cái tôi chủ nghĩa, và những hình thức bạo động chống đối và loại trừ lẫn nhau. Cộng đoàn cảm thông vận hành một cách đúng đắn rõ ràng là nhu cầu thiết yếu cho thế giới hiện tại. Chính cộng đoàn cảm thông và công bằng làm cho hành trình thiêng liêng của chúng ta càng ngày càng tiến bộ.

4. Lòng cảm thông và làm lỗi của tha nhân

Chúng ta đừng quên tiến trình chỉ bảo huynh đệ để sửa chữa làm lỗi của người khác mà Chúa Giêsu dạy trong Phúc âm: *“Nếu anh em người trót phạm lỗi, thì hãy đi sửa lỗi nó, riêng người với nó thôi. Nếu nó nghe người, người đã lợi được người anh em. Nếu nó không nghe người, người hãy kèm theo một/hai người nữa, để tất cả công việc được đoán định do miệng hai/ba nhân chứng. Nếu nó không màng nghe họ, hãy thưa với cộng đoàn”*³⁴. Ai cũng có thể mắc phải làm lỗi, cố tình hay vô tình, biết rõ hay không biết gì. Có thể có hai thái độ hành xử: Người cảm thông phòng bệnh đi bước trước, ngăn ngừa những ảnh hưởng tác hại từ bên ngoài, hay dập tắt ngay từ trứng nước cái mầm từ bên trong, để lỗi lầm không thể xảy ra. Người cảm thông tin tưởng vào sự biến đổi tốt đẹp trong tương lai, cho người phạm lỗi biết lỗi,

34 Mt.18, 15-17.

lắng nghe lời giải thích, cùng nhau xác định đúng lỗi lầm, cho đương sự cơ hội và thời gian sửa chữa, nhẫn nại giúp đương sự tập đức tính ngược lại, hy vọng vào kết quả sẽ có trong tương lai. Đó là viễn ảnh Tin Mừng *“Người kia có một cây vả trồng trong vườn nho mình. Bác ta ra cây tìm trái mà không thấy nên bảo người làm vườn: ‘Anh coi đã ba năm nay tôi ra cây vả này tìm trái mà không thấy. Vậy anh chặt nó đi, để làm gì cho hại đất?’ Nhưng người làm vườn đáp: ‘Thưa ông, xin cứ để nó lại năm nay nữa. Tôi sẽ vun xới chung quanh và bón phân cho nó. May ra sang năm nó có trái, nếu không thì ông sẽ chặt nó đi’*³⁵.

Trái lại, người thiếu cảm thông mới khám phá thấy lỗi lầm đã có biện pháp ngay, vì óc cầu toàn đòi hỏi và đốt giai đoạn, coi người khác như đã đạt tới trình độ của mình. Hoặc khác hơn, người thiếu cảm thông sẽ chờ đợi lỗi lầm trở nên rõ ràng để có biện pháp, nhất là khi người có lỗi che đậy, giấu giếm vì một lý do nào đó. Cũng tùy thái độ ngoan cố và thiếu tinh thần phục thiện của người làm lỗi, người thiếu cảm thông thường âm thầm theo dõi, hoặc tệ hại hơn, ngược với sự phạm giáo dục đích thực, đặt người theo dõi báo cáo, có khi còn “gài bẫy” cho mắc phải để đương sự không thể chữa mình hay chối cãi được nữa.

Chớ gì tiến trình chỉ bảo huynh đệ của Chúa Giêsu được thực thi. Cha ông chúng ta cũng từng quan niệm: *“Nhân thù vô quá, hữu quá tắc cãi, thị vị vô quá”* (Đã là người thì ai ai cũng đều có lỗi, có lỗi thì sửa lỗi, và như vậy sẽ không còn lỗi nữa). Tuy nhiên, để thực hiện lòng nhân ái ấy, chúng ta cần khéo léo sử dụng kỹ thuật chỉ bảo huynh đệ “feed-back”, áp dụng vào cả chiều dọc lẫn chiều ngang. Tiến trình này sẽ dễ dàng hơn khi cùng nhận ra hoạt động biến đổi của Chúa Thánh Thần xuyên qua các biến cố thăng trầm của cuộc đời. Gương David khiêm tốn nhận ra chương trình của Chúa trong cơn hoạn nạn chạy trốn khỏi chính con trai phản loạn của mình, khi bị Sim-y nguyên rửa và A-vi-sai đòi giết nó: *“Nếu Đức Chúa bảo nó: ‘Hãy nguyên rửa Đa-vít’, thì ai dám hỏi: ‘Tại sao mày làm như thế?’ ‘Này con trai ta, do chính ta sinh ra mà còn tìm hại mạng sống ta, huống chi là tên Ben-gia-min này! Cứ để nó nguyên rửa, nếu Đức Chúa đã bảo nó. May ra Đức Chúa sẽ đoái nhìn đến nỗi khổ cực của ta và Đức Chúa sẽ trả lại cho ta hạnh phúc, thay vì lời nguyên rửa của nó hôm nay’*³⁶.

5. Cộng đoàn và đường lối cảm thông

Người thời nay nhấn mạnh đến quyền lực kinh tế và sự thống trị chính trị. Nhiều người lãng quên giáo huấn trọng tâm của Chúa Giêsu: *“Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em”*. Cuộc sống chúng ta cách nào đó còn xa lạ với giáo huấn của Chúa Giêsu, Đấng đã bước đi giữa dân chúng, chữa lành người ốm đau, nuôi ăn người đói khát, tha thứ cho người ngoại tình bị bắt quả tang, và dạy luật mới của tình yêu: yêu người như chính mình, yêu cả kẻ thù, và trên hết yêu người như Chúa yêu ta. Cộng đoàn chúng ta phải làm chứng tá cho các giá trị Phúc Âm trên con đường canh tân cuộc sống và các mối tương quan, đồng thời truyền lại sức sống ấy cho thế giới đã lạc đường, không biết anh chị em mình đang ở đâu! Việc khám phá và sống sự phong phú của đời sống tu đức giúp chúng ta đạt tới một ý thức được canh tân về một cộng đoàn cảm thông và công bằng. Tu đức nhắc nhở chúng ta rằng yếu tố quan trọng nhất của cuộc sống trên trần gian này được nối kết sâu xa với một cái gì lớn hơn thế giới này, tức Nước vĩnh hằng của Thiên Chúa, và ta phải nỗ lực thiết lập một nền tảng vững chắc cho một cộng đoàn nhân ái, cảm thông và công bằng, vốn là dấu chỉ và chứng tá của Nước Trời.

Kinh Thánh luôn nói đến tầm quan trọng của việc chăm sóc người nghèo, người đau khổ, cô nhi quả phụ, người bệnh tật, người bị gạt ra bên lề. Và cảm ơn Chúa, đó là một nét nổi bật của đạo Công giáo chúng ta. Lòng cảm thông trắc ẩn là phẩm chất nòng cốt trong đời sống của bất cứ ai lấy Chúa làm trọng tâm để bắt chước: *“Hãy có lòng trắc ẩn như Cha trên trời hằng*

³⁵ Lc 13, 6-9.

³⁶ 2 Sm 16, 9-12.

*động lòng trắc ẩn*³⁷ - “*Vui với người vui, khóc với người khóc*”³⁸. Sự bất chước Chúa này vượt quá đầu óc duy lý của con người trần gian, giúp cảm nhận nỗi đau của người khác, thúc đẩy chúng ta ra tay làm một cái gì để làm nhẹ bớt nỗi đau khổ đó. Lòng thương xót dẫn chúng ta đến từ tâm trong hành động. Chúa Giêsu kể câu chuyện vị tư tế và trợ tế đã tránh đi qua bỏ mặc người bị nạn trên đường Giêricô, trong khi người Samaritanô đã dừng lại băng bó vết thương, mang vào quán trọ cứu giúp và trả trước tiền chăm sóc cho người ấy. Người không bỏ đi là mẫu gương của người cảm thông. Cộng đoàn nào bỏ đi khỏi người đang có nhu cầu liệu mình làm cho Chúa không hài lòng: “*Kẻ nào áp bức người nghèo là lừng mạ Đấng dựng nên mình, còn kẻ nào tốt với người quần bách là tôn vinh Thiên Chúa*”³⁹.

Sự công chính đích thực mà Chúa đòi hỏi là sự cảm thông sâu xa hơn là sự công bằng đơn thuần. Thế mà thực tế là thường chúng ta không đạt tới những đòi hỏi của Chúa. Có khi còn tệ hơn nữa là làm hỏng đòi hỏi đó bằng cách sống thiếu cảm thông, thiếu ân cần đối với người nghèo, người bị bỏ rơi, người quần bách, người bên lề, người bị áp bức, người không có tiếng nói, trái với cách hành xử của Chúa, “*Người luôn nâng đỡ ủi an chúng ta trong mọi cơn gian nan thử thách, để sau khi đã được Thiên Chúa nâng đỡ, chính chúng ta cũng biết an ủi những ai lâm cảnh gian nan khốn khó*”⁴⁰.

6. Công bằng bên trong cộng đoàn cảm thông

Trong đời sống phục vụ với tư cách là linh mục/tu sĩ, nhiều việc chúng ta cho là bác ái, nhưng kỳ thực là việc của đức công bằng. Có thể nói rằng chăm sóc một thành viên trong cộng đoàn bị ốm thuộc về công bằng, chăm sóc một cụ già hàng xóm neo đơn thuộc về bác ái. Suy tư về từ ngữ bác ái và công bằng, chúng ta nhận thấy mỗi chữ có một cảm nhận khác nhau. Khi nghĩ tới bác ái, cái đến ngay trong trí chúng ta là những công việc của lòng từ tâm phát ra từ sự dư dật hay những cảm nghĩ cao thượng của chúng ta. Những việc này chúng ta không bị bó buộc phải làm, nhưng vì chúng ta động lòng. Động lòng vì đau khổ của người khác, chúng ta làm một việc bác ái, nghĩa là làm một việc gì đó chúng ta không bị bó buộc phải làm. Trái lại, công bằng là một cái gì bó buộc phải làm.

Sống công bằng là một thách đố. Bác ái là làm cái gì chúng ta có khả năng hay do lòng tốt. Trái lại, công bằng đòi hỏi chúng ta làm tất cả những gì chúng ta phải làm, bất kể cái giá phải trả. Như một phần thiết yếu của cuộc sống tốt, đức công bằng là mối quan tâm và trách nhiệm của mỗi người chúng ta. Công bằng là một lời mời gọi dựa trên tình nhân loại, và cũng là một đức tính cần thiết để có những cơ cấu tốt. Nhưng nếu không có những cơ cấu, những hệ thống và chính phủ tốt biết thực thi chức năng của mình cách công bằng với tất cả mọi người, thì bác ái trở nên một trợ lực thiết yếu bù đắp cho một thực tế bất công của thế giới quanh chúng ta. Trải qua lịch sử nhân loại, đã có những thời kỳ đức công bằng rất yếu nên vai trò của bác ái trở nên thiết yếu. Thường công việc bác ái của các Giáo Hội, của những hiệp hội thiện nguyện, của những người thiện chí cố gắng bù đắp cho những bất công của chính phủ và của thế giới thương mại.

Cái khó khăn là chỉ có bác ái không thể bù đắp cho những bất công trên cấp độ rộng lớn. Do đó cần có liên minh các tiếng nói đòi hỏi công bằng. Công bằng và cảm thông phải cùng nhau hành động. Chúng ta bị mất lại với bất công khi chúng ta không thể cảm thông. Chúng ta có thể khoan dung cho bất công bằng cách tự nhủ rằng “không phải trách nhiệm của chúng ta”, hay “điều đó vượt sức chúng ta”. Nếu làm như thế thì dù có giải thích thế nào đi nữa, chúng ta vẫn hỗ trợ cho bất công và trở nên có lỗi. Phải đối mặt với bất công, phải nói với các hệ thống và cơ cấu về những bất công căn bản của chúng, vì chúng cũng phải gánh chịu hậu quả hành vi bất công ấy. Công bằng và bác ái phải sát cánh bên nhau. Công bằng mà không có bác ái có

37 x. Lc 6,36.

38 Rm 12,15.

39 Cn 14, 31.

40 2 Cr 1, 4.

thể trở nên lạnh lùng và vô cảm. Bác ái mà không có công bằng sẽ không thể tiếp cận với hết những ai phải đau khổ. Mọi cá nhân, cộng đồng và các cơ cấu đều cần phải vừa công bằng vừa bác ái. Đòi hỏi đó còn cao hơn đối với cộng đoàn tu sĩ chúng ta, qua chứng tá cá nhân và tập thể cho tình yêu của Thiên Chúa: “*Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con... Cứ dẫu này mà thiên hạ nhận biết các con là môn đệ của Thầy là các con hãy yêu thương nhau*”; “*Thiên Chúa yêu thương thế gian đến nỗi ban Con Một Ngài cho thế gian được sống*”.

VỀ MỤC LỤC

BỘT NGỌT

Hỏi

Thưa bác sĩ Nguyễn Ý Đức,

Tôi nghe nói bột ngọt khi ăn nhiều có thể gây ra lú lẫn, nhức đầu, buồn nôn và bệnh tim, không biết có đúng không. Xin bác sĩ cho biết ý kiến nhé.

Lê Thị Chín

Đáp

Thưa bà, vấn đề an toàn của bột ngọt chưa được hoàn toàn sáng tỏ và có nhiều ý kiến khác nhau về tác dụng tốt xấu.

Trong khi các nhà sản xuất bột ngọt công bố kết quả nhiều nghiên cứu cho rằng bột ngọt an toàn khi dùng theo liều lượng do họ chỉ dẫn. Nhưng họ cũng thừa nhận rằng có nhiều người mẫn cảm với bột ngọt.

Tại Hoa Kỳ, Cơ Quan Thực Phẩm và Dược Phẩm nhận được nhiều than phiền về bột ngọt. Năm 1959, cơ quan đã xếp bột ngọt vào danh sách các “chất được coi một cách chung chung như an toàn” cùng với các gia vị khác như muối, giấm, bột nở. Bột ngọt được cho phép dùng trong kỹ nghệ thực phẩm từ năm 1963.

Vì dân chúng quá quan tâm, cho nên cơ quan này mướn một tổ chức chuyên về nghiên cứu để kiểm tra kết quả của cả trăm tường trình khoa học về tác dụng xấu tốt của bột ngọt. Tổ chức này đưa ra các nhận xét như sau:

a. Một số người có thể phản ứng với bột ngọt và có một vài dấu hiệu phức tạp như sau: Cảm giác nóng bỏng ở sau cổ, ngực và cánh tay; cảm giác tê ở gáy, chạy xuống tay và lưng; châm nhói, nóng trên mặt, thái dương, lưng, gáy và tay; đau nơi ngực; nhức đầu, buồn nôn; tim đập nhanh; khó thở; buồn ngủ, yếu sức;

b. Ở người khỏe mạnh mà không dung nạp được với bột ngọt, các dấu hiệu trên xảy ra khoảng một giờ sau khi tiêu thụ từ 3g MSG trở lên, nhất là khi đói, không ăn thực phẩm;

c. Bị bệnh suyễn nặng có thể khiến các dấu hiệu trên dễ dàng xảy ra;

d. Không có bằng chứng nào về việc bột ngọt là rủi ro đưa tới bệnh sa sút trí tuệ, hoặc các bệnh kinh niên;

e. Chưa có bằng chứng nào về việc bột ngọt làm tổn thương tế bào thần kinh ở loài người...

Kết quả này dường như thỏa mãn quan điểm của cơ quan y tế nhưng nhiều người vẫn cho là bột ngọt có tác dụng không tốt cho sức khỏe. Họ đòi hỏi có nhiều nghiên cứu rộng rãi, khách quan hơn.

Cơ quan y tế vẫn duy trì lập trường: khi dùng lâu, nhưng vừa phải, từ 0.1 tới 0.3% trọng lượng món ăn, bột ngọt không gây ảnh hưởng xấu cho sức khỏe con người.

Các nhà dinh dưỡng trên thế giới khuyên rằng nên hạn chế bột ngọt chừng nào hay chừng nấy và không cho trẻ em dưới sáu tuổi dùng.

Ngoài ra, theo quy luật, bất cứ món ăn nào có bột ngọt đều phải được ghi trên nhãn hiệu để công chúng biết mà đề phòng. Bột ngọt hiện nay đã được pha thêm vào nhiều thực phẩm, kể cả vài loại nước uống chế biến hoặc rau trái cây tươi, khô.

Cũng nên lưu ý rằng bột ngọt có một số muối sodium, nên người bị cao huyết áp, bệnh thận hoặc tim cần lưu ý.

Ngoài ra cũng nên biết rằng một số bột ngọt trên thị trường được pha trộn với một vài chất có thể gây ra rủi ro cho người tiêu thụ, chẳng hạn như hàn the và phèn. Các chất này có thể gây kém ăn, mất ngủ, tổn thương cho dạ dày. Nếu dùng nhiều có thể đưa tới nhiều bệnh khác như ung thư bàng quang, teo tinh hoàn... Hàn the đã bị cấm dùng trong thực phẩm trên khắp thế giới.

Mặt khác vì bản thân bột ngọt không làm tăng chất dinh dưỡng cho món ăn, nên nếu thường xuyên dùng bột ngọt thay thế cho các chất đậm của thịt cá, rau trái sẽ đưa tới thiếu các chất dinh dưỡng căn bản và cơ thể suy yếu.

Nói tóm lại, nên sử dụng hạn chế bột ngọt ở mức độ càng ít càng tốt, và không nên cho bột ngọt vào thức ăn của trẻ em dưới sáu tuổi.

Hy vọng những ý kiến này thỏa mãn tìm hiểu về bột ngọt của bà. Chúc bà và gia đình mọi sự bình an.

TÀNG HẰNG

Hỏi

Kính Thưa Bác Sĩ,

Tôi là một trong những độc giả thường xuyên theo dõi những bài viết về y khoa của Bác Sĩ trên tuần báo Trẻ và các báo khác.

Xin Bác Sĩ cho biết chữ “TĂNG HẮNG” trong tiếng Anh gọi là gì. Tôi tìm không ra trong tự điển VN.

Cám ơn BS.

- Tường

Đáp

Cảm ơn bạn đã nêu ra một câu hỏi rất lý thú, vì nhiều người có thể đang có mà không để ý tới, kể cả các bác sĩ.

Theo tôi hiểu, tiếng Anh của tăng hắng hoặc Đẳng hắng là “Clear Throat” và có ít nhất 3 ý nghĩa:

- Động tác ở cuống họng để loại bỏ một chất nào đó dính ở họng, do dị ứng, cảm lạnh, trào ngược dạ dày-thực quản hoặc viêm xoang gây ra. Chất này gây khó chịu, cần được tăng hắng để loại ra ngoài qua miệng hoặc nuốt xuống dạ dày.

- Để đánh tiếng là có người hoặc lời cuốn sự lưu ý của người khác. Chẳng hạn mình tới gặp ai mà họ quay lưng không thấy thì mình làm cử động tăng hắng, để họ biết sự có mặt của mình.

- Trước khi nói, nhiều khi ta cũng tăng hắng, làm sạch họng cho giọng nói trong sáng, lưu loát hơn.

Để làm sạch họng, có thể súc miệng với nước muối, nhâm nhi nước trà nóng thêm chút mật ong, tránh thức ăn cay chua có tác dụng kích thích và uống nhiều nước.

TÁO BÓN

Hỏi

Thưa BS, em có thắc mắc về việc đại tiện của cha em. Ông 80 tuổi có bệnh Liệt Rung Parkinson. Vấn đề đi đại tiện của ông rất khó khăn mà đi nhiều lần khiến ông rất khổ sở.

Em có hiểu về thụt nước vào hậu môn là phương cách giúp peristalsis của vùng rectum. Về phân mass movement thì có cách nào giúp cho người bệnh không?

Chế độ ăn uống của Ông vẫn theo sự chăm sóc của nursing home nơi ông ở.

Các health practitioners ở đó cho ông uống mineral oil hằng ngày nhưng cũng không mấy hiệu quả. Xin BS trả lời giúp.

Chân thành cám ơn BS.

- Thủy Nguyễn

Đáp

Chào cháu Thủy,

Táo bón là một trong những triệu chứng của bệnh Parkinson. Lý do là ở bệnh nhân này, sự hoạt động của hệ thần kinh tự chủ suy yếu, khiến cho các cơ trơn ở ruột kém hoạt động và hậu quả là nhu động ở ruột già không hoạt động, phân nằm trong ruột lâu hơn, trở thành khô và gây ra táo bón.

Ngoài ra, các thuốc trị bệnh Parkinson cũng có tác dụng phụ là gây ra táo bón. Người bệnh cũng ít vận động, ít uống nước, tinh thần căng thẳng, trầm cảm đều tăng rủi ro táo bón.

Đề nghị với cháu cho ông cụ uống thêm nước, ăn nhiều rau và trái cây có chất xơ, uống thêm thuốc làm phân mềm.

Mineral oil cũng giúp đi cầu dễ dàng vì làm cho phần trơn mềm, nhưng không nên dùng thường xuyên vì có thể loại bỏ các sinh tố A, D, E và K ra khỏi cơ thể. Cần hỏi ý kiến bác sĩ nếu định dùng lâu.

Thụt ruột già là bơm thuốc rửa ruột, giúp loại bỏ phân cũng là phương thức tốt, nhưng nên hỏi ý kiến bác sĩ trước và cũng phải biết cách bơm. Ông cụ ở trong nhà già, thì nhờ nhân viên nơi đây giúp.

Ngoài ra cũng có thể nhét hậu môn viên glycerine để dễ đi cầu nếu phân quá chặt, rặn không ra.

ĐDC/ Û TAI

Hỏi

Người bạn năm nay 67 tuổi, hay than là lỗ tai thường phát ra tiếng như tiếng ve kêu, rất khó chịu, khó ngủ và hơi đau. Có đi bác sĩ nhiều lần nhưng không kết quả và kéo dài đã hai năm, nếu để lâu có ảnh hưởng gì đến sức khỏe không. Hai lỗ tai thì không sưng hay chảy nước gì, nhờ bác sĩ hướng dẫn.

- Thanh Nguyễn

Đáp

Chào cô Thanh,

Ông cụ có thể bị chứng Û Tai vì ông ấy nghe như có tiếng ve kêu trong lỗ tai.

Ù tai là một hiện tượng trong đó đôi khi ta nghe những âm thanh văng vẳng, tiếng như huyết sáo, tiếng rít nhẹ ở một hay hai tai mà không có nguồn âm thanh. Các cảm giác này khác với âm thanh, tiếng động mà cả bác sĩ và bệnh nhân đều nghe thấy. Cảm giác có thể liên tục hoặc lâu lâu mới xảy ra, đôi khi lại hòa theo nhịp đập của tim.

Xin nhắc lại là muốn nghe, âm thanh được thu vào tai ngoài, tới màng nhĩ, làm rung màng này rồi chuyển vào tai giữa với hệ thống xương nhỏ. Các xương rung động chuyển âm thanh vào tai trong. Nơi đây có những sợi dây thần kinh mảnh mai như sợi tóc và một chất lỏng với nhiệm vụ là tiếp nhận tín hiệu âm thanh, chuyển lên não bộ và thính giác được thực hiện.

Nhiều nhà chuyên môn cho rằng ù tai là do sợi thần kinh ở tai trong bị xáo trộn, tiếp tục rung động sau khi âm thanh đã dứt, khiến não bộ tưởng âm thanh vẫn còn và tiếp tục làm việc.

Tuổi về già, nghe âm thanh quá cao là nguyên nhân chính của ù tai kinh niên. Sau đây là một số nguy cơ có thể gây ra ù tai:

Một vài hóa chất dược phẩm như caffeine, nicotine, aspirin, ibuprofen, thuốc kháng sinh streptomycine.

Rượu vang đỏ, chocolate cũng gây chứng ù tai ngắn hạn.

Các bệnh như cao huyết áp, xơ cứng động mạch, u bướu tai và xương đầu, bệnh tiểu đường, thiếu hồng cầu đều gây ra ù tai trầm trọng và ta cần khám chuyên khoa ngay.

Ù tai cũng xảy ra khi ống tai ngoài bị tắc nghẽn như có nhiều ráy tai hoặc có u nhọt, nhiễm vi trùng.

Để định bệnh, bệnh nhân cần được chụp quang tuyến xương sọ, đo thính lực đồ (audiogram).

Điều trị ù tai tập trung vào các nguyên nhân gây bệnh.

Ngoài ra, người bệnh có thể nghe âm nhạc nhẹ hoặc đeo các trợ thính cụ để tạm thời làm át tiếng ù tai.

Trường hợp của ông cụ, chắc là phải đi bác sĩ chuyên môn về Tai Mũi Họng khám trước để tìm nguyên nhân rồi điều trị. Chứ để lâu thì khó chịu lắm và cũng gây phiền phức mất ngủ cho người bệnh.

Chúc cô và gia đình luôn luôn mạnh khỏe.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thấy Lạ](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

ÁN TỬ HÌNH: THẢO LUẬN DƯỚI KHÓA CẠNH LUÂN LÝ, THỰC TIỄN VÀ THẦN HỌC.

Lời giới thiệu:

Đức Giáo Hoàng Francis gần đây đã kêu gọi bãi bỏ hình phạt tử hình, cũng như tù chung thân mà Ngài đã mô tả nó như là một bản “án tử hình bất hợp pháp.”⁴¹ ĐGH đã ghi nhận rằng trong khi các giáo huấn truyền thống của Giáo Hội Công Giáo không loại trừ án tử hình, nhưng điều đó chỉ được chấp nhận khi không có cách nào khác để bảo vệ xã hội, một lập trường mà dường như không tồn tại ngày nay, nơi các hệ thống công lý và nhà tù hiện đại đã tỏ ra rất có hiệu quả trong việc bảo vệ cộng đồng chống lại bọn tội phạm nguy hiểm. Đồng thời, ĐGH cũng đã gợi ý rằng: các xã hội hiện đại đã sử dụng quá mức hình phạt dành cho các tội hình sự, điều này xảy ra, một phần vì được bắt nguồn từ xu hướng cổ xưa muốn trừng trị và hiến tế các tội nhân đã bị cáo buộc tấn công vào cộng đồng.

Song song như thế những gì đang diễn ra tại Úc về sự kiện chính quyền Nam Dương (Indonesia) cương quyết xử tử hai tội phạm người Úc, đó chính là **Andrew Chan** và **Myuran Sukumaran** về tội danh buôn lậu ma túy mà họ đã vi phạm cách đây 9 năm về trước.



A file photograph of Andrew Chan and Myuran Sukumaran being escorted by police after their verdict from a court in Denpasar. Jakarta has signalled that execution preparations were almost complete. Photograph: Bay Ismoyo/AFP/Getty Images.

Báo chí và các cơ quan truyền thông khắp nơi trên nước Úc đã loan tin về các cuộc họp mật được tổ chức ở các Tiểu Bang nhằm cầu nguyện và cổ vũ cho phong trào chống lại án tử hình,⁴² đặc biệt hơn cả là lời kêu gọi của Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao, bà **Julie Bishop**⁴³ và cựu

⁴¹ . Xem Francis X. Rocca, "Đức Giáo Hoàng Francis kêu gọi bãi bỏ án tử hình và tù chung thân," Catholic News Service. Được đăng vào ngày 23 Tháng 10 năm 2014. <http://www.catholicnews.com/data/stories/cns/1404377.htm> (truy cập 28 tháng 10 năm 2014). Bài Việt ngữ do Thiên Khải dịch từ [zenit](http://zenit.net), “**Thận trọng và phẩm giá con người, những điểm chuẩn của công lý.**” Posted by Ioannes on 27th Tháng 10, 2014 tại <http://conglyvahoabinh.org/than-trong-va-pham-gia-con-nguoi-nhung-diem-chuan-cua-cong-ly/2014/10/> (truy cập ngày 13.03.2015).

⁴² . Xem *Capital Punishment*: <http://www.theguardian.com/world/capital-punishment> (accessed 5 March 2015).

⁴³ . Xem bài viết: “**A Plea To Indonesia: Don't Kill These Changed Men**” By **Julie Bishop**. **Updated 13 Feb 2015.** <http://www.abc.net.au/news/2015-02-12/bishop-chan-and-sukumaran-dont-kill-these-changed-men/6088014> (accessed 11 March 2015).

Bộ Trưởng Bộ Di Trú, ông **Philip Ruddock**,⁴⁴ đề nghị chính phủ Nam Dương hãy bày tỏ lòng thương xót đối với hai tội nhân trên và nhất là kêu gọi Tổng Thống Nam Dương, ông **Joko Widodo**, hãy ân xá cho hai tội phạm ấy được thoát khỏi án tử hình.⁴⁵

Bài viết sau đây với mục đích nhằm thảo luận về một số vấn đề liên quan đến khía cạnh luân lý, các lý do thực tiễn và ý nghĩa thần học, khi bàn tới án tử hình. Chính những điều này đã dẫn tới sự thay đổi trong cách tư duy của Giáo Hội Công Giáo về án tử hình.

DẪN NHẬP:

“Án tử hình” là một chủ đề gây nhiều tranh cãi trong thời hiện đại, như đã được trích dẫn trong các bài viết được mô tả trong phần ghi chú (**xem cước chú, số 1-4**). Thẩm quyền của Nhà nước trong việc đưa ra án tử hình trước các tội ác khủng khiếp chống lại lợi ích chung của cá nhân và xã hội đã có truyền thống từ lâu và được sự hỗ trợ từ nguồn Kinh Thánh và thần học trong các cộng đồng Kitô hữu. Sự hỗ trợ như vậy không phải không vấp phải những lời chỉ trích, và ngày nay những suy tư của giáo hội về vấn nạn này đã đặt ra một số vấn đề quan trọng về mặt luân lý. Bài viết này sẽ cân trọng xem xét những luận cứ biện minh cho án tử hình và các lập luận chống lại nó. Những lập luận này sẽ được xem xét dưới ánh sáng và quan điểm của Kinh Thánh và từ giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo.

Một số người ủng hộ án tử hình bởi vì nó giúp bảo vệ những người vô tội khỏi những tên tội phạm, trong khi những người khác tin rằng nó có thể làm giảm tỷ lệ tội phạm bằng cách ngăn

⁴⁴ . Để biết thêm chi tiết, xin vui lòng tham khảo: **Philip Ruddock**, who was the attorney-general in 2005 when the Bali Nine were arrested, **said Australia needs to campaign worldwide for the abolition of the death penalty**, not just when its own citizens are on death row.

[Audio: Australia should campaign globally against death penalty: Ruddock \(The World Today\)](#)

"I think we need to have an approach that we not only argue for Sukamaran and Chan but we have a principled position that we continue to put worldwide. I think we need to be more active in relation to those matters," he said.

"I think we should be campaigning on the death penalty. I think it is wrong in principle and I always have."

Mr Ruddock, who has advocated against the death penalty for more than 20 years, said he has offered to work with Indonesia to fight against capital punishment. Cf. *Bali Nine: Indonesian officials' meeting to discuss arrangements of Andrew Chan and Myuran Sukumaran's execution may not go ahead*.

By Indonesia correspondent [George Roberts](#), staff. Fri 13 Feb. 2015, 12:49pm
<http://www.abc.net.au/news/2015-02-13/bali-nine-indonesian-officials-discuss-execution-arrangements/6091140> (accessed 13 Feb. 2015).

⁴⁵ . Xem *Bali Nine: Foreign Minister Julie Bishop makes eleventh-hour bid to save Andrew Chan and Myuran Sukumaran*. By [Helen Brown](#) and [Eliza Borrello](#) - Thursday, 5 March 2015. ABC News.
<http://www.abc.net.au/news/2015-03-05/bali-nine-executions-not-this-week-indonesian-president/6281690> (accessed 5 March 2015)

ngừa các hoạt động bất hợp pháp.⁴⁶ Tuy nhiên, hầu hết mọi người không chấp nhận bản án tử hình,⁴⁷ vì xem đó như là một hình thức giết người và là một sự ô nhục về mặt luân lý.⁴⁸

Những người tin rằng án tử hình có hiệu quả ngăn ngừa việc cố sát (giết người) thường viện dẫn một câu trong Cựu Ước: “Mạng đền mạng, mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân.” (Đnl 19:21) Trong khuôn khổ đó, lập luận ủng hộ án tử hình có thể được xây dựng như sau: có một số hành vi quá tàn ác và quá hủy hoại cộng đồng đến mức chúng triệt tiêu và tước đoạt tư cách thành viên của kẻ tội phạm và thậm chí là mạng sống của y. Đây là những gì mà Thánh Thomas Aquinas đã lập luận. Ngài cho rằng thật là hợp pháp để tiêu diệt những tội phạm nguy hiểm như một cách thức duy trì lợi ích chung.⁴⁹

Truyền thống thần học Kitô giáo cũng hỗ trợ tương tự như vậy việc đưa ra các hình phạt tử hình qua các lập luận sau đây:

1. Thẩm quyền của nhà nước đã được khẳng định trong Tân Ước (Rm 13: 1-4),⁵⁰ và nhà nước được trao ban quyền hành để hành động với tư cách đại diện cho lợi ích chung của xã hội. Khi lợi ích chung bị đe dọa, đặc biệt là khi mạng sống của con người bị tấn công trực tiếp, nhà nước phải có biện pháp thích hợp để bảo vệ mạng sống của người dân vô tội. Việc bảo vệ như vậy đôi khi đòi hỏi nhà nước phải đưa ra các biện pháp trừng trị thích đáng đối với những kẻ phạm pháp và không tôn trọng luật pháp.
2. Án tử hình được dùng như một sự ngăn chặn và góp phần vào việc giữ gìn trật tự công cộng.
3. Án tử hình là sự thực thi một sự phán xét chứ không phải do lòng hận thù. Đức Giáo Hoàng Innocent III nói: Liên quan đến thẩm quyền của nhà nước, chúng tôi khẳng định rằng, nhà cầm quyền có thể thực hiện một phán quyết tước bỏ mạng sống, mà không gây ra tội trọng, miễn là họ đưa ra một sự trừng phạt không phải vì căm ghét, nhưng sau khi đã cân nhắc và suy xét kỹ lưỡng "(Anti-Waldensians Profession, DS, số. 795).

Có lẽ lý do thuyết phục nhất để chống lại án tử hình được xây dựng trên cơ sở là liệu nhà cầm quyền hay các cơ quan hành pháp có đủ khả năng để thi hành và áp dụng án tử hình một cách

⁴⁶ . See R. Michael Dunnigan, JD, JCL., “The Purposes of Punishment.” Source: <http://www.catholicculture.org/culture/library/view.cfm?recnum=7453> (accessed 06.10.2012).

⁴⁷ . The death penalty is outlawed in most of Europe, Canada, Australia, and most other countries in the world; more than 135 nations have abolished capital punishment. “The death penalty: A flawed system we can't afford to keep.” Published By *Times Herald*. Posted: 07 Oct, 2012. Source: http://www.timesheraldonline.com/opinion/ci_21719050/death-penalty-flawed-system-we-cant-afford-keep (accessed 08.10.2012).

⁴⁸ . See “A Good Friday Appeal to End the Death Penalty.” By the *United States Conference of Catholic Bishops*, April 2, 1999. Source: <http://old.usccb.org/sdwp/national/criminal/appeal.shtml> (accessed 07.10.2012).

⁴⁹ . Thomas Aquinas, *Summa theologiae* II-II, q. 64, a.2.

⁵⁰ . While some argue that St. Paul affirms the right of governing authorities to punish offenders (see John Berkman and Stanley Hauerwas, “Capital Punishment,” in Paul Barry Clarke and Linzey (eds.) *Dictionary of Ethics, Theology and Society*. (New York: Routledge: 1996), 102), this view has been rejected by Jean Lasserre: “No Christian justification of the death penalty can be deduced from Roman 13, so there is no single text in the New Testament which approves it.” Cited by Peter Black, “Do Circumstances Ever Justify Capital Punishment?” *Theological Studies* 60(1999), 342-3.

triệt để, không sai sót và thực sự công bằng.⁵¹ Trong lịch sử con người đã có những bằng chứng cụ thể chứng minh cho thấy nhiều kẻ vô tội đã bị tử hình một cách oan uổng. Họ bị kết tội dù họ đã không vi phạm. Một cuộc nghiên cứu tại Mỹ, được đăng trên báo *The Guardian* (29 tháng 4 năm 2014) đã cho chứng minh tỏ tường điều này.⁵² Vì các cơ quan hành pháp và các công tố viên có thể bị sai lầm và họ đã kết án kẻ vô tội.

Thêm vào đó, án tử hình cũng đã được áp dụng một cách thiếu công bằng, theo như thống kê cho thấy, án tử hình phần lớn được áp dụng một cách không tương xứng, phần đông tội phạm là người nghèo và dân da màu hoặc dân thiểu số. Những lời tuyên bố cho rằng án tử hình có hiệu lực làm giảm các hành vi trộm cắp và bạo hành cũng đã được chứng minh là không có những bằng chứng hoàn toàn có sức thuyết phục, vì họ không thể đưa ra các kết luận mang tính xác quyết.⁵³

Trong khi đó, những người khác tin rằng, thực sự không có hoàn toàn công bằng khi bắt các tội nhân phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về các việc làm sai trái của mình; vì phần đông các kẻ phạm pháp hay gây nên tội trạng thường bị cam chịu sự bỏ rơi, không được quan tâm đến, họ bị chấn thương về mặt tinh cảm, họ thiếu tình thương, bị bạo lực, bị tàn ác, hoặc đàn áp và một loạt các điều phá hoại khác do xã hội gây nên.

Gần đây, có một xu hướng ngày càng gia tăng ở cả phía Giáo Hội và xã hội nhằm hạn chế việc sử dụng án tử hình chỉ được dành cho những tội trạng và những hoàn cảnh đặc biệt, hoặc thậm chí muốn xóa bỏ nó hoàn toàn. Trong bài giảng tại thành phố Saint Louis vào ngày 27 tháng 1 năm 1999, Đức Cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nói,

“Một dấu hiệu của hy vọng là sự công nhận ngày càng gia tăng, rằng phẩm giá của cuộc sống con người không bao giờ phải bị tước đi, ngay cả trong trường hợp một người đã làm điều trọng ác. Xã hội hiện đại có các phương tiện để bảo vệ chính nó mà đồng thời không dứt khoát phủ nhận cho tội nhân có cơ hội để hối cải. Tôi xin lập lại lời thỉnh cầu nhằm kêu gọi sự đồng thuận của cộng đồng thế giới để chấm dứt án tử hình, vì đó là hành vi dã man và không cần thiết.”⁵⁴

⁵¹ . Xem bài dịch của Thiên Khải chuyển ngữ từ [zenit](http://conglyvahoabinh.org/than-trong-va-pham-gia-con-nguoi-nhung-diem-chuan-cua-cong-ly/), “**Thận trọng và phẩm giá con người, những điểm chuẩn của công lý.**” Posted by Ioannes on 27th Tháng 10, 2014 tại <http://conglyvahoabinh.org/than-trong-va-pham-gia-con-nguoi-nhung-diem-chuan-cua-cong-ly/2014/10/> (truy cập ngày 13.03.2015).

⁵² . **At least 4.1% of all defendants sentenced to death in the US in the modern era are innocent, according to the first major study to attempt to calculate how often states get it wrong in their wielding of the ultimate punishment.** See *US death row study: 4% of defendants sentenced to die are innocent.* By [Ed Pilkington](#) in New York. Tuesday 29 April 2014. <http://www.theguardian.com/world/2014/apr/28/death-penalty-study-4-percent-defendants-innocent> (accessed 5 March 2015).

⁵³ . During a visit to Bali in February, **Victorian Supreme Court judge Lex Lasry** [told ABC TV's 7.30](#) that the death penalty does not deter crime. See *Fact check: No proof the death penalty prevents crime.* ABC News 26 Feb. 2015.

<http://www.abc.net.au/news/2015-02-26/fact-check3a-does-the-death-penalty-deter3f/6116030> (accessed 01 March 2015)

⁵⁴ . Jewish-Catholic Consultation, "To End the Death Penalty," *Origin* 29 (1999), 463.

Tương tự lập trường như thế, Đức Thánh Cha Phanxicô trong bài phát biểu gần đây của Ngài với nhóm đại diện của Hiệp hội Quốc tế về Luật hình sự, vào ngày 23 Tháng 10 năm 2014, Ngài cũng đã kêu gọi bãi bỏ án tử hình:

“Tôi thiết nghĩ đó là điều không thể tưởng tượng rằng các quốc gia ngày nay không thể sử dụng một phương tiện khác hơn là hình phạt tử hình để bảo vệ mạng sống của người dân từ một kẻ gây hấn bất công.”

Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc lại tính ưu việt của sự sống và phẩm giá của con người, tái khẳng định sự lên án tuyệt đối về án phạt tử hình, vì việc sử dụng án này đã bị từ chối bởi các Kitô hữu.

“Theo Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, các giáo huấn truyền thống của Giáo Hội không loại trừ việc nại đến các hình phạt tử hình, nếu đây là cách duy nhất có thể bảo vệ hiệu quả mạng sống con người nhằm chống lại những kẻ có ý đồ hãm hại người khác một cách bất công, nhưng những tiến bộ hiện đại trong việc bảo vệ xã hội khỏi những tội phạm nguy hiểm, không nhất thiết đòi hỏi chúng ta phải xử tử những tội nhân đã vi phạm các tội ác ghê ghớm, nếu có đi chăng nữa thì điều này rất hiếm và tưởng chừng không bao giờ xảy ra.”⁵⁵

Cùng với một lối suy tư như thế, các nhà thần học đương đại đã biện luận và yêu cầu xóa bỏ hình phạt án tử hình với những lý do sau đây:

1. Các hình phạt tử hình là vô dụng và không cần thiết. Tỷ lệ tội phạm bằng bạo lực gây nên, có lẽ đã không giảm bớt, ngay cả khi ta lưu giữ hình phạt tử hình. Một cách khác có thể được áp dụng để ngăn chặn người vi phạm bằng cách giam giữ họ trong một thời gian dài.
2. Áp dụng hình phạt án tử hình có thể biến xã hội trở nên vô nhân đạo, bằng cách hợp pháp hóa bạo lực như là một chiến lược để đối phó với các hành vi sai trái của con người. Bầu khí hiện nay của bạo lực phản ánh sự thiếu vắng đích thực của công bằng xã hội và sự đoàn kết, đây chính là vấn nạn hiện nay vẫn đang tồn tại và chưa được giải quyết, thay vào đó, ta lại dựa vào bản án tử hình như là một phương tiện để ngăn chặn tội phạm.
3. Hình phạt án tử hình không phản ánh trung thực sự tha thứ, niềm hy vọng, và ơn cứu chuộc, đó chính là trọng tâm của Kinh Thánh. Trong Bài Giảng Trên Núi, Chúa Giêsu hướng dẫn các môn đệ, không nên tìm kiếm sự trả thù cho việc làm sai trái.⁵⁶

QUAN ĐIỂM KINH THÁNH

Những người ủng hộ án tử hình thường xuyên trích dẫn Cựu Ước để biện minh cho lập trường của họ.⁵⁷ Trong Sáng thế ký 9:6, chúng ta đọc: “Ai đổ máu con người, thì máu nó sẽ bị con người đổ ra, vì Thiên Chúa đã tạo dựng con người theo hình ảnh Thiên Chúa.” Bất kỳ kẻ nào cố sát người khác là bị giết chết. “Các người sẽ không được làm nhiễm uế đất các người ở, vì chính máu làm nhiễm uế đất ấy, và không có gì có thể tẩy rửa đất ấy khỏi máu đã đổ ra tại đó,

⁵⁵ . See *Pope Francis calls for abolishing death penalty and life imprisonment*. By Francis X. Rocca, Catholic News Service. Published on 23 October 2014 .

<http://www.catholicnews.com/data/stories/cns/1404377.htm> (accessed 28 Oct. 2014) and also *Pope to Association of Penal Law: Corruption is Greater Evil than Sin*. By Vatican News - 23 October 2014.

<http://www.news.va/en/news/pope-to-association-of-penal-law-corruption-is-gre> (accessed 28 October 2014).

⁵⁶ . John Berkman and Stanley Hauerwas, "Capital Punishment," in Paul Barry Clarke and Linzey (eds.) *Dictionary of Ethics, Theology and Society*. (New York: Routledge: 1996), pp.100-105.

⁵⁷ . Nhưng chúng ta cũng đừng quên chính Tân Ước mới là kim chỉ nam và là mẫu mực thiết yếu cho đời sống người Kitô hữu (Yet it is important to keep in mind that the New Testament must be the primary standard for Christians).

ngoài máu của người đã làm đổ máu. (Các) người sẽ không gây ô nhục cho đất (các) người ở, cũng là nơi Ta ngự; vì Ta là Đức Chúa, Ta ngự giữa con cái Ít-ra-en.” (Ds 35:33-34). Máu của các nạn nhân bị sát hại làm ô uế đất. Cách duy nhất nó được làm sạch lại là ban hành án tử hình cho kẻ giết người. Sau đó, khi Thiên Chúa ban luật pháp cho Môi-sê, một số các vi phạm khác đã được coi như là trọng tội.

Đồng thời, luật Môi-sê và sau đó là truyền thống của các Thầy Luật Sĩ Do Thái đã thiết lập một thủ tục tố tụng hết sức nghiêm ngặt đối với các trường hợp liên quan đến án tử hình. Các tiêu chuẩn của bằng chứng cần thiết để kết tội một người nào đó trong trường hợp như vậy, đòi hỏi vượt qua các nghi ngờ, so với các tiêu chuẩn của chúng ta hiện nay, và yêu cầu là nó phải đạt tới sự chắc chắn tuyệt đối. Để buộc tội một người nào đó, yêu cầu ít nhất là có hai người làm chứng và tận mắt họ thấy được sự kiện xảy ra,⁵⁸ trước khi kẻ bị buộc tội giết người có thể bị hành quyết, và những nhân chứng nào mà làm chứng gian (hoặc nói dối) thì họ cũng lãnh chung một bản án tử hình như bị cáo vậy (xem sách Đệ Nhị Luật, chương 17 và 19). Lẽ đó, trong thực tế, hệ thống luật pháp của người Do Thái rất nghiêm ngặt và chặt chẽ, cho nên rất ít người bị kết án tử hình. Sau đó vào khoảng thế kỷ thứ hai án tử hình ít được thực hiện.

Trong Tân Ước, câu trả lời của Chúa Giêsu về án tử hình vốn là để làm suy yếu các hình phạt bằng cách đòi hỏi, cả các thẩm phán lẫn đao phủ phải là người vô tội. “Hãy để bất cứ ai trong các người là người vô tội sẽ là người đầu tiên ném đá cô ta.” Ngài nhắc nhở thánh giả của mình phải cẩn thận khi họ lên án người khác, bởi vì bản án và sự phán xét của Thiên Chúa không nhất thiết trùng với chúng ta (ví dụ: Mat-thê-ô 25, Luca 6). Nếu phán quyết của chúng ta rất có thể sai lầm, làm thế nào chúng ta có thể đưa ra quyết định để tước đoạt một mạng sống? Thêm vào đó, sự tha thứ của Chúa Giêsu đối với người phụ nữ bị bắt ngoại tình quả tang (một hành vi phạm tội dân sự yêu cầu án tử hình) là một ví dụ về lòng thương xót của Ngài. Bằng cách này, Chúa Giêsu thách thức giả định cho rằng, con người có quyền để đưa ra các bản án tử hình, vì họ là Thẩm Phán hay là kẻ hành quyết.⁵⁹

Ngoài ra, Tân Ước cũng nhấn mạnh rằng các khía cạnh hiến tế của việc tước đi mạng sống đã được hoàn tất “một lần và thay cho tất cả” ngang qua sự hy sinh của Chúa Kitô. Cái chết của Đức Kitô trên thập giá, chính nó là một ứng dụng hình phạt tử hình, xóa đi những nghi lễ thời Cựu Ước và là cơ sở luân lý cho án tử hình (ví dụ như trong thư Do Thái, chương 10).⁶⁰ Không cần phải đổ máu thêm nữa để làm chứng cho sự thánh thiêng của sự sống. Chúa Kitô đã chết để cho những người khác có thể sống.

Chúa Giêsu cũng liên tục nhắc nhở chúng ta về trách nhiệm của mình, là chúng ta cần nhìn thấy Chúa Kitô qua những người anh em nghèo khổ, và những người bạn láng giềng đang cần sự giúp đỡ, ngay cả những kẻ thù của chúng ta; chúng ta được dạy bảo và khuyến khích là hãy yêu thương và tha thứ cho những ai đã hãm hại và bách bớ mình.

Khi Chúa Giêsu Kitô bị xử tử, Ngài đã đưa ra một mô hình về cách ứng xử đối với kẻ thù, ngang qua những lời lẽ của Ngài trong khi hấp hối: “Lạy Cha, xin tha cho họ.” Bằng cách đó,

⁵⁸ . “Trong mọi trường hợp đánh chết người, người ta sẽ dựa vào lời khai của các chứng nhân mà xử tử kẻ sát nhân. Nhưng lời khai của một chứng nhân duy nhất sẽ không thể làm cho ai bị kết án tử hình.” (Sách Dân số 35:30).

⁵⁹ . God alone is the author of life, therefore only God has the dominion of life, says the National Jewish-Catholic Consultation in a Dec. 6, 1999, report - *Origins* 29 (1999), 463; Similarly, John Berkman and Stanley Hauerwas, in the same way, would claim it also, "all life, guilty or not, belongs to God and is to be given and taken only by God." (p. 104).

⁶⁰ . John Berkman and Stanley Hauerwas, "Capital Punishment," in Paul Barry Clarke and Linzey (eds.) *Dictionary of Ethics, Theology and Society*. (New York: Routledge: 1996), p.102.

Chúa Giêsu thay thế luật pháp của sự trừng phạt với lẽ luật hòa giải (Mt 5:23-4). Ngài cũng dạy rằng, là chúng ta cần yêu thương những ai cố ý hãm hại chúng ta, “Ta nói với các con, hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ bách hại các con, để các con có thể trở thành con cái của Cha các con trên trời” (Mt 5:43-45).

SUY TƯ VÀ KẾT LUẬN

Các quan điểm Kinh Thánh về án tử hình là thích hợp đối với xã hội chúng ta và đặt ra một loạt câu hỏi quan trọng: Nếu hình phạt tử hình không thực sự tiếp tục hỗ trợ cho các nỗ lực để duy trì trật tự, nếu nó thực sự có thể ảnh hưởng đến các trật tự tốt, thì liệu chính quyền nhà nước sử dụng quyền hạn của họ có thích hợp? Khi Nhà nước trừng phạt tùy tiện và có vẻ phân biệt trong cách thi hành các bản án, đặc biệt là với một hình phạt mang tính cách chung cuộc (ví dụ: án tử hình), thì thử hỏi nhà cầm quyền có thực hiện đúng vai trò mà Thiên Chúa đã ban cho họ hay không?

Chúa Giêsu dạy rằng, sự sống thuộc về Thiên Chúa và không phải là của chúng ta để mình hoàn toàn tự quyết định. **Chúng ta nên phủ nhận và tẩy chay bản án tử hình, vì nó không phù hợp và tương xứng với các trọng tâm cơ bản của Tin Mừng – đó là sự hòa giải và ơn cứu chuộc.** Mỗi quan tâm của Đức Kitô là cứu chuộc, và Ngài đã cung cấp cho chúng ta một mô hình để làm gương, là chính Ngài đã bằng lòng trao nộp mạng sống ngài cho kẻ thù của mình. Chúng ta cần cho các tội nhân một cơ hội để họ có thể làm lại cuộc đời và chuộc lại những lỗi lầm mà họ đã gây nên và điều này không có ngoại lệ, ngay cả đối với kẻ giết người mà chính họ đã không làm điều đó cho nạn nhân của mình. Chúa Giêsu đã không chết chỉ cho một số tội nhân nào đó, Ngài đã chết thay cho tất cả. Việc từ chối tội nhân cái cơ may và khả năng để họ có thể giao hòa với Thiên Chúa và với anh chị em đồng loại của mình, hoặc kết thúc mạng sống của ai đó mà họ đã thực lòng ăn năn thống hối và đã hòa giải thì đó chính là một bi kịch thể lương của án tử hình.

Cuối cùng, cuộc tranh luận về án tử hình đã làm cho chúng ta dễ dàng tránh né những vấn đề sâu sắc hơn: nguyên nhân của bạo lực và ý nghĩa của nó đối với cả nạn nhân và người phạm tội. Trước khi chúng ta có thể tìm thấy câu trả lời cho những vấn nạn trên, chúng ta cần phải duyệt xét tận thâm cung của chính mình. Chúng ta phải nhận thức rằng: mỗi người trong chúng ta đã gánh chịu nhiều đau khổ, và mỗi chúng ta, theo một khía cạnh nào đó, đều là nạn nhân. Nhưng chúng ta cũng cần phải xác định được nguồn gốc và cội rễ của bạo lực và của sự bất công đó đang tiềm ẩn và hiện diện bên trong tất cả chúng ta. Chúng ta cần phải thừa nhận sự thất bại và phần đồng lõa của chúng ta, **tất cả chúng ta đều phạm tội** và trở nên dị dạng so với mẫu người mà chúng ta có thể trở nên và hoàn chỉnh. Vì vậy, chúng ta đều là những người phạm tội và chúng ta đồng thời cũng là các nạn nhân; tất cả chúng ta đều cần ơn cứu rỗi. Chỉ khi nào mà chúng ta ý thức và nhận rõ điều này thì chúng ta mới có thể xây dựng một thể hệ tương lai tốt đẹp, mà trong đó, không cần sử dụng đến bạo lực hoặc bạo lực sẽ không cần thiết.

“Liệu gia đình nhân loại sẽ hoàn thiện hơn, liệu nhân vị con người sẽ trở nên yêu thương nhiều hơn, trong một xã hội mà mạng đời mạng, mất đèn mất, răng đèn răng?” (**Đức Hồng Y Joseph Bernardin** tự hỏi).

Tác giả: **L.m. Trần Mạnh Hùng, STD.**
L.J. Goody Bioethics Centre
39 Jugan Street,
Mount Hawthorn, WA 6016.
AUSTRALIA
Email: hungteaching@gmail.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

A Good Friday Appeal to End the Death Penalty." *By the United States Conference of Catholic Bishops*, April 2, 1999. Source: <http://old.usccb.org/sdwp/national/criminal/appeal.shtml> (accessed 07.10.2012).

Bali Nine: Foreign Minister Julie Bishop makes eleventh-hour bid to save Andrew Chan and Myuran Sukumaran. By [Helen Brown](#) and [Eliza Borrello](#) - Thursday, 5 March 2015. ABC News. <http://www.abc.net.au/news/2015-03-05/bali-nine-executions-not-this-week-indonesian-president/6281690> (accessed 5 March 2015).

Francis X. Rocca, "Đức Giáo Hoàng Francis kêu gọi bãi bỏ án tử hình và tù chung thân," Catholic News Service. Được đăng vào ngày 23 Tháng 10 năm 2014. <http://www.catholicnews.com/data/stories/cns/1404377.htm> (truy cập 28 tháng 10 năm 2014).

Jewish-Catholic Consultation, "To End the Death Penalty," *Origin* 29 (1999), 463.

John Berkman and Stanley Hauerwas, "Capital Punishment," in Paul Barry Clarke and Linzey (eds.) *Dictionary of Ethics, Theology and Society*. (New York: Routledge: 1996).

Julie Bishop, "**A Plea To Indonesia: Don't Kill These Changed Men.**" ABC News. **Updated 13 Feb 2015.** <http://www.abc.net.au/news/2015-02-12/bishop-chan-and-sukumaran-dont-kill-these-changed-men/6088014> (accessed 11 March 2015).

Peter Black, "Do Circumstances Ever Justify Capital Punishment?" *Theological Studies* 60(1999), 342-3.

Pope Francis calls for abolishing death penalty and life imprisonment. By Francis X. Rocca, Catholic News Service. Published on 23 October 2014 . <http://www.catholicnews.com/data/stories/cns/1404377.htm> (accessed 28 Oct. 2014).

Pope to Association of Penal Law: Corruption is Greater Evil than Sin. By Vatican News - 23 October 2014. <http://www.news.va/en/news/pope-to-association-of-penal-law-corruption-is-gre> (accessed 28 October 2014).

R. Michael Dunnigan, JD, JCL., "The Purposes of Punishment." Source: <http://www.catholicculture.org/culture/library/view.cfm?recnum=7453> (accessed 06.10.2012). "The death penalty: A flawed system we can't afford to keep." Published By Times Herald, Posted: 07 Oct, 2012. Source: http://www.timesheraldonline.com/opinion/ci_21719050/death-penalty-flawed-system-we-cant-afford-keep (accessed 08.10.2012).

Thiên Khải dịch từ [zenit](#), "**Thận trọng và phẩm giá con người, những điểm chuẩn của công lý.**" Posted by Ioannes on 27th Tháng 10, 2014 tại <http://conglyvahoabinh.org/than-trong-va-pham-gia-con-nguoi-nhung-diem-chuan-cua-cong-ly/2014/10/> (truy cập ngày 13.03.2015).

Thomas Aquinas, *Summa theologiae* II-II, q. 64, a.2.

US death row study: 4% of defendants sentenced to die are innocent. By [Ed Pilkington](#) in New York. Tuesday 29 April 2014. <http://www.theguardian.com/world/2014/apr/28/death-penalty-study-4-percent-defendants-innocent> (accessed 5 March 2015).

Victorian Supreme Court judge **Lex Lasry** [told ABC TV's 7.30](http://www.abc.net.au/news/2015-02-26/fact-check3a-does-the-death-penalty-deter3f/6116030) that the death penalty does not deter crime. See *Fact check: No proof the death penalty prevents crime*. ABC News 26 Feb. 2015. <http://www.abc.net.au/news/2015-02-26/fact-check3a-does-the-death-penalty-deter3f/6116030> (accessed 01 March 2015)

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA